

# Proceedings

## Conserving Vietnam's wildlife through effective wildlife crime prosecution

Tạp chí Kiểm sát  
Hiệp hội bảo tồn ĐVHD (WCS)



HỘI THẢO  
XỬ LÝ HÌNH SỰ TỘI PHẠM VI PHẠM  
CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ QUÝ HIẾM



*Đồ Sơn, Hải Phòng, ngày 30/11/2011*

Do Son City, November 30<sup>th</sup>, 2011  
Hosted by Procuracy Magazine and Wildlife Conservation  
Society-Vietnam Program  
Funded by Critical Ecosystem Partnership Fund

# Contents:

<b>Workshop content.....</b>	<b>3</b>
1.Workshop content.....	3
2.Detailed workshop agenda.....	4
3.Participant list.....	7
4.Annex: Presentations.....	10
4.1 Functions and missions of People’s Procuracy in crime and violation prevention regarding species listed as Endangered, Precious, Rare and Prioritized for protection in Vietnam.....	10
4.2 Some theoritical and practical problems on the awareness and application of the article 190 in the Penal Code.....	22
4.3 Current situations and violations and crime handling in the domain of precious and rare wild animal protection in Quang Ninh Province.....	34
4.4 Curent situation of managing and handling rare wildlife in Van Lang, Lang Son province.....	42
4.5 Enhance the efectiveness of handling denunciations and information about crimes relating to endangered, specious, rare and priority protected wildlife.....	50
4.6 Some problems on handling with violations of law on protecting endangered and rare wildlife in Lang Son city.....	58
4.7 Some issues on handling with violations of wildlife protection in Hai Phong city...62	
4.8 Current situations and violations and crime handling in the domain of precious and rare wild animal protection in Quang Ninh Province.....	73
5. Press Release.....	82
6. News on the workshop.....	

## 1. WORKSHOP CONTENT

### Conserving Vietnam's wildlife through effective wildlife crime prosecution

Do Son City, November 30<sup>th</sup>, 2011

Hosted by Procuracy Magazine and Wildlife Conservation Society-Vietnam Program  
Critical Ecosystem

#### OBJECTIVES

- Strengthen the settlement of protected wildlife violations in Vietnam
- Improve prosecutors understanding on Vietnam biodiversity and threats from wildlife crime
- Clarify liability of Procuracy in each level in tackling rare & precious wildlife crimes stipulated in the Penal Code
- Assess the situation, challenges, experiences and propose recommendations in combating violations relating to rare and precious wildlife in Vietnam;
- Share experience and lessons between Prosecutors

#### Participants: (51)

- *Quang Ninh* (14): Provincial People's Procuracy (3), Provincial People's Court (2), Procuracy of Ha Long (2), Court of Ha Long (1), Procuracy of Mong Cai (2), Court of Mong Cai (1), District Procuracy of Tien Yen (2), District court of Tien Yen (1)
- *Lang Son* (10): Provincial People's Procuracy (3), Provincial People's Court (2), District Procuracy (4), District Court (1)
- *Hai Phong* (10): People's Procuracy of Hai Phong (3), People's court (2), District procuracy (4), District court (1)
- *National agencies* (13): Leaders of the Supreme People's Procuracy (1); General Editor, Vice General Editor, Head of Edition dept, Head of Communication dept, 01 Editor, 01 reporter of the Procuracy Magazine for workshop communication and hosting (6); Representative from Department 1 (2), Representative from the Institute of Procuracy and Appeal 1- the Supreme People's Procuracy (1); Leader and 01 Judge from the Court of Appeal of the Supreme People's court (2); CITES (Ministry of Agriculture and Rural development) (1)
- Wildlife Conservation Society- Vietnam Program (4)

**Time:** 1 day, Tuesday November 30, 2011.

**Venue:** Cong Doan Vietnam hotel, Do Son town, Haiphong city

**Hội thảo**  
**Xử lý hình sự tội phạm vi phạm**  
**các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm**  
Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng 30 tháng 11 năm 2011

Đơn vị chủ trì: Tạp chí Kiểm sát và Hiệp hội Bảo tồn ĐVHD (WCS)-Chương trình Việt Nam  
Quý đối tác về các hệ sinh thái trọng yếu (CEPF) tài trợ

**MỤC TIÊU:**

- Nâng cao hiểu biết của các công tố viên và thẩm phán về tầm quan trọng của công tác bảo tồn ĐVHD và các mối đe dọa từ các loại tội phạm liên quan đến ĐVHD
- Tăng cường trách nhiệm của Viện kiểm sát, Tòa án các cấp trong việc xử lý kịp thời, triệt để, nghiêm và đúng pháp luật các vụ vi phạm và tội phạm xâm phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm
- Xác định các khó khăn, trở ngại chính trong nỗ lực xử phạt hiệu quả và các giải pháp đề xuất.
- Trao đổi, phổ biến kinh nghiệm giữa các đơn vị và cán bộ kiểm sát và tòa án

**Thành phần tham gia Hội thảo: (51)**

*Tỉnh Quảng Ninh* (14): Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (3), Tòa án ND tỉnh (2), VKS TP Hạ Long (2), Tòa án TP Hạ Long (1); VKS TP Móng Cái (2), Tòa án TP Móng Cái (1); VKS huyện Tiên Yên (2), Tòa án huyện Tiên Yên (1)

*Tỉnh Lạng Sơn* (10): VKS ND tỉnh (3), Tòa án ND tỉnh (2), VKS quận/huyện (4), Tòa án quận/huyện (1)

*Thành phố Hải Phòng* (10): VKS ND TP (3), Tòa án ND TP (2), VKS quận/huyện (4), Tòa án quận/huyện (1)

*Các cơ quan Trung ương* (11): Đại diện Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao (1); Tổng Biên tập, Phó TBT, Trưởng phòng Biên tập, Trưởng phòng Tuyên truyền, 01 Biên tập viên, 01 phóng viên của Tạp chí Kiểm sát để thực hiện công tác tuyên truyền và đồng chủ trì Hội thảo (6); Vụ 1 (2); Đại diện của Viện thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm 1 Viện kiểm sát nhân dân tối cao (1); Đại diện Lãnh đạo và 01 Thẩm phán của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao (2); Cơ quan quản lý CITES (Bộ NN và PTNT) (1); Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học (BCA) (1).

*Cơ quan khác* : WCS (4)

**Thời gian:** 01 ngày, Thứ Tư ngày 30 tháng 11 năm 2011.

**Địa điểm:** Đồ Sơn, TP Hải Phòng

**Ngân sách:** WCS sẽ hỗ trợ ngân sách tổ chức hội thảo bao gồm các chi phí đi lại, ăn ở cho đại biểu trong thời gian hội thảo theo các quy định của nhà tài trợ. Ngân sách sẽ do Tạp chí Kiểm sát và cán bộ chương trình, cán bộ tài chính của WCS cùng xây dựng và được Giám đốc Chương trình Việt Nam (WCS) phê duyệt.

**Tổ chức:** Tạp chí Kiểm sát sẽ xây dựng Kế hoạch làm việc chi tiết và phân công công việc, thống nhất với WCS trước khi ký kết như một Biên bản ghi nhớ cho việc hợp tác giữa 2 cơ quan.

## 2.AGENDA

Time	Content	Agency
<b>0745-0800</b>	<b>Participants registry</b>	
0800-0810	Opening	Nguyen Nhu Hung- Procuracy magazine
0810-0820	Introduce the workshop content	Nguyen Nhu Hung-SPPM
0820-0830	Introduce the participants	Nguyen Nhu Hung-SPPM
0830-0845	Opening remark of Nguyen Huy Mien, Editor-in-chief, Procuracy magazine	Nguyen Huy Mien, Nguyen Nhu Hung-SPPM
0845-0900	Opening remark of WCS	Dr. S. Robertson (WCS)
0900-0915	Theoretical and practical background of the fighting against crimes and violations relating to law on protected, rare and precious wildlife law in Vietnam.	Khuong Thi Minh Hang- Dept 1- SPP
<b>0915-0930</b>	<b>Tea break</b>	
0930-1030	Challenges to wildlife conservation in Vietnam	Dr. S. Robertson, WCS
1030-1110	The enforcement of CITES and other regulations relating to wildlife trade in Vietnam.	Vuong Tien Manh, Vietnam CITES MA
1110-1130	Arguments and practices on perception and application of Article 190, Penal Code 1999	Dr. Phạm Minh Tuyên, Vice Chief Judge of Bac Ninh Provincial People Court
1130-1140	Q&A on wildlife conservation and related crimes	Nguyen Huy Mien, SPPM, All participants
1140-1330	<b>Lunch</b>	
1330-1345	Current situation of detecting and handling violations and crimes relating to protected, rare and precious wildlife law in Vietnam; Challenges, problems, inadequacies and recommendations, suggested solutions	Trinh Ngoc Chinh, deputy manager of dept 1, Lang Son Provincial People's Procuracy
1345-1400	Current situation of detecting and handling violations and crimes relating to protected, rare and precious wildlife law in Vietnam; Challenges, problems, inadequacies and recommendations, suggested solutions	Dept 1, Quang Ninh Provincial People's Procuracy
1400-1415	Current situation of detecting and handling violations and crimes relating to protected, rare and precious wildlife law in Vietnam; Challenges, problems, inadequacies and recommendations, suggested solutions	Nguyen Van Quang, Vice- head of Hai Phong Provincial People's Procuracy
1415-1500	Group discussions, summarized the presentations, identified common obstacles and recommendations, feedback	Nguyen Huy Mien, Editor- in-chief, Procuracy magazine
<b>1500-1515</b>	<b>Tea break</b>	
1515-1600	<i>Best practices in wildlife crime prosecution: An international perspective</i>	<i>John Webb, Assistant Chief Environmental Crimes Section, Environment and Natural Resources Division, U.S. Department of Justice (retired)</i>
1600-1645	Where to focus in wildlife trade	Dr. S. Robertson, WCS
1645-1700	Question section, discussion about recommendations and approaches for improving the effectiveness of the combat against violations and crimes relating to law and regulations on protected, rare and precious wildlife in VN.	Representatives from the Supreme People's Procuracy, Supreme People's Court, CITES, BCA and all participants.
1700-1710	Workshop Briefing and Closing	Nguyen Huy Mien, Editor- in-chief, SPPM
<b>1830-2000</b>	<b>Dinner</b>	

## Chương trình Hội thảo

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
<b>0745-0800</b>	<b>Đăng ký đại biểu</b>	
0800-0810	Khai mạc	Nguyễn Như Hùng (Tạp chí Kiểm sát)
0810-0820	Giới thiệu chương trình Hội thảo	Nguyễn Như Hùng TCKS
0820-0830	Giới thiệu đại biểu	Nguyễn Như Hùng TCKS
0830-0845	Phát biểu của đồng chí TBT Tạp chí Kiểm sát	TBT Nguyễn Huy Miện
0845-0900	Phát biểu đề dẫn Hội thảo	TS.Scott Robertson, WCS
0900-0915	Vai trò, chức năng và trách nhiệm của viện kiểm sát trong công tác đấu tranh phòng chống vi phạm, tội phạm xâm phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ở Việt Nam	Khương Thị Minh Hàng-Vụ 1- Viện Kiểm sát NDTC
<b>0915-0930</b>	<b>Nghỉ giải lao</b>	
0930-1030	Thách thức trong hoạt động bảo tồn động vật hoang dã ở Việt Nam	TS.Scott Robertson, WCS
1030-1110	Thực thi CITES, các quy định về kiểm soát buôn bán các loài hoang dã và tình hình buôn bán ĐVHD tại Việt Nam	Vương Tiến Mạnh, Cơ quan quản lý CITES
1110-1130	Mét sè vĒn �� l�y luĒn v� th�c tiĒn v� nhĒn th�c v� ,p đ�ng �i�u 190 B� luĒt H�nh s� n�m 1999	TS. Phạm Minh Tuyên, Phó chánh án TAND tỉnh Bắc Ninh
1130-1140	Hỏi –đáp về Bảo tồn động vật hoang dã và Tội phạm liên quan đến ĐVHD	TBT Nguyễn Huy Miện
1130-1330	<b>Ăn trưa</b>	
1330-1345	Thực trạng phát hiện và xử lý tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc loài danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Những khó khăn và kiến nghị (10 phút trình bày+5 phút trả lời câu hỏi)	Trịnh Ngọc Chính, Phó trưởng phòng 1, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn
1345-1400	Thực trạng phát hiện và xử lý tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc loài danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Những khó khăn và kiến nghị (10 phút trình bày+5 phút trả lời câu hỏi)	Phòng 1, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh
1400-1415	Thực trạng phát hiện và xử lý tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc loài danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Những khó khăn và kiến nghị (10 phút trình bày+5 phút trả lời câu hỏi)	Nguyễn Văn Quảng, Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng
1415-1500	Thảo luận nhóm về khó khăn vướng mắc và đề xuất giải pháp từ thực tiễn tại 3 địa phương LS, QN và HP được ghi lại từ phần trình bày nói trên (Chia 4 nhóm). Đại diện các nhóm trình bày và Tạp chí Kiểm sát hướng dẫn thảo luận	TBT Nguyễn Huy Miện hướng dẫn thảo luận
<b>1500-1515</b>	<b>Nghỉ giải lao</b>	
1515-1600	Kinh nghiệm thực tiễn trong việc khởi tố tội phạm liên quan đến động vật hoang dã: triển vọng quốc tế	John Webb, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ

1600-1645	Đối tượng cần tập trung nỗ lực thực thi pháp luật trong lĩnh vực liên quan đến các vi phạm về ĐVHD	TS.Scott Robertson, WCS
1645-1700	Câu hỏi và giải đáp, thảo luận về những đề xuất, kiến nghị các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống những vi phạm và tội phạm xâm phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ở Việt Nam	Đại diện Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC, CITES, Cục Bảo tồn đa dạng sinh học và các đại biểu
1700-1710	Bể mạc Hội thảo	TBT Nguyễn Huy Miện
<b>1830-2000</b>	<b>Ăn tối</b>	

### 3.Participant list

STT	Full name	Agency	Position	Tel
1	Vũ Đình Đoàn	Quảng Ninh Provincial Procuracy	Vice Head	0913268789
2	Nguyễn Thị Thủy	Quảng Ninh Provincial Procuracy	Manager of dept 1	0903425158
3	Nguyễn Thanh Thủy	Quảng Ninh Provincial Procuracy	Deputy Manager of dept 3	0983815566
4	Trần Lâm	Quảng Ninh Provincial Procuracy	staff	
5	Bùi Văn Kha	Ha Long city Procuracy	Head	0912392226
6	Nguyễn Xuân Giới	Ha Long city Procuracy	Procurator	0904708059
7	Nguyễn Hồng Nam	Quảng Ninh Provincial Court	Deputy Tribunal president	0913262022
8	Đặng Phúc Lâm	Quảng Ninh Provincial Court	Chief Judge	0913265098
9	Nguyễn Văn Tuyên	Quảng Ninh Provincial Court	staff	
10	Nguyễn Văn Quảng	Haiphong city People's Procuracy	Vice Head	0903216153
11	Nguyễn Thị Thanh	Haiphong city People's Procuracy	Deputy manager of dept 1	0912272168
12	Phạm Công Văn	Haiphong city People's Procuracy	Deputy manager of dept 3	0913501834
13	Lê Hùng	Vĩnh Bảo district's Procuracy	Vice Head	0979138899
14	Nguyễn Văn Sơn	Vĩnh Bảo district's Procuracy	Procurator	0916111565
15	Trần Việt Tú	Do Son district's Procuracy	Head	0904197388
16	Dương Thị Thúy	Do Son district's Procuracy	Vice Head	0984735295
17	Bùi Khắc Lưu	Haiphong city People's Procuracy		
18	Nguyễn Văn Đạt	Hồng Bàng district's Procuracy	Head	0903455425



19	Nguyễn Văn Thiêm	Haiphong city People's Court	Deputy Tribunal president of Criminal Court	0913542183
20	Đặng Minh Hạnh	Haiphong city People's Court	Chief judge	0904486991
21	Nguyễn Văn Toàn	Haiphong city People's Court	staff	
22	Nguyễn Hoàng Hải	Lạng Sơn Provincial Procuracy	Vice Head	0948383811
23	Trịnh Ngọc Chính	Lạng Sơn Provincial Procuracy	Deputy manager of dept 1	0912618556
24	Triệu Văn Tráng	Lạng Sơn Provincial Procuracy	Manager of dept 3	0912619497
25	Nông Văn Quảng	Lạng Sơn City Procuracy	Head	0982271145
26	Hoàng Văn Viện	Lạng Sơn City Procuracy	Procurator	0912809538
27	Trương Nhật Cường	Văn Lãng district Procuracy	Head	0912909214
28	Hoàng Duy	Văn Lãng district Procuracy	Procurator	01236951506
29	Triệu Văn Cường	Lạng Sơn Provincial Procuracy		
30	Vi Ngọc Linh	Lạng Sơn Provincial People's Court	Deputy Tribunal president of Criminal Court	0912014199
31	Chu Thị Mỹ Phin	Lạng Sơn Provincial People's Court	Chief judge	0985987696
32	Chu Lệ Hường	Lạng Sơn City People's Court	Deputy Tribunal president	0983758838
33	Nguyễn Huy Miện	Procuracy magazine	Editor-in-chief	0918260112
34	Nguyễn Như Hùng	Procuracy magazine	Deputy Editor-in-chief	0914337557
35	Lương Văn Công	Procuracy magazine	Editor	0943455628

36	Nguyễn Hương Nhung	Procuracy magazine	Manager of Editors' dept	0912108091
37	Nguyễn Thị Thu Hải	Procuracy magazine	Editor	0972542887
38	Phạm Trần Tùng	Procuracy magazine	Reporter	0974817898
39	Nguyễn Quốc Khánh	Procuracy magazine	staff	
40	Khuông Thị Minh Hằng	Supreme People's Procuracy-dept 1	Manager of dept 4	0912819247
41	Lái xe	Supreme People's Procuracy-dept 1	staff	
42	Lê Hồng Tuấn	Supreme People's Procuracy-An appeal and procuton dept 1	Procurator	0982723386
43	Nguyễn Hoàn Đạt	Supreme People's Procuracy-Foreign Affair dept	Senior officer	
44	Ts.Phạm Minh Tuyên	Bắc Ninh provincial court	Deputy Tribunal president	0913519605
45	Nguyễn Xuân Bắc	Border Army Procuracy	Head	0975735268
46	Nguyễn Quân	Border Army Procuracy	staff	
47	Vương Tiến Mạnh	CITES MA	staff	0912008359
48	Mai Hồng Quân	BCA	staff	0919939229
49	John T. Webb	Assistant Chief Environmental Crimes Section, Environment and Natural Resources Division, U.S. Department of Justice (retired)	consultant	1-301-292-0438
50	Scott Robertson	WCS	Director of Vietnam Program	0904 114 712
51	Hoàng Kim Thành	WCS	Program Officer	0904 353 291
52	Nguyễn Thị Thu Mỹ	WCS	Admin Officer	0912 308 749
53	Lê Minh Thảo	WCS	Program Officer	0934 472 999
54	Vũ Lan Hương	WCS	Intern	0973 116 002

## 4. Annex: Presentations

### 4.1 Functions and missions of People's Procuracy in crime and violation prevention regarding species listed as Endangered, Precious, Rare and Prioritized for protection in Vietnam

By Khuong Thi Minh Hang

Prosecutor of People's Supreme Procuracy

#### I. Situation of exploitation, trading and captive of wild and rare animals

Wildlife, which plays an important role in ecological balance, nutrient cycles, material circulation, is an essential part of ecosystem. To human, wildlife is means of existence which satisfy people's needs such as food, entertainment, science, culture, health and other potential values.

Biodiversity has decreased for several decades. Many rare and specious species such as elephant, tiger, rhino... have been threatened and on the verge of extinction in almost all continents varying from underdeveloped countries in Africa and Asia to developed countries, for example, US, France, Japan. Every year, wildlife trading brings profits of billions of dollar. Trading items are also diverse from living animals and plants to their finished products such as food, woolens, musical instruments, timber, medicine... High trading level along with habitat loss causes population decline to some species, leading to extinction. Besides, illegal trading is conducted transnationally with sophisticated expedients. Traders use secret routes, modern transport vehicles and means of communication to deal with the authorities' control. They also make counterfeit papers and false declaration about animals' identification and quantity to deceive the authorities. Main animals traded are tiger and its products, ivory, snake, turtle, pangolin and bear. The consequences of wildlife trading and unsustainable animal use are the decrease in quantity of many animals and plants or even extinction, affecting directly to biodiversity.

As data of crime statistical office of People's Supreme Procuracy, in 10 year since 1999 Penal Code came into effect (2000 – 2010), investigating agency of Ministry of Public Security had prosecuted 666 cases/ 1027 arrestees for many violations regarding species listed as endangered, precious, rare and prioritized for protection in Art 190 of 1999 Penal Code. People's Procuracy had prosecuted 641 cases and 1026 arrestees: 2000: 4 cases/ 8 arrestees; 2001: 7 cases/ 16 arrestees; 2002: 27 cases/ 46 arrestees; 2003: 64 cases/ 103 arrestee; 2004: 56 cases/ 114 arrestees; 2005: 140 cases/ 202 arrestees; 2006: 103 cases/ 147 arrestees; 2007: 65 cases/ 118 arrestees; 2008: 61 cases/ 83 arrestees; 2009: 72 cases/ 91 arrestees and 2010: 67 cases/ 99 arrestees for this crime. The quantity of cases prosecuted demonstrates that the number of violation regarding species listed as endangered, precious, rare and prioritized for protection increased considerably from 2005 to 2006 but decreased in the period of 2007 and 2010. Only in 2006, the authorities had confiscated more than 50 tons of illegal traded wildlife. On 12/05/2008, economic police in

collaboration with Quang Tri forest protection department arrested a truck whose license plate was 34L-3897 for transporting 1 ton of wildlife including monitor lizard, tortoise, mountain turtle, and small Indian civet. On 25/07/2008, Environmental police and Customs arrested a truck transporting 2 tons of snakes and turtles with total values up to \$70000. On 05/03/2009, Haiphong customs and Haiphong police arrested 5.6 tons of ivory transporting from Africa to Haiphong port. Therefore, every year, tons of wildlife are poached and traded illegally. Above data cannot reflect sufficiently all the situations of violation regarding species listed as endangered, precious, rare and prioritized for protection, however, it shows us biodiversity threats leading to precious and rare animals' extinction.

II. Regulations on animal protection; and violation and crime handling regarding species listed as endangered, precious, rare and prioritized for in protection in Vietnam.

Aware of the importance of biodiversity conservation, our political party and government issued many policies and law instruments in order to control and protect these valuable resources. Particularly in 1994, after becoming 121th member of the ***Convention on International Trade in Endangered Species*** of Wild Fauna and Flora, policies concerning animal breeding and trading and wild flora were issued more to implement the convention.

1. The ***Convention on International Trade in Endangered Species*** of Wild Fauna and Flora

Before the situation that many rare and precious wildlife are on the edge of extinction, the convention on International Trade in endangered species of Wild Fauna and Flora (CITES) was signed in Washington DC, USA in March, 1973 and came into effect on 01/06/1975 with the participation of 173 country member (data of 6/2008). Vietnam became 121th member of CITES on 20/01/1994. CITES is a convention between governments and established in order to control international trade of wild fauna and flora sustainably without affecting their existence in the nature.

Since the convention was born, protection for wild fauna and flora in almost all countries around the world has been paid more attention. People are more friendly to the environment and responsible for their existence, especially rare and precious animal.

2. 1999 Penal Code: 1999 Penal Code includes an independent chapter regarding environmental crimes with severe punishment. Article 190 of Penal Code stipulates a crime named "Violation on protection of species listed as endangered, precious, rare and prioritized for protection"

3. Decree No. 32/2006/NĐ-CP of the government dated 30/03/2006 on the management of precious and rare forest fauna and flora. This is the latest decree issued in the replacement of Decree No. 18/NĐBT and Decree 48/2002/NĐ-CP in order to satisfy Law on Forest Protection and Development (2004) and CITES convention.

Basically, all regulations in the Decree are clearly stated, especially regulations on implementation. However, Decree No. 32 does not have identification guideline of species listed in it, especially animal products. Decree No. 32 also stipulates that "The government encourages, supports and ensures

all legal interests of organizations, households and individuals participating in investment management, protection and development of precious and rare forest fauna and flora”, however, in reality, there is not official letter or guideline issued to implement this item.

The decree, additionally, stipulates about animal rescue and release all the confiscated animals from illegal exploitation and trade, however, it does not mention capital source for animal rescue and release. Therefore, the authorities have faced many economic difficulties when arresting cargos containing living animals. Punishment implementation pursuant to Decree No. 32 also has difficulties regarding precious and rare animal appraisal, hence, the authorities cannot apply a suitable blame or punishment.

4. Decree No. 82/2006/NĐ-CP of the government dated 10/08/2006 on management of export, import, re-export, introduction from the sea, transit, breeding, rearing and artificial propagation of endangered species of precious and rare wild fauna and flora. This is decree to specialize CITES convention implementation. It mentions all issues regarding export, import, re-export, introduction from the sea, transit, breeding, rearing and artificial propagation of endangered species of precious and rare wild fauna and flora. Attached with the decree are 5 appendixes which are permit and certificate granting proposal form, certificate as well as registration document of artificial propagation agency of wild flora and of breeding agency of both precious and rare and normal fauna.

5. Joint circular 19/2007/TTLT dated 8/3/2007 of Ministry of Agriculture and Rural Development, Ministry of Public Security, People’s Supreme Procuracy and People’s Supreme Court on guiding the application of a number of articles of the Penal Code regarding crimes in the domain of forest management, forest protection and forest production management.

6. Circular No. 90/2008/TT-BNN dated 8/3/2007 of Ministry of Agriculture and Rural Development on guiding the handling of administrative violations exhibits being confiscated forest animals. This circular guides the procedures and methods of handling of administrative violations exhibits being confiscated forest animals in the domain of forest management, forest protection and forest production management. The aimed targets are individuals, domestic organizations, oversea Vietnamese as well as foreigners and international organizations whose activities related to handling forest animals after being confiscated in Vietnam territory.

7. Decree No. 99/2009/NĐ-CP dated 02/11/2009 of the government on administrative punishment in the domain of forest management, forest protection and forest product management.

In addition to legal basis on violations prevention, wildlife crimes are also stated in other documents such as Ordinance against handling administrative violations, Decrees, Circulars, Decisions of guiding implementation.

In general, Vietnam’s policies on protection and handling violations regarding precious and rare wild animals are being issued more and more, moreover, their contents are appropriate and conformable to reality. All of these documents create a legal corridor for management, protection and violation handling in the domain of precious and rare wild animals and become a basis

for implementation of international conventions and commitment regarding biodiversity conservation, environment protection and precious and rare wild animal protection.

### III. Noticable problems when implementing functions and missions of People's Procuracy in crime and violation prevention

#### 1. Difficulties

**Awareness of people:** Wildlife trade and consumption in Vietnam and other countries are not new problems which have existed for centuries as a cultural feature. However, the major concern is that recently illegal wildlife trade and consumption have escalated considerably destroying ecosystem and causing serious problems to animals' population and environment in general.

As a survey of WWF (World Wild Fund For Nature) in 4 inner districts in Hanoi (Hoan Kiem, Ba Dinh, Dong Da, Hai Ba Trung) and Long Bien shows that wildlife consumption in Hanoi is very popular. Nearly 50% of survey participants have once used wildlife products, 45% of them use 3 times a year while the percentage of participants consume more than 3 times a year is 19%. What worth noted is, sociopsychologically, the higher income and social status of a person, the more needs of wildlife consumption.

Awareness and activities of administrative state-run agencies in the domain of environment and the authorities at all levels: Recently, governmental institutes at all levels and the authorities have actively propagandized and implemented methods of wildlife management, protection and conservation, therefore, wildlife poaching and trade are at some extent limited. Nevertheless, the administrative management in the domain of natural resource and environment is the responsibility of many agencies such as Ministry of Natural Resource and Environment, Ministry of Industry, Ministry of Health, Ministry of Agriculture and Rural Development, Vietnam Customs... As a result, responsibility verification and collaboration among agencies are not good and meet multiple difficulties.

Difficulties in law application: Along with Penal Code, the government has issued Law on Environmental Protection, Law on Forest Protection and other documents related to the protection of precious and rare wild animals. However, violation handling meets some difficulties

Aimed target as regulated in Article 190 of Penal Code and guideline of Joint Circular No.19 dated 08/03/2007 on guiding the application of a number of articles of the Penal Code regarding crimes in the domain of forest management, forest protection and forest production management is precious and rare wild animals belonging to group IB as regulated in Decree No.32/2006/NĐ-CP; Article 190 stipulates that illegal wildlife killing, poaching, transportation and trade is a law violation but not illegal storage. Hence, various cases in some provinces cannot be solved, for example, there was a case in Ninh Binh in which a suspect detected for transportation and storage of 2 tigers at his home. However, when arrested, the suspect declared that 2 tigers belonged to an unknown owner and he was just hired to keep them. As a result, it was very difficult to verify the tiger source and at the end, the case cannot be solved.

As guided in Joint Circular No. 19, IB group wildlife as regulated in Decree No. 32/2006/NĐ-CP are not target of handling as regulated in Article 190 of Penal Code; and as Official Letter No. 05/KHXX dated 19/02/2008 of People's Supreme Court, violation that has enough evidence as regulated in Article 159 of Penal Code would be prosecuted as "Illegal trading" while not enough evidence violation would only be handled as an administrative violation. This is the reason why lately, the authorities have only prosecuted only a small number of cases. They can only arrest transporter but not real owners. Moreover, if prosecuted, sanction for "illegal trading" is not severe enough.

The authorities have not had any guideline to have universal criteria on identifying which is wildlife products and which is not. Therefore, violation handling for rhino horn transportation from other countries to Vietnam has lately received controversial opinions. If pursuant to CITES convention, rhino horn of a two-horn rhino belongs to group IIB and the transporter declared that he bought it as an ornament and without any commercial purpose.

Recently, in many provinces, there have been some households raising precious and rare wild animals such as bear for bear bile trading; To control those bears, Forest Protection Department has attached on each bear an electronic chip. Nevertheless, after inspecting, the number of no-chip bears is quite high and no sanction for this violation has been issued yet. More seriously, tiger – a critically endangered species which is not only identified in Appendix 1 of CITES Convention but also Vietnam and international Redbook is reared in Binh Duong and Thanh Hoa. This is an action that brutally violates CITES Convention and receives oppositions from many wildlife protection organizations. However, the authorities struggle to handle this violation and afterwards, they approve tiger breeding after administratively punishing the owners. Until now, there has been no guideline on this so that illegal wildlife breeding is likely to expand; even some media coverages claim that it is a typical and creative way of doing business. Taking advantage of the situation, some traders intentionally make tiger die to make tiger glue bone or take their home as a gathering spot for illegally imported tiger.

Animal rescue centers have not been invested much money so that they work unactively and are just a place to keep confiscated wildlife but not actual rescue centers. In the meanwhile, there is not sanction to monitor animal exhibits handling after receiving the authorities's decision so that most of animals after being taken to rescue center are reported to be dead whereas the percentage of them released back to the nature is low. Therefore, we can only solve administrative violation but do not protect precious and rare wild animals.

## 2. Solutions and recommendations

Firstly, it is essential to enhance propaganda work in order to raise people's awareness, especially in rural areas, forest areas and nature reserve and let them participate in protecting environment such as stop wildlife poaching, stop polluting and destroying animal natural habitat. Suitable policies are needed to promulgate to improve living standard so that wildlife would no longer be their important food source and goods. Propaganda work should be conducted in various ways to change people's perspective of using wildlife products, for example, tools, clothes, ornaments; encouraging privatization and establishment of NGOs to protect precious and rare wild animals.

Secondly, raising people's awareness about law and regulations, and combining propaganda for communities and training for law enforcers should be conducted as a regulation in policies. Implementation of policies on wildlife trading requires many skills of species identification, species habitat but most law enforcement agencies do not have those skills.

Thirdly, composing a new policy of wildlife management, protection and trading (both forest and sea wildlife). A new universal policy would create good conditions for law enforcement agencies and avoid inconsistency in contents in many other current documents; conducting evaluation program of issuance and implementation in order to have timely supplement and admendment with reality.

Fourthly, enhancing governmental management of environment, as well as responsibility and collaboration amongst many agencies and the authorities at all levels in wildlife protection and conservation; preventing wildlife poaching, trapping in the area of special use forest, protective forest and nature reserve; controlling wildlife trade, transportation and processing and their products as regulated.

Fifthly, establishing rescue centers for wildlife and provide enough expenditure for them to work effectively. Researching and creating new projects on endangered animals protection and conservation. Issueing a legal sanction to monitor animal receiving, rescue and then releasing them back to the nature.

Sixthly, improving regulations of wildlife protection in the direction of following International Conventions signed; avoiding overlapping and difficulties risen in the process of law application; creating a severe economic and penal mechandism to limit violations of wildlife protection.

Seventhly, enhancing international collaboration in the domain of wildlife protection.

## **In Vietnamese**

**Chức năng, nhiệm vụ của viên kiểm sát trong công tác đấu tranh phòng chống vi phạm, tội phạm chức quy ảnh của pháp luật vũ báo và ảnh vết thúc danh mốc loài nguy cấp, qu, hiếm ảnhc ầu tiên báo và vi nam**

*Tham luận của bà Kh- ơng Th Minh H ơng  
Kiểm sát viên Viên kiểm sát nhân dân t ị cao*

### **I. Tình hình khai thác, buôn bán và nuôi nhốt chức ảnh vết hoang dã, qu ị hiếm**

Động vật hoang dã là một thành tố tất yếu của hệ sinh thái, chúng có vai trò to lớn trong cân bằng sinh thái, là những mắt xích quan trọng trong chu trình dinh d- ỡng và tuần hoàn vật chất trên trái đất. Đối với đời sống con ng- ời, ĐVHD là nguồn sống, chúng đáp ứng nhiều nhu cầu của



con người: Cung cấp lương thực thực phẩm, giá trị giải trí, khoa học, văn hoá, sức khoẻ và nhiều giá trị tiềm tàng khác.

Trong những thập kỷ qua, đa dạng sinh học đang bị suy thoái nghiêm trọng, các loại động vật hoang dã quý, hiếm như Voi, hổ, tê giác... bị đe dọa và đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng với một tốc độ khủng khiếp trên hầu hết các châu lục kể cả các nước kém phát triển ở Châu Phi, Châu Á... đến các quốc gia phát triển như Mỹ, Pháp, Nhật Bản. Hàng năm, việc buôn bán động vật hoang dã đã mang đến lợi nhuận hàng tỷ USD. Mẫu động vật trong buôn bán cũng rất đa dạng và phong phú, từ động vật sống đến các sản phẩm khác nhau của chúng, kể cả thực phẩm, len dạ, dụng cụ âm nhạc, gỗ, thuốc... Mức độ buôn bán động vật, thực vật hoang dã cao cùng với các nhân tố khác như mất sinh cảnh làm suy giảm mạnh quần thể của một số loài, dẫn đến nguy cơ tuyệt chủng. Bên cạnh đó, hoạt động buôn bán động vật, thực vật hoang dã đã diễn ra liên quốc gia, với nhiều thủ đoạn rất tinh vi. Bọn buôn lậu đã sử dụng các tuyến đường bí mật và các phương tiện chuyên chở cũng như liên lạc hiện đại nhằm đối phó với sự kiểm soát của các cơ quan chức năng. Nhiều chủ buôn sử dụng giấy tờ giả mạo, khai báo sai về loài, số lượng ĐVHD nhằm đánh lừa các cơ quan chức năng. Các loài bị buôn lậu chủ yếu như: Hổ và các sản phẩm từ hổ, ngà voi, rắn, rùa, tê tê, gấu... Hậu quả của nạn buôn bán ĐTVHD trái phép trong những năm qua và việc sử dụng không bền vững, dẫn đến việc nhiều loài động vật hoang dã đã và đang suy giảm mạnh hoặc có nguy cơ tuyệt chủng gây ảnh hưởng trực tiếp đến đa dạng sinh học.

Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê tội phạm thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong thời gian 10 năm, kể từ khi Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực (2000 -2010), Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã khởi tố 666 vụ/ 1.027 bị can về tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã truy tố 641 vụ/ 1.026 bị can, trong đó: Năm 2000: 4 vụ/ 8 bị can; năm 2001: 7 vụ/ 16 bị can; năm 2002: 27 vụ/ 46 bị can; năm 2003: 64 vụ/ 103 bị can; năm 2004: 56 vụ/ 114 bị can; năm 2005: 140 vụ/ 202 bị can; năm 2006: 103 vụ/ 147 bị can; năm 2007: 65 vụ/ 118 bị can; năm 2008: 61 vụ/ 83 bị can; năm 2009: 72 vụ/ 91 bị can và năm 2010: 67 vụ/ 99 bị can: về tội phạm này. Qua xem xét số lượng các vụ án đã khởi tố, điều tra, truy tố, cho thấy, số các vụ án về vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm tăng mạnh trong năm 2005 - 2006 nhưng có dấu hiệu giảm đi vào các năm 2007 - 2010. Chỉ tính trong năm 2006, các cơ quan chức năng đã thu giữ hơn 50 tấn động vật hoang dã bị buôn bán trái phép. Ngày 12/5/2008 lực lượng Cảnh sát kinh tế và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị phối hợp bắt giữ xe tải mang biển số 34L-3897 vận chuyển 1 tấn động vật gồm Kỳ đà, Ba ba, Rùa núi, chồn rừng. Ngày 25/7/2008, Cục Cảnh sát môi trường phối hợp với lực lượng Hải quan đã bắt giữ 1 xe tải chở rắn và rùa với tổng trọng

l- ợng hơn 2 tấn trị giá khoảng 70.000 USD; ngày 5/3/2009, lực l- ợng Hải quan thành phố Hải phòng phối hợp với Công an thành phố Hải phòng bắt giữ 5,6 tấn ngà voi đ- ợc vận chuyển từ Châu phi vào Cảng Hải phòng, Việt Nam...Nh- vậy, hàng năm, có hàng chục tấn động vật hoang dã bị săn bắt, buôn bán trái phép. Những số liệu trên đây ch- a thể phản ánh đầy đủ thực trạng vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm đ- ợc - u tiên bảo vệ, nh- ng cũng đã cho thấy tính đa dạng sinh học đang đứng tr- ớc nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng một số loài động vật hoang dã quý hiếm.

## **II. Nhệng quy ănh cāa phāp luōt vủ bōb vā và xā lā nhệng vi phām, tđi phām xām phām cāc quy ănh cāa phāp luōt vủ bōb vā ănh vōt thuāc danh mōc loài nguy cāp, quā, hiēm ăāc āu tiāh bōb vā Viēt Nam hiā nay**

Nhận thức đ- ợc tầm quan trọng của công tác bảo tồn đa dạng sinh học, Đảng và Nhà n- ớc ta đã ban hành nhiều chính sách và văn bản pháp luật nhằm quản lý và bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá này. Đặc biệt năm 1994, sau khi trở thành thành viên thứ 121 của Công - ớc về Buôn bán quốc tế các loài động thực vật nguy cấp, các chính sách về gây nuôi và buôn bán động vật, thực vật hoang dã đã đ- ợc ban hành nhiều hơn nhằm thực thi Công - ớc.

**1. Công - ớc về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Công - ớc Cites):** Tr- ớc tình hình nhiều loài động, thực vật quý hiếm bị đe dọa, nguy cơ nhiều loài động vật thực vật có nguy cơ tuyệt chủng, Công - ớc về buôn bán quốc tế các động, thực vật hoang dã nguy cấp (Công - ớc Cites) đã đ- ợc ký tại Washington DC, Hoa Kỳ vào tháng 3/1973 và có hiệu lực vào ngày 01/6/1975 với sự tham gia của 173 n- ớc thành viên (tính đến tháng 6/2008). Việt Nam trở thành thành viên thứ 121 của Cites vào ngày 20/1/1994. Công - ớc Cites là Hiệp định giữa các Chính phủ, đ- ợc thiết lập nhằm mục tiêu kiểm soát hoạt động buôn bán quốc tế mẫu vật của các loài động, thực vật hoang dã một cách bền vững, đảm bảo rằng hoạt động này không làm ảnh h- ưởng đến sự tồn vong của loài trong tự nhiên.....

Từ thời điểm Công - ớc ra đời, vấn đề bảo vệ động vật, thực vật hoang dã, quý, hiếm đã đ- ợc hầu hết các quốc gia trên thế giới quan tâm, con ng- ời cũng đã có thái độ thân thiện với môi tr- ờng, có trách nhiệm với sự tồn tại của các loài sinh vật, đặc biệt là các loài động vật hoang dã, quý, hiếm.

**2. Bộ luật Hình sự năm 1999:** Bộ luật Hình sự năm 1999 đã quy định một ch- ơng độc lập về các tội phạm môi tr- ờng với hình phạt nghiêm khắc. Trong đó có quy định tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm đ- ợc - u tiên bảo vệ” - Điều 190 BLHS.

3. Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về việc quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Đây là Nghị định mới nhất đ- ợc ban hành nhằm thay thế Nghị định số 18/NĐBT và Nghị định số 48/2002/NĐ-CP để phù hợp với Luật bảo vệ và phát triển rừng (2004) và phù hợp với Công - ớc Cites.

Về cơ bản, Nghị định số 32/2006/NĐ-CP các quy định nêu trong Nghị định đ- ợc nêu rõ ràng, đặc biệt các quy định về thực thi. Tuy nhiên, Nghị định 32 không có h- ớng dẫn nhận dạng các loài đ- ợc quy định trong Nghị định, đặc biệt là các sản phẩm. Trong Nghị định 32 cũng quy định: “Nhà n- ớc khuyến khích, hỗ trợ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu t- quản lý, bảo vệ và phát triển thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm”. Nh- ng thực tế, ch- a có công văn hoặc h- ớng dẫn nào đ- ợc ban hành để thực hiện mục này.

Trong Nghị định cũng quy định việc cứu hộ và tái thả các loài động, thực vật hoang dã bị thu giữ từ hoạt động khai thác, buôn bán bất hợp pháp, nh- ng không đề cập về nguồn vốn cho việc cứu hộ và tái thả. Do đó, các cơ quan thực thi gặp rất nhiều khó khăn về tài chính khi bắt giữ các lô hàng là động vật sống. Việc tiến hành xử phạt các vụ vi phạm theo Nghị định 32 cũng gặp khó khăn vì khó định giá đ- ợc các loài quý hiếm, do đó không áp dụng đ- ợc mức độ xử phạt hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự phù hợp.

4. Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh tr- ởng và trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm. Đây là một văn bản nhằm cụ thể hoá việc thực thi Công - ớc Cites. Nghị định này nêu t- ơng đối đầy đủ quy định về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh tr- ởng, trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm. Nghị định kèm theo 5 phụ biểu là các mẫu đề nghị cấp giấy phép, chứng chỉ cũng nh- mẫu hồ sơ đăng ký cơ sở trồng cấy nhân tạo thực vật hoang dã và đăng ký các trại nuôi sinh sản động vật hoang dã quý hiếm và ĐTV HD thông th- ờng.

5. Thông t- liên tịch số 19/2007/TTLT ngày 8/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Toà án nhân dân tối cao, h- ớng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

6. Thông t- số 90/2008/TT-BNN ngày 28/8/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, h- ớng dẫn xử lý tang vật là động vật rừng sau khi xử lý tịch thu. Thông t- này h- ớng dẫn trình tự, thủ tục, ph- ơng thức xử lý tang vật là động vật rừng sau khi xử lý tịch thu của các vụ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản

lý lâm sản. đối tượng áp dụng là cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước; cá nhân, tổ chức nước ngoài có hoạt động liên quan đến xử lý động vật rừng sau khi xử lý tịch thu trên lãnh thổ Việt nam.

7. Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản

Ngoài ra cơ sở pháp lý cho việc công tác phòng chống các vi phạm, tội phạm về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm còn được quy định ở nhiều văn bản khác như: Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, các Nghị định, Thông tư, Quyết định hướng dẫn thi hành.

Nhìn chung các chính sách của Nhà nước ta về bảo vệ và xử lý các vi phạm, tội phạm xâm phạm động vật hoang dã quý hiếm đã được ban hành ngày một hoàn thiện về số lượng, nội dung, phù hợp và đáp ứng với thực tế. Tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc quản lý, bảo vệ và xử lý các vi phạm tội phạm xâm phạm lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm và làm cơ sở cho việc thực thi các Công ước và cam kết quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và động vật hoang dã, quý hiếm.

**III. Những vấn đề chủ yếu khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong công tác bảo vệ pháp chế, chống vi phạm, tội phạm lĩnh vực này**

### **1. Những khó khăn, vướng mắc**

*Vũ nhón thạc trong các tầng lớp nhân dân:* Việc buôn bán và sử dụng động vật hoang dã, quý, hiếm ở Việt nam và các quốc gia khác không phải là vấn đề mới mà nó đã tồn tại từ các thế kỷ trước như một nét văn hoá riêng. Tuy nhiên, điều đáng lo ngại nhất là trong thời gian gần đây, việc tiêu thụ và buôn bán bất hợp pháp động vật hoang dã, quý, hiếm và các sản phẩm của chúng không ngừng gia tăng, đã phá huỷ hệ sinh thái, gây ảnh hưởng nặng nề đến các quần thể loài động vật và môi trường nói chung.

Theo khảo sát của WWF (World Wild Fun For Nature) tại 4 quận nội thành Hà Nội (Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng) và quận Long Biên cho thấy việc sử dụng các sản phẩm động vật hoang dã ở Hà Nội rất phổ biến. Gần 50% số người được khảo sát đã sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã quý hiếm., trong đó có đến 45% sử dụng 3 lần trong 1 năm và 19% sử dụng trên 3 lần trong năm. Điều đáng nói là, về mặt tâm lý xã hội thì những người có thu nhập, địa vị càng cao thì nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ động vật, thực vật quý hiếm càng lớn.

*Vũ nhón thạc và hoạt động của các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về môi trường và chính quyền các cấp:* Trong những năm qua, chính quyền các cấp và các ngành chức năng đã tích cực tuyên truyền giáo dục, tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và bảo tồn động vật

hoang dã, quý hiếm nên đã hạn chế nạn buôn bán, săn bắt động vật hoang dã, quý, hiếm. Tuy vậy, liên quan đến chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường lại thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan như: Bộ Tài nguyên môi trường, Bộ Công nghiệp, Bộ Y tế, Bộ NN và PTNT, Tổng Cục Hải quan... Do vậy, sự xác định trách nhiệm và sự phối hợp của các cơ quan này chưa tốt và gặp nhiều khó khăn do không phải lúc nào cũng được nhận thức đầy đủ và thống nhất về ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc bảo vệ môi trường nói chung và động vật hoang dã quý hiếm nói riêng.

Vấn đề trong việc áp dụng quy định của pháp luật: Cùng với Bộ luật Hình sự, Nhà nước ta đã ban hành Luật bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ rừng và nhiều văn bản dưới luật khác quy định những vấn đề liên quan đến việc bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm. Tuy nhiên, việc xử lý các hành vi vi phạm cũng còn có nhiều khó khăn, vướng mắc như:

Đối tượng xử lý theo quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 19 ngày 08/3/2007 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (sau đây gọi tắt là Thông tư số 19) là động vật hoang dã quý hiếm thuộc nhóm IB quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP; Điều 190 quy định các hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật hoang dã quý hiếm là hành vi vi phạm, nhưng lại không quy định hành vi tàng trữ là hành vi vi phạm, nên trong một số vụ việc xảy ra tại một số địa phương không xử lý được; ở tỉnh Ninh Bình là một ví dụ, khi các lực lượng chức năng phát hiện đối tượng đã vận chuyển và cất giữ 2 con hổ trong nhà, nhưng khi bắt giữ thì đối tượng lại khai rằng có người không quen biết thuê gửi, nên việc xác minh khó khăn và không xử lý hình sự được.

Cũng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 19 thì nhóm động vật hoang dã quý hiếm thuộc nhóm IIB quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP không thuộc đối tượng xử lý theo quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự; và theo Công văn số 05/KHXX ngày 19/02/2008 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì hành vi vi phạm này nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 159 của Bộ luật Hình sự thì truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Kinh doanh trái phép”. Nếu chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 159 của Bộ luật Hình sự thì xử lý hành chính. Đây là nguyên nhân vì sao thời gian qua, các cơ quan chức năng xử lý hình sự được rất ít những hành vi vi phạm này bởi các lực lượng chỉ bắt được đối tượng vận chuyển mà không bắt được chủ hàng; hơn nữa, nếu có truy tố được thì chế tài của tội “kinh doanh trái phép” là tội phạm ít nghiêm trọng nên cũng không đủ sức răn đe.

Các cơ quan có thẩm quyền cũng chưa có hướng dẫn để có nhận thức thống nhất những tiêu chí để xác định khi nào là sản phẩm từ động vật và trong những trường hợp nào nó được xác định là hàng hoá hoặc qua chế tác để trở thành sản phẩm mỹ nghệ, nên gần đây việc xử lý đối

với hành vi mang sừng tê giác của loại tê giác 2 sừng từ n-ớc ngoài về Việt Nam đang có nhiều ý kiến khác nhau, bởi nếu theo Công - ớc về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (gọi tắt là Công - ớc CITES) mà Việt Nam đã gia nhập năm 1994 thì sừng tê giác của loại tê giác 2 sừng thuộc nhóm IIB, đối t-ợng vận chuyển chỉ khai nhận mang về để làm đồ mỹ thuật và không có mục đích kinh doanh.

Thời gian qua ở nhiều địa ph- ơng trên toàn quốc xuất hiện một số hộ gia đình nuôi động vật hoang dã quý hiếm nh- việc nuôi gấu để khai thác kinh doanh mật gấu; để quản lý số gấu này, cơ quan Kiểm lâm tiến hành gắn “chíp” điện tử; Tuy nhiên, qua kiểm tra thì số l- ợng không đ- ợc gắn chíp nhằm trốn tránh sự kiểm soát của Cơ quan chức năng cũng không phải là nhỏ, song ch- a có chế tài có hiệu quả. Nghiêm trọng hơn, gần đây ở một số địa ph- ơng nh- Bình D- ơng, Thanh Hoá lại xuất hiện việc nuôi hổ là loài động vật quý hiếm cực kỳ nguy cấp bị tuyệt chủng, nằm trong danh mục sách đỏ Việt Nam và thế giới và nằm trong Phụ lục I Công - ớc CITES; đây là hành vi vi phạm Công - ớc, nên tổ chức bảo vệ động vật hoang dã thế giới đã lên tiếng phản đối, song Cơ quan chức năng lại rất lúng túng trong việc xử lý; vì vậy, cuối cùng là chấp nhận cho tiếp tục nuôi sau khi xử phạt hành chính; nh- ng ngay cả khi chấp nhận cho tồn tại việc nuôi nhốt thì những quy định về quản lý tạo điều kiện cho phép nuôi, mục đích nuôi là những con động vật nuôi nhốt và sinh sản trong điều kiện nuôi nhốt nh- vậy thì có coi là động vật hoang dã quý hiếm nữa không, về vấn đề này, đến nay cũng ch- a có văn bản h- ớng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền nên tình trạng nuôi nhốt động vật hoang dã quý hiếm đã có xu h- ớng lan rộng, thậm chí có một số ph- ơng tiện thông tin còn cho rằng việc nuôi động vật hoang dã quý hiếm là cách làm kinh tế có tính sáng tạo, điển hình. Lợi dụng tình trạng này, một số ng- ời vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã quý hiếm đã có hiện t- ợng làm hổ chết để nấu cao hoặc làm nơi tập kết những con hổ nhập lậu từ n- ớc ngoài về.

Các Trung tâm cứu hộ động vật ch- a đ- ợc đầu t- về điều kiện và kinh phí đầy đủ, nên hiệu quả hoạt động kém, ch- a đúng tầm, mới chỉ là nơi l- u giữ động vật bị thu giữ chứ ch- a phải là cứu hộ động vật đúng nghĩa; đồng thời, cũng ch- a có cơ chế giám sát việc xử lý tang vật là động vật sau khi có quyết định xử lý của Cơ quan có thẩm quyền; nên hầu hết số động vật khi đ- a về Trung tâm cứu hộ thì đều đ- ợc báo cáo là đã chết, số động vật đ- ợc đ- a trở lại tự nhiên chiếm tỷ lệ rất ít. Vì vậy, chúng ta mới chỉ xử lý đ- ợc hành vi vi phạm chứ ch- a bảo vệ đ- ợc động vật hoang dã quý hiếm.

Hầu hết các vụ vận chuyển động vật hoang dã quý hiếm đều có liên quan đến yếu tố qua biên giới quốc gia nh- việc vận chuyển rùa, rắn từ Việt Nam sang Trung Quốc... Mặc dù Nhà n- ớc ta đã ký Công - ớc CITES nh- ng không phải quốc gia nào chúng ta cũng đã ký kết Hiệp định t- ợng trợ t- pháp; Hơn nữa, đối t- ợng ở các n- ớc - u tiên cho việc bắt giữ khi ng- ời có hành vi vi phạm đã chạy sang quốc gia khác. Do vậy, việc

điều tra các đối tượng vi phạm bên ngoài biên giới là điều gần như không thực hiện được.

## **2. Một số giải pháp và kinh nghiệm**

*Thứ nhất*, cần nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người dân ở miền núi, vùng có rừng, khu bảo tồn thiên nhiên để họ tham gia vào việc bảo vệ động thực vật; không tham gia săn bắn, bắt, bẫy, các loài động vật hoang dã quý hiếm; không làm ô nhiễm hoặc phá hủy môi trường sống của động vật, có chính sách phù hợp nâng cao mức sống của họ để động vật hoang dã quý hiếm không là nguồn thực phẩm và hàng hoá quan trọng trong đời sống của họ. Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú để làm thay đổi nhận thức của số người có thói quen sử dụng các vật dụng, đồ trang phục, mỹ nghệ là sản phẩm từ động vật hoang dã quý hiếm; khuyến khích việc xã hội hoá và việc thành lập Tổ chức phi chính phủ để bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm.

*Thứ hai*, tăng cường tuyên truyền và giáo dục nhận thức về pháp luật, nên gắn việc tuyên truyền cho cộng đồng và tập huấn cho người thực thi pháp luật như một nội dung được quy định trong các chính sách. Vì việc thực thi các chính sách về buôn bán ĐVHD quý, hiếm đòi hỏi nhiều kỹ năng nhận dạng, hiểu biết về tập tính sinh thái, đặc điểm sinh học của các loài, như hiện nay phần lớn các cơ quan thực thi không có các kỹ năng này.

*Thứ ba*, sớm xem xét việc xây dựng mới một chính sách về quản lý, bảo vệ và buôn bán chung các loài động, thực vật hoang dã (cả rừng và biển). Việc ban hành thống nhất này sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các cơ quan thực thi và cũng tránh được sự không thống nhất về nội dung của các văn bản hiện hành. Cần có một chương trình đánh giá tổng thể về việc ban hành, thực hiện các chính sách để có những bổ sung, sửa đổi kịp thời cho phù hợp với thực tế.

*Thứ tư*, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường; nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp của các Cơ quan chức năng và chính quyền các cấp trong việc bảo vệ, bảo tồn động vật hoang dã, quý, hiếm. Bảo đảm ngăn chặn tình trạng săn bắn, bẫy, bắt động vật hoang dã quý hiếm ở các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu vực bảo tồn; quản lý chặt chẽ việc kinh doanh, vận chuyển, chế biến động vật hoang dã hoặc sản phẩm của chúng theo đúng các quy định của pháp luật.

*Thứ năm*, thành lập các Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã quý hiếm; đồng thời, có đủ điều kiện, trang thiết bị, kinh phí cho Trung tâm hoạt động có hiệu quả. Tổ chức nghiên cứu và xây dựng các dự án để bảo vệ, bảo tồn những loài động vật hoang dã quý hiếm đang có nguy cơ tuyệt chủng cao. Có cơ chế pháp lý để giám sát việc tiếp nhận, xử lý cứu hộ động vật hoang dã, quý, hiếm đưa trở về tự nhiên.

*Thiếu sự, hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm theo hướng tôn trọng Công ước quốc tế mà Nhà nước ta đã tham gia ký kết, khắc phục tình trạng chồng chéo, bất cập, khó áp dụng; kịp thời có hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền về những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật; đồng thời có chế tài hành chính, hình sự đủ sức răn đe các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm.*

*Thiếu bộ, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm.*

---

### **Tài liệu tham khảo:**

1. *Bộ cơ sở - văn minh xã hội và môi trường, kinh tế và xã hội của chính sách về bảo tồn đa dạng sinh học hoang dã Việt Nam – Năm 2007.*

2. *Thống kê Nhà nước Minh Hải. Tài liệu pháp lý quy định về bảo vệ đa dạng sinh học hoang dã quốc gia - Một số ghi nhận.*

## **4.2.SOME THEORETICAL AND PRACTICAL PROBLEMS ON THE AWARENESS AND APPLICATION OF THE ARTICLE 190 IN THE PENAL CODE**

Author: Dr. Pham Minh Tuyen  
Vice senior judge of Bac Ninh provincial court

### **1. Background**

The area of Vietnam is around 331.688km<sup>2</sup>, located in the tropical monsoon region which is considered as one of the highest biodiversity country in the world. According to the statistic, Vietnam has around 11.458 animals with 310 mammals, 840 birds, 296 reptile species, 162 amphibians species, over 700 freshwater fish and around 2000 saltwater fish and thousands of invertebrate species on land and water.

According to the list of endangered, rare and precious species which was issued by Government in Decree 32/2006/ND-CP on 30<sup>th</sup> March 2006, there are 62 endangered, rare and precious forest animal in group IB. Based on the evaluation, Vietnam is the home of 10% of global wildlife, in which 28 mammal species, 10% birds, 21% reptile species and amphibians species are in decline and threats. The main cause of the species decline is due to illegal trading and hunting which leads to the verge of extinction of many endangered, rare and precious species.

Illegal wildlife trade has increased dramatically not only in the exploitation and consumption domestically but also regional. Vietnam has considered as the transit country of rare and precious species in the region. Currently, around 200 wild animal in which 80 rare and precious animal was traded and consumed in Vietnam market. Most of these species has been exploited illegally, it is estimated that around 4000 to 4500 tons of wildlife legally trade from Vietnam to China every year. Most of them is primates, bears, pangolins, turtles, snakes,



elephant tusks, rhino horns and wildlife products. Most of animals are collected from Myanmar, Laos, Cambodia, Thailand... then moved to Vietnam and China

For example: in 2010, Quang Ninh FPD in collaboration with other authorities detected and processed 46 case violating the regulations of buying, selling and transporting wildlife in which: 40 administrative cases, 6 criminal cases, confiscated 3156.3 kg wildlife. Particularly the case in 4pm on 31 December 2009, Quang Ninh environmental Police have checked and arrested one car transporting 155.5kg gold pangolins.

In the mid of March 2010, Quang Ninh police have checked and arrested a care containing large number of ivories including 30 ivories and 15 cut ivories concealed under the car floor and in the capo.

In Hai Phong, in May 2010, Hai Phong custom detected and seizure 4 cases of smuggled ivory under the cover of "temporary import, export. Specifically, on 6<sup>th</sup> May 2010, they detected 2194.2 kg ivories concealed in consignment of seaweed with the journey from Africa to Singapore then transport to Hai Phong. On 13<sup>th</sup> May 2010, they detected 1518.43 kg ivory found on the goods label as temporary import-export. On 25 and 28/05/2010 they found 2 cases of 370 ivories in the shell container, and 1245.6 kg ivories concealed in dried seaweed. Both of these cases are using the guide of temporary import-export to the third country.

On 4<sup>th</sup> March 2011, Ho Chi Minh Police and criminal investigation unit on economic management prosecuted and arrest Duong Thi Tu and conducted the raids in her house and her office and seizure 2.7kg of rhino horn, 20kg ivories, 2 kg tiger skin, 0.8 kg bear claws, 60 leopard claws, 33 tiger claws, 3 pairs of bull horns, 1 leopard skin, 1 leopard skeleton, 8 small death loris, 1 bear skeleton, and other part of rare and precious wildlife such as bile, bone, stomach, horn, etc. which can used to produce the pharmaceutical products.

It can be said that the violation in buying, selling and transporting the wildlife has been occurred more complicated, sophisticated, adventure and create more challenge for the conservation. Therefore to protect the wildlife, it requires the close collaboration between all levels, departments in controlling the violation in wildlife protection activities.

## **2. Law provisions on protecting and handling the violations stated in the Article 190 of Penal Code**

In order to protecting the endangered, rare and precious wildlife in particularly and environment generally, Vietnam government build many policies on managing and protecting national resource, environment including specific policies on managing wildlife trade as following:

- National strategy on environmental protection until 2010 and orientation to 2020 (stated in 2003) have emphasized that "Strictly contril the trade of endangered species at risk of extinction, remove any method of exploitation lead to the species extinction, particularly the fishing exploitation, boost the in-situ conservation method associated with ex-situ conservation".
- The national Action plan on improving the controlling of wildlife trade until 2010 (2004) stated that "...Vietnam is facing to the illegal exploitation, hunting, transportation, trafficking and consuming of wildlife which was happen more seriously in the market economy.

The control work to protect wildlife is not effective and does not achieve the desired objectives”

We also have the Decree 32 on 30/3/2006 on the managing the endangered, rare and precious species which including the list of animal prohibit exploitation and consump. Government decree 99/2009/ND-CP on 2/11/2009 on Instruction on placement of wildlife confiscated exhibits. In which the highest punishment from 400,000,000VND to 500,000,000VND for:

- Wildlife and their products which is not in the list of endangered, rare, precious species have value more than 270,000,000VND
- Wildlife and their products which is in the list of endangered, rare, precious species in group IIB have value more than 160,000,000 VND
- Illegally feed more than 8 species in the list of endangered, rare, precious species in group IB

Assessing the importance of the ecological environment and the awareness on serious pollution of environment globally and in Vietnam particularly, many cases has caused some damage and overcome the human ability. The Penal code in 1985 has number of articles to defines the crimes and punishments for environmental violations such as Article 180, 181, 195, 216, etc. However, the provision of environmental protection is still incompleted, imcomprehensive and lack of details. Therefore, the Penal Code in 1999 devoted one chapter on the regulations on environmental crimes. It is stated that “Environmental crime is danger behavior for society which harm to the sustainability and stability of the environment, harm the social relations which was raised from the environmental management and protection, and consequences in the bad impacts on ecological environment.

The environmental crimes were stated in the chapter XVII of Penal Code 199 which including 10 articles on 10 different crimes (from Article 182 to Articles 191a). In order to ensure the Penal code suitable with the actual environmental protection, in meeting 19/6/2009 of 12<sup>th</sup> National Assembly of the Republic of Vietnam, the Resolution No. 33/2009/QH12 was issued and added more in Article 191a “the crime on import and spread the invasive alien species”. There are also some changes and adding in some articles for example Article 190 of Penal Code.

#### **Article 190- Breaching regulations on the protection of precious and rare wild animals**

1. Those who illegally hunt, catch, kill, transport and/or trade in precious and rare wild animals which are banned therefrom under Government regulations or illegally transport and/or trade in the products made of such animals, shall be subject to a fine of between five million dong and fifty million dong, non-custodial reform for up to two years or a prison term of between six months and three years.

2. Committing the crime in one of the following circumstances, the offenders shall be sentenced to between two and seven years of imprisonment:

- a) In an organized manner;
- b) Abusing positions and/or powers;
- c) Using banned hunting/catching tools or means;
- d) Hunting/catching in prohibited areas or during prohibited times;

e) Causing very serious or particularly serious consequences.

3. The offenders may also be subject to a fine of between two million and twenty million dong, a ban from holding certain posts, practicing certain occupations or doing certain jobs for one to five years.

For consistency in the application of Article 190 of Penal Code, in the Circular 19 dated 8/3/2007 of the Ministry of Agriculture and Rural Development, Ministry of Justice, Ministry of Public Security, the supreme People's Court, Supreme People's Procuracy guide the application of some articles in Penal code about environmental crime. From which "hunting, killing, transporting, illegal trade of endangered, rare, precious species" is the hunting, killing, transporting, trading the endangered, rare and precious species in the group IB which were not allowed to do by government authorities or allowed by government authorities but these activities does not comply with the provision in the granted permit.

"Transporting, illegal trading the wildlife products" is the transporting, trading some products such as meat, bone, horn, skin, fur, ivory, claw, scale and other parts of endangered, rare and precious species in group IB without official documents. If the products are in process, the illegal activities will be handled by law as illegal substance.

Hunting, killing, transporting and illegal trading endangered, rare and precious wildlife which are prohibited by Government provisions will be prosecuted according to the clause 1 of Article 190 in Penal Code if these activities under following cases:

- a. Hunting, killing, transporting and trading endangered species in group IB which will cause very serious consequences
- b. Transporting and trading wildlife products in group IB which have value to 50 millions VND

There are some circumstances which are prescribed in clause 2 of Article 190 in Penal Code:

- a. Using the prohibited tools and hunting means
- b. Hunting in the prohibited area
- c. Hunting in the prohibited time
- d. Causing the serious and very serious consequences
  - Hunting, killing, transporting and trading endangered, rare, precious animal in group IB with the number of species describe in the annex of circular
  - Transporting, trading products of endangered, rare, precious in group IB have value from 50 millions VND to 100 millions VND or over 100 millions VND
  - Illegally hunting, killing, transporting, trading animal in group IB which cause serious consequences

Although Article 190 in Penal Code stipulates specifically and guides detail in Circular 19 on 8/3/2007, the criminal process of Article 190 is still existed many limits. According to the Environmental Police, the seizure cased accounted for only 10% of the actual illegal trade. The reasons for this situation as following:

Firstly, the investigation authorities only prosecute the cases not the object/actor. It is because in many case, after detecting no business or individual has claimed the goods, or they have declaration but they denied their shipment. In fact we haven't got enough evidence to conclude the organization

or individual is the owner of the smuggling shipment. The transporter was hired to transport but they did not know the prohibited goods inside.

Secondly, many terms and concepts are not used consistently in all documents and policies, especially the terms and concept of “precious species, rare species, endangered and threatened species”. The use of inconsistent terminology lead to the mis understand and creates many difficulties in prosecution.

Thirdly, the trading and transporting wildlife areas has large forest area, complex geography, road is difficult for travel, and some province have long border line. The trader offense the natural condition and trap in the forest with many more sophisticated tricks. Thus the arresting activities meet many difficulties.

Fourthly the legal framework for management and handling the wildlife crime are not synchronized and unified.

Fifthly, current law is promulgated a series written permission for captive breeding wild animals

Fifth, the present Law is promulgated a series of written permission for captive breeding of wild animals, rare but financial institutions manage the trading of all kinds of rare wild animal breeding is not specific and clearly, thus creating loopholes to take advantage of object origin legalized wildlife species that purchasing illegal to trade doang trafficking.

Sixthly, we shouldn't transfer the value of wildlife to money. We should see it as an individual as following the appendix of Decree 32/2006 of government

Seventhly, according to point 2, art 190 says that time of hunting is one of the factors that decides the punishment. And in joint circular No 19 (Mar 8 2007) the season that people are not allowed to go hunting are breeding season and emigrating season. But now we have no document that regulates the breeding season so it's so difficult to handle with violations

Eighthly, the cooperation among agencies (Police, Customs, FPD) is not good. Some officials have not recognized the importance of wildlife protection.

### **3. Some suggestions:**

Through some experiences in handling with violations as well as violators' declaration: wildlife trafficking brings a lot of money for trader. For example: On Jul 26 2011, the police found 2100 snakes (2024kg) and 524 turtles (770kg). The whole value of goods was 70.000 USD but the trader said that they bought them with only 15.000 USD

To prevent violations on wildlife protection, we have some suggestions as following:

Firstly, we need to increase the punishment which is regulated in Art 190 Criminal Law

Secondly, should have training course for officials, help them recognize the importance of wildlife protection.

Thirdly, need more guidance document for Art 190 Criminal Law

Fourthly, we shouldn't transfer the value of wildlife to money, because some species have a bigger value than its price in the market.

Fifthly, we should have a clear concept about "endangered, precious and rare species". What are considered "endangered", "precious" and "rare"?

Sixthly, we should not allow wildlife farming. It's a good chance for trader legalize the origin of wildlife

Seventhly, we should have a better cooperation among Police, Customs and FPD.

In Vietnamese

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NHẬN THỨC VÀ ÁP DỤNG ĐIỀU 190 BỘ LUẬT HÌNH SỰ**

*Tham luận của Tiến sĩ PHẠM MINH TUYẾN  
Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh*

### **1. Đặt vấn đề:**

Việt Nam có diện tích tự nhiên khoảng 331.688km<sup>2</sup>, nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, được đánh giá là một trong những nước có đa dạng sinh học cao trên thế giới, theo thống kê, Việt Nam có khoảng 11.458 loài động vật với 310 loài thú, 840 loài chim, 296 loài bò sát, 162 loài ếch nhái, trên 700 loài cá nước ngọt và khoảng 2.000 loài cá biển và hàng ngàn loài động vật không xương sống trên cạn và dưới nước.

Theo danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 32/2006/NĐCP ngày 30/3/2006 của Chính phủ thì động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thuộc nhóm IB nghiêm cấm khai thác sử dụng bao gồm 62 loài. Theo đánh giá, Việt Nam là nơi cư trú của 10% các loài động, thực vật trên thế giới, trong đó có 28 loài động vật có vú, 10% loài chim, 21% loài bò sát và lưỡng cư đang bị suy giảm và đe dọa. Nguyên nhân chủ yếu của sự suy giảm quần thể của các loài là do nạn buôn bán và săn bắn bất hợp pháp, dẫn đến nhiều loại động vật nguy cấp, quý, hiếm đã tuyệt chủng hoặc có nguy cơ tuyệt chủng.

Hoạt động buôn bán động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm ngày càng có chiều hướng phát triển mạnh, không chỉ ở việc khai thác và tiêu thụ trong nước mà còn mang tính khu vực, vì thế, Việt Nam được xem như là một nước có vai trò trung chuyển và quá cảnh động vật hoang dã quý, hiếm của một số nước trong khu vực. Hiện nay có khoảng 200 loài động vật hoang dã, trong đó có khoảng 80 loài động vật quý hiếm được kinh doanh, sử dụng trên thị trường Việt Nam. Phần lớn các loài đó bị khai thác bất hợp pháp, ước tính hàng năm có khoảng 4.000 đến 4.500 tấn động vật hoang dã buôn bán vận chuyển hợp pháp từ Việt Nam sang Trung Quốc, trong đó chủ yếu là các loại linh trưởng, gấu, tê tê, rùa, rắn, ngà voi, sừng tê giác và các thành phẩm, dẫn xuất của các loài động vật hoang dã. Phần lớn động vật được thu gom từ Myanmar, Lào, Campuchia, Thái Lan... chuyển sang Việt Nam và Trung Quốc.

Ví dụ: Trong năm 2010, Chi cục kiểm lâm Quảng Ninh đã phối hợp với các ngành bắt giữ và xử lý 46 vụ vi phạm các quy định về mua, bán, vận chuyển động vật hoang dã các loại trong đó: xử lý hành chính 40 vụ, xử lý hình sự 06 vụ, tịch thu 3.156,3 kg động vật hoang dã quý, hiếm điển hình như: Hồi 16h ngày 31/12/2009, Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Quảng Ninh đã bắt giữ một ô tô vận chuyển 155,5 kg tê tê vàng.

Trung tuần tháng 3/2010, Cảnh sát giao thông tỉnh Quảng Ninh đã kiểm tra và bắt giữ một xe ô tô chứa một lượng ngà voi gồm 30 chiếc còn nguyên vẹn và 15 đoạn đã bị cắt rời giấu dưới sàn xe và trong nắp ca pô.

Tại Hải Phòng, với vỏ bọc “*tạm nhập tái xuất*” trong tháng 5/2010, Hải quan Hải Phòng đã phát hiện, bắt giữ bốn vụ nhập lậu ngà voi; cụ thể: Ngày 6/5/2010 Phát hiện 2.194,2 kg ngà voi cất giấu trong lô hàng rong biển, có hành trình từ Châu Phi đi Singapo rồi về Hải Phòng. Ngày 13/5/2010, phát hiện 1.518,43 kg ngà voi thuộc hàng tạm nhập, tái xuất. Ngày 25 và 28/5/2010 phát hiện hai vụ gồm 370kg ngà voi trong Container vỏ ốc và 1.245,6kg trong lô hàng rong biển khô. Cả hai vụ này các đối tượng đều sử dụng chiêu bài tạm nhập tái xuất, đưa ngà voi sang nước thứ ba.

Ngày 4/5/2011, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ Công an thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Dương Thị Tư, tiến hành khám xét nơi ở và trụ sở làm việc của Dương Thị Tư đã thu giữ 2,7kg sừng tê giác, 20 kg ngà voi, 2 kg da hổ, 0,8 kg nanh gấu, 60 vuốt báo hoa mai, 33 vuốt nanh hổ, 17 sừng bò rừng, 03 đôi sừng bò tót, một bộ da báo, một bộ xương beo lửa, 08 con cu ly nhỏ đã chết, một bộ xương gấu cùng nhiều bộ phận khác của các loài động vật quý, hiếm như: Mật, cao, dương vật xương, sừng, nanh, bao tử, nhung, ngọc dùng để bào chế các loại dược liệu cường dương bổ thận.

Ngày 18/7/2011, Nguyễn Phương Tuấn và Đặng Minh Khắc trú tại Ninh Hòa - Khánh Hòa đã vào vườn quốc gia Núi chúa bắn chết 15 con vọc chà và chân đen là loài động vật quý, hiếm có nguy cơ tuyệt chủng đã được đưa vào danh mục loài động vật quý, hiếm, cấm săn bắn...

Có thể nói, các vi phạm pháp luật trong mua, bán, vận chuyển động vật hoang dã vẫn diễn ra phức tạp, thủ đoạn phạm tội và vi phạm ngày càng tinh vi, liều lĩnh, manh động và thách thức rất lớn, vì thế, để bảo vệ động vật hoang dã, đòi hỏi phải kết hợp đồng bộ giữa hoàn thiện pháp luật và sự chung tay phối kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc kiểm soát các vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

## **2. Những quy định của pháp luật về bảo vệ và xử lý những hành vi quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự**

Để bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm nói riêng và môi trường nói chung, Việt Nam đã xây dựng nhiều chính sách nhằm định hướng cho quản lý và bảo vệ tài nguyên, thiên nhiên, bảo vệ môi trường, trong đó bao gồm cả những chính sách cụ thể về quản lý buôn bán động thực vật hoang dã như:

- Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (năm 2003) đã nhấn mạnh **“Kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán các loài quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng cao; loại bỏ các phương thức khai thác hủy diệt, đặc biệt khai thác thủy sản; đẩy mạnh các biện pháp bảo tồn nội vi kết hợp với bảo tồn ngoại vi”**.

- Kế hoạch hành động quốc gia về tăng cường kiểm soát buôn bán động vật, thực vật hoang dã đến năm 2010 (năm 2004) đã nhận định **“...Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng khai thác, săn bắt, vận chuyển, buôn bán và sử dụng bất hợp pháp động thực vật hoang dã diễn ra rất nghiêm trọng trong nền kinh tế thị trường. Công tác kiểm soát bảo vệ động thực vật hoang dã hiện chưa đạt được hiệu lực và hiệu quả như mong muốn”**.

Ngoài ra còn có Nghị định số 32 ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, Nghị định này đi kèm theo và là danh mục động vật rừng nghiêm cấm khai thác, sử dụng.

Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, trong đó có quy định mức phạt cao nhất từ 400.000.000đ đến 500.000.000đ đối với:

- Động vật rừng hoặc bộ phận của chúng không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm có giá trị từ trên 270.000.000đ.

- Động vật rừng hoặc bộ phận của chúng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB có giá trị từ trên 160.000.000đ.

- Nuôi trái phép từ trên 08 cá thể động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB.

Đánh giá được tầm quan trọng của môi trường sinh thái cũng như nhận thức được tình trạng đang bị suy thoái và ô nhiễm nặng nề của môi trường thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng, trong nhiều trường hợp đã gây ra nhiều thiệt hại vượt ra ngoài khả năng ngăn chặn của con người. Bộ luật Hình sự năm 1985 cũng đã dành một số điều để quy định tội phạm và hình phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường như các Điều 180, 181, 195, 216... Tuy nhiên, các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường của nước ta vẫn chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ và thiếu cụ thể... Chính vì vậy, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã dành một chương quy định về các tội phạm về môi trường. Theo đó: ***Tội phạm về môi trường là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do những người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện, xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường; xâm hại đến các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ môi trường, gây ra những hậu quả xấu đối với môi trường sinh thái.***

Các tội phạm về môi trường được quy định tại chương XVII của Bộ luật Hình sự năm 1999 bao gồm 10 điều luật quy định về 10 tội danh khác nhau (từ Điều 182 đến hết Điều 191a). Để các quy định của pháp luật hình sự phù hợp với thực tiễn đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, tại Kỳ họp thứ 5 ngày 19/6/2009 Quốc hội khóa 12 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 33/2009/QH12 trong đó có bổ sung thêm Điều 191a ***“Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại”*** và sửa đổi, bổ sung một số điều luật của chương này, trong đó có Điều 190 BLHS.

Theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội thì Điều 190 BLHS được sửa đổi, bổ sung ***thành “Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm”*** thay cho quy định trước đây chỉ là ***“động vật hoang dã quý, hiếm”***. Điều 190 BLHS hiện hành đã quy định:

***“1. Người nào săn bắt, giết, vận chuyển, nuôi, nhốt, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc vận chuyển, buôn bán trái phép bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của loài động vật đó, thì bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.***

***2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:***



- a) Có tổ chức;
- b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- c) Sử dụng công cụ hoặc phương tiện sẵn sẵn bị cấm;
- d) săn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm;
- đ) gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Đề thống nhất trong việc áp dụng các quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự, tại Thông tư liên tịch số 19 ngày 8/03/2007 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; theo đó: **“Săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm”** là việc săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán các loài động vật rừng nguy cấp, quý hiếm thuộc nhóm IB không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng thực hiện không đúng với quy định trong giấy phép được cấp.

**“Vận chuyển, buôn bán trái phép sản phẩm của loại động vật đó”** là việc vận chuyển, buôn bán các loại sản phẩm như thịt, xương, sừng, da, lông, ngà, móng, vẩy, răng và các bộ phận khác từ cơ thể các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB mà không có giấy tờ hợp pháp. Trường hợp các loại sản phẩm này đã được chế biến, chế tác thành hàng hóa hoặc nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất... thì xử lý theo quy định của pháp luật đối với hàng cấm.

Hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm bị cấm theo quy định của Chính phủ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 190 BLHS khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB với số lượng cá thể dưới mức tối thiểu **“gây hậu quả rất nghiêm trọng”**.

b) Vận chuyển, buôn bán các sản phẩm của động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB có giá trị đến 50.000.000đ.

Về một số tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 190 BLHS là:

a) **“Sử dụng công cụ hoặc phương tiện sẵn sẵn bị cấm”** là sử dụng các loại vũ khí quân dụng (kể cả đã được cải biến), các loại tên tẩm thuốc độc hoặc dùng chất độc, đào hầm, hố, cấm chông, bẫy kiềng lớn, bẫy cấm chông, bẫy gài lao, bẫy sập, dùng khúc gỗ lớn hoặc răng sắt lớn, dùng đèn soi, gài súng và các công cụ, phương tiện nguy hiểm khác, mà cơ quan có thẩm quyền quy định không được phép sử dụng để săn bắt ở địa bàn đó hoặc đối với loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm đó.

b) **“Săn bắt trong khu vực bị cấm”** là việc săn bắt trong khu vực bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia hoặc săn bắt trong các khu vực rừng có quy định cấm khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) **“Săn bắt vào thời gian bị cấm”** là săn bắt động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm vào mùa sinh sản hoặc vào mùa di cư của chúng.

d) **“Gây hậu quả rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng”** là thuộc một trong các trường hợp sau:

d.1/ Săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm 1B với số lượng cá thể quy định tại phụ lục của Thông tư.

d.2/ Vận chuyển, buôn bán các sản phẩm của động vật rừng thuộc loại nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB có giá trị từ trên 50 triệu đồng đến một trăm triệu đồng hoặc trên một trăm triệu đồng

d.3/ Săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật rừng thuộc loại nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB có số lượng cá thể ở mức **“gây hậu quả rất nghiêm trọng”** quy định tại phụ lục của Thông tư và còn vận chuyển, buôn bán trái phép các sản phẩm của động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB có giá trị đến 50 triệu đồng hoặc đến một trăm triệu đồng...

Tuy Điều 190 BLHS đã quy định rất cụ thể và có hướng dẫn chi tiết tại Thông tư liên tịch số 19 ngày 8/03/2007 nói trên, song việc xử lý bằng hình sự theo quy định tại Điều 190 BLHS còn rất hạn chế như trong năm 2010, tỉnh Quảng ninh phát hiện bắt giữ 46 vụ thì chỉ có 06 vụ được chuyển sang xử lý bằng hình sự còn lại là xử lý hành chính. Theo ước tính của Cục cảnh sát môi trường, số vụ buôn bán trái phép bị phát hiện, bắt giữ chỉ chiếm khoảng 10% tổng số vụ trên thực tế bởi những kẻ buôn bán bất hợp pháp động vật hoang dã đã dùng thủ đoạn hòng qua mặt những cơ quan chức năng. Tại sao lại có tình trạng này, qua nghiên cứu chúng tôi thấy, việc xử lý bằng hình sự quá ít so với số lượng các vụ vi phạm được phát hiện tập trung vào những nguyên nhân sau:

*Một là*, nhiều vụ án Cơ quan điều tra chỉ khởi tố được vụ án mà không khởi tố được đối tượng. Vì tất cả các vụ sau khi được phát hiện không một doanh nghiệp, cá nhân nào đứng ra nhận hàng, hoặc có một tờ khai nhưng cũng viện lý do chối bỏ lô hàng. Thực tế, chúng ta chưa có đủ chứng cứ kết luận đơn vị, cá nhân đứng ra mở tờ khai là chủ nhân buôn lậu. Các đối tượng trong nước chỉ là người được thuê làm thủ tục và vận chuyển hộ chứ không biết trong lô hàng đó có giấu hàng cấm.

*Hai là*, nhiều thuật ngữ và khái niệm được sử dụng không thống nhất trong các văn bản và chính sách, đặc biệt là thuật ngữ và khái niệm về **“loài quý hiếm, loài nguy cấp, loài bị đe dọa...”**. Việc sử dụng thuật ngữ không thống nhất gây hiểu lầm và khó khăn trong khi thực hiện, đặc biệt là sự hiểu khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

*Ba là*, do các địa bàn trọng điểm buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã có diện tích rừng rộng lớn, địa hình, địa thế phức tạp đường xá giao thông đi lại khó khăn, một số tỉnh có đường biên giới dài. Các đối tượng phmại tội lợi dụng điều kiện tự nhiên đó vào rừng săn bẫy, buôn bán với nhiều thủ đoạn hoạt động tinh vi. Có những trường hợp đối tượng vào rừng săn, bẫy nhiều ngày, chế biến sản phẩm ngay tại rừng sâu, sau đó mới đưa ra ngoài tiêu thụ. Do vậy, công tác phát hiện bắt giữ gặp rất nhiều khó khăn.

*Bốn là*, hành lang pháp lý về quản lý cũng như xử lý vi phạm về bảo vệ động vật hoang dã chưa đồng bộ, thống nhất. Ví dụ như: Điều 190 BLHS quy định về việc cấm các hành vi buôn bán, vận chuyển, săn, bắt, nuôi,

nhốt, giết mổ trái phép động vật hoang dã quý, hiếm hoặc vận chuyển buôn bán trái phép bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của loài động vật đó nhưng lại không quy định xử lý hành vi tàng trữ các bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của loài động vật đó là không phù hợp vì trước khi vận chuyển bao giờ cũng phải có hành vi tàng trữ. Nếu họ không vận chuyển, buôn bán mà chỉ tàng trữ thì xử lý thế nào?

*Năm là*, hiện tại Luật vẫn ban hành một loạt các văn bản cho phép gây nuôi các loại động vật hoang dã quý, hiếm nhưng chế tài quản lý kinh doanh thương mại các loại động vật hoang dã quý hiếm gây nuôi lại không cụ thể, rõ ràng, do đó đã tạo sơ hở để các đối tượng lợi dụng hợp pháp hóa nguồn gốc các loài động vật hoang dã mà chúng mua gom trái phép để kinh doanh buôn bán.

*Sáu là*, việc quy định quy đổi về định lượng theo giá trị tiền đổi với vận chuyển, buôn bán các sản phẩm của động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm 1B có giá trị đến 50.000.000đ làm yếu tố định tội theo chúng tôi cũng chưa phù hợp. Vì động vật thuộc nhóm 1B là loài nguy cấp quý hiếm, để có được sản phẩm của nó thì đương nhiên loài động vật đó đã bị giết mổ do vậy không cần quy định định lượng mà nên coi là một cá thể theo phụ lục của Nghị định 32/2006 ngày 30/3/2006 của Chính phủ để xử lý về hình sự.

*Bảy là*, việc quy định tại khoản 2 Điều 190 sẵn bắt vào thời gian bị cấm là tình tiết định khung hình phạt. Mà theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 19 ngày 08/03/2007 thì thời gian bị cấm tức là sẵn bắt động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm vào mùa sinh sản hoặc vào mùa di cư của chúng. Song hiện nay, cũng không có văn bản nào hướng dẫn hoặc quy định về mùa sinh sản của các loài do vậy rất khó xử lý với các vi phạm xảy ra.

*Tám là*, việc phối hợp thực thi pháp luật hiện nay chưa thực sự nhịp nhàng, các lực lượng Hải quan, Kiểm lâm tham gia chưa thực sự hiệu quả đôi khi còn khoán trắng cho lực lượng Công an, nhận thức của một số cán bộ trong các cơ quan bảo vệ pháp luật còn chưa nhận thức hết được tầm quan trọng của việc bảo vệ và bảo tồn các loài động vật hoang dã quý, hiếm...

### **3. Một số kiến nghị:**

Qua thực tiễn xử lý các vụ vi phạm cũng như qua lời khai của các đối tượng vi phạm các quy định bảo vệ động vật hoang dã quý, hiếm thì thấy: Trong số các loại hàng hóa buôn lậu, giá trị các loài động, thực vật hoang dã buôn bán bất hợp pháp thuộc loại cao nhất có thể chỉ sau ma túy. Ví dụ: Như ngày 26/7/2011, lực lượng chức năng bắt giữ và áp tải một xe hàng vận chuyển động vật hoang dã Quảng Ninh về Hà Nội với số lượng bao gồm 2.100 con rắn ráo trâu với trọng lượng khoảng 2.024kg với các chủng loại rùa là 524 con trọng lượng 770kg tổng giá trị lô hàng khoảng 70.000USD, theo chủ hàng khai chỉ phải mua với giá 15.000 USD...

Để ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi vi phạm các quy định bảo vệ động vật thuộc danh mục nguy cấp, quý, hiếm, chúng tôi kiến nghị một số vấn đề sau:

*Thứ nhất*, cần nâng mức hình phạt quy định tại Điều 190 BLHS, vì với mức hình phạt cao nhất là bảy năm tù là chưa đủ sức răn đe đối với các đối tượng vi phạm các quy định tại Điều 190 BLHS.

*Thứ hai*, cần có các lớp tập huấn cho các cán bộ trong các cơ quan bảo vệ pháp luật nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc bảo vệ các loài động vật hoang dã quý, hiếm.

*Thứ ba*, cần có những văn bản hướng dẫn tạo sự thống nhất trong việc xử lý các vi phạm quy định tại Điều 190 BLHS giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan hữu quan.

*Thứ tư*, không nên quy định giá trị tiền đối với các loài động vật hoang dã cũng như sản phẩm của chúng mà chỉ quy định theo hình thức cá thể, vì nhiều loài có giá trị rất lớn đối với bảo tồn nhưng lại có giá rất rẻ trong buôn bán.

*Thứ năm*, cần có các tiêu chí và khái niệm rõ ràng về các loài quý, hiếm, cũng như có định nghĩa cụ thể thế nào là quý, thế nào là hiếm, vì thực tế có loài quý nhưng không hiếm, ngược lại có loài hiếm nhưng không quý...

*Thứ sáu*, không cấp giấy phép cho phép gây nuôi các loại động vật hoang dã quý, hiếm tránh việc tạo sơ hở để các đối tượng lợi dụng hợp pháp hóa nguồn gốc các loài động vật hoang dã mà chúng mua gom trái phép để kinh doanh buôn bán. Bởi lẽ, việc chấp nhận cấp phép cho các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã nguy cấp, hoặc thuộc nhóm IB của nghị định 32 theo công văn số 970/BNN-KL có thể coi như “bản án tử hình” đối với các loài này. Điều này có nghĩa là sở hữu các loài động vật hoang dã cực kỳ nguy cấp và được bảo vệ không phải là một loại hình tội phạm. Câu hỏi đặt ra ở đây là để có thể sở hữu một cá thể động vật hoang dã tại tư gia thì cá nhân đó phải làm những gì trước đó? Chắc chắn là phải tham gia ít nhất vào một trong các khâu săn bắt, vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã - hành vi được coi là TPMT. Đây có phải là điều mâu thuẫn?

*Thứ bảy*, cần có sự phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa lực lượng Công an với lực lượng Hải quan, Kiểm lâm. Bởi lẽ, khi mà các lực lượng này chưa thể gắn kết chặt chẽ với nhau, thì nạn săn, bắt, vận chuyển, mua bán động vật hoang dã quý, hiếm chưa thể ngăn chặn triệt để được./.

### **4.3.Current situations and violations and crime handling in the domain of precious and rare wild animal protection in Quang Ninh Province**

#### **By Division 1, People's Procuracy of Quang Ninh**

Quang Ninh is a border province in the northeast of Vietnam with the total area of more than 6.110 km<sup>2</sup>. Quang Ninh has 132.8 km of border with China, 250 km of sea border in which includes 2 border gates and 5 sea ports. Besides, the province is also a tourism and service center. From all geographic and socioeconomic characteristics mentioned above, Quang Ninh has multiple advantages which is now being exploited by many subjects for illegal trading, transportation of wildlife in general and of species listed as endangered, precious, rare and prioritized for protection in Vietnam specifically. This province not only is a transit point in the forest products trade to other countries (mainly China) but also consumes a huge quantity of forest products.

For several years, situations of trade, transportation, storage, rearing and consumption of precious and rare wild animals and their products have happened complexly with many sophisticated tricks such as using 4 seated cars, specialized vans, double-bottom vans for transportation, using different vehicles in one journey to cheat and avoid to be chased by the authorities. The most notable situation is illegal trafficking and transportation of forest products to China. Various traffickers use containers to transport illegally a huge amount of invaluable wildlife through import or temporary import for re-export and then export illegally to China. To avoid to be investigated, goods owners usually hide their real identity and when arrested van drivers do not declare their real address, which causes a lot of trouble for the authorities.

From all these reality, crime and violation prevention in this domain is a big challenge to law enforcement agencies of Quang Ninh Province.

Quang Ninh Forest Protection Department takes the heaviest responsibility in controlling illegal wildlife trade, transportation, storage and rearing in the province. Agencies such as Customs, Market Control, Police, and Border Army also share the responsibility. Also all violations detected and arrested are taken to Forest Protection Department for handling.

Recent results in crime and violation handling show that executive committees and governmental institutions at all levels have paid much attention and given timely guidance; the authorities have actively and resolutely investigated, detected and handled violations and crimes related to illegal trading, transportation of wildlife in general and of species listed as endangered, precious, rare and prioritized for protection

in Vietnam specifically. Basically, the authorities have been handling violations timely and severely as regulated.

With the function of public prosecution and controlling judicial activities, People's Procuracy contributes to protect socialist legal system and state property and ensures handling all violation as regulated. Therefore, People's Procuracy plays an important role in detecting, investigating, handling all violations and crimes in general and specifically those related to wildlife. However, as regulated in the law, People's Procuracy now has no function in controlling administrative domain so that it could not control administrative violations. To enhance competency in violation prevention, in 2007, Quang Ninh People's Procuracy had signed a joint regulation on management collaboration, denouncement classification, with other related agencies in Quang Ninh (Police, Forest Protection, Customs, Market Control, Border Army, Taxation Office, and Governmental Inspector). When detecting violation sign, all those agencies will inform People's Procuracy to have good cooperation in classification and handling; Every month and quarter, all agencies collaborated to make a statistic data record of violations, difficulties and recommendations (If any) and then sent to People's Procuracy. Afterwards, People's Procuracy would make a universal announcement and host a meeting to find suitable solutions. Meanwhile, to enhance quality and efficiency in handling penal cases, Quang Ninh People's Procuracy has assigned excellent prosecutors to do the public prosecution, supervision and judiciary of all those cases. Prosecutors assigned actively suggest investigating requests and cooperate with investigation agency; and then make weekly report of new situation arised to People's Procuracy management board to have clear and timely guidance.

However, in reality, although the government has issued many laws, decrees, circulars related to protection of wildlife, law applications in violation handling still meet multiple difficulties.

Firstly, currently, some precious and rare wild animals belong to group IIB as regulated in Decree No. 32/2006/NĐ-CP such as king cobra or saltwater crocodile (Appendix 1 of CITES Convention) have breded successfully but regulations on consumption are quite strict, which affects to breeding business.

Secondly, Forest Protection force is the main force responsible for controlling illegal precious and rare wild animal trade, transportation, breeding in the province, but FPD has no right to hold in custody administrative violation exhibits, search hidden places so that they meet also of difficulties, which reduce the effectiveness of work implementation.

Thirdly, bile havesting has happened seriously for years but violation handling has not been stipulated in Decree No.99/2009/ND-CP dated

02/11/2009 of the government on administrative punishment in the domain of forest management, forest protection and forest product management. It is also not considered as a violation so that handling is not severe and do not have educational effect.

Fourthly, penal handling for violations of precious and rare wild animals belonging to group IIB is very difficult because no universal law document has been issued. Specifically, in Decree No. 32 dated 30/03/2006 of the government on management of precious and rare wild fauna and flora, processing and trade of group IIB animals and their products for commercial purpose are forbidden (except for confiscated exhibits) and violators can be prosecuted. However, in joint circular No.19 dated 08/03/2007 of Ministry of Agriculture and Rural Development, Ministry of Justice, Ministry of Public Security, People's Supreme Procuracy and People's Supreme Court on guiding the application of a number of articles of the Penal Code regarding crimes in the domain of forest management, forest protection and forest production management, penal handling is only applied to violations (killing, poaching, transportation, trade) which is related to animals and their products belonging to group IB (pursuant to Article 190 of Penal Code or regulation with forbidden goods) but not group IIB.

Pursuant to Official Letter No.05 dated 19/02/2008 of People's Supreme Court on guidance of handling to illegal precious and rare wild animal poaching, killing, transportation, trade, group IIB animals are endangered, precious, rare, limited for exploitation and using for commercial purpose animals, violation that has enough evidence as regulated in Article 159 of Penal Code would be prosecuted as "Illegal trading". However, this guidance is contrary to Decree No.32 and Decree No.99 mentioned above because

Decree No.32 stipulates that only illegal processing and trade of wildlife which has natural origin belonging to group IIB for commercial purpose would be prosecuted. On the contrary, pursuant to Article 3, Decree No.99 (handling principles), only actions regulated in item 7 of this article would be prosecuted. Article 19 of Decree No.99 also stipulates generally that illegal processing and trade of group IIB would be punished but does not mention whether it has natural origin or being reared; At the same time, this article regulates administrative handling for all violations valueing over 100 millions (highest sentence is 400 million to 500 million fine for violations valueing from 160 million).

Because Decree No.99 does not distinguish between animals that has natural origin and reared animals; and does not stipulate penal handling for natural-origin group IIB animals so that in reality, both violations of natural origin animals and reared animals are considered as administrative violations.

Exhibit handling of all violations is applied pursuant to Circular No.90/2008/TT-BNN dated 28/08/2008 of Ministry of Agriculture and Rural Development. According to this circular, exhibit handling meets various difficulties because if assigning for the agencies as regulated in the circular, which criteria those agencies have to meet, especially when assigning for health agency for making medicine? Most of health agencies now do their own cost accounting so that it would be irrational to assign them the exhibits without collecting money.

Exhibit handling in Penal Code: Pursuant to Item 1, Article 41 of the Penal Code, exhibits confiscated from violations must be requisitioned to governmental budget. However, there is no guidance on exhibit handling in the domain of precious and rare wild animals (dead) and their products.

To increase the effectiveness of the fight against crimes and violations relating to rare specious wildlife, to detect and handle those cases timely, completely in accordance with the law, some solutions are recommended:

Firstly, to raise awareness and responsibility of the community; promote the role of social organizations in the protection of rare and specious wildlife and in the fight against crimes and violations

Secondly, to strengthen the cooperation among forces to detect, confiscate and handle to effectively prevent crimes and violations.

Thirdly, to build and enhance the quality and effectiveness of the implementation of regulations on the cooperation among relevant agencies in managing, categorizing and handling information and denunciations about crimes.

Fourthly, to improve the quality of the implementation of prosecution, cooperate with inspection office to handle with cases; to focus on inspection, prosecution and handle the case timely to ensure local political stability

Fifthly, to promote international cooperation in detecting, inspecting and handling violations and crimes relating to foreign countries.

At the same time, to ensure the coherence and effectiveness of the fight against crimes and violations, we recommend offices of different levels and sectors consider the following:

Firstly, to change and add in Decree No 99: add the handling of illegal taking bear bile into Decree and add criminal sanctions of violations relating to rare and wild caught species in group IIB. At the same time, there should be a document to verify the source of species in group IBB before handling decision is made.

Secondly, raise the sanctions and the amount fined for violations relating to rare and specious wildlife



#### **4.3. Tình Hình Và Vị Trí Xả Lũy Phế Phẩm, Tồn Phế Phẩm**

LIÊN QUAN Đến Bảo Vệ Động Vật HOANG Dã Quý, Hiếm ở Tỉnh Quảng NINH

##### ***Tham luận của Phòng 1, VKSND tỉnh Quảng Ninh***

Quảng Ninh là tỉnh nằm ở địa đầu miền Đông Bắc của Tổ quốc, Quảng Ninh có diện tích hơn 6.110 km<sup>2</sup>, có 132,8 km đường biên giới giáp với Trung Quốc, 250 km đường biển, trong đó có 2 cửa khẩu trên đất liền và 5 cảng biển... Bên cạnh đó, Quảng Ninh còn là một trung tâm du lịch, dịch vụ. Từ đặc điểm địa lý, kinh tế, xã hội nêu trên thì tỉnh Quảng Ninh là một trong những địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi mà các đối tượng đã lợi dụng để thực hiện các hành vi mua bán, vận chuyển, kinh doanh trái phép động vật hoang dã nói chung, động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ ở Việt Nam nói riêng. Quảng Ninh không chỉ là nơi trung chuyển, buôn bán các loại hàng lâm sản là động vật rừng hoang dã quý, hiếm và các sản phẩm của nó ra nước ngoài (chủ yếu là sang Trung Quốc) mà Quảng Ninh còn là nơi tiêu thụ một số lượng không nhỏ các loại hàng lâm sản.

Trong những năm qua, tình trạng buôn bán, vận chuyển, cất giấu, nuôi nhốt, sử dụng động vật hoặc bộ phận cơ thể, sản phẩm của động vật hoang dã quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh diễn ra khá phức tạp với nhiều phương pháp, thủ đoạn hết sức tinh vi như: Sử dụng các loại xe con, xe chuyên dùng, xe hai ngăn, hai đày... để vận chuyển; sử dụng các loại phương tiện khác nhau trong cùng một vụ để cản trở, đánh lạc hướng, trốn tránh việc truy đuổi của cơ quan chức năng. Trong đó nổi lên là tình trạng buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng lâm sản sang Trung Quốc. Có những vụ đối tượng buôn lậu sử dụng Container để vận chuyển trái phép một số lượng lớn hàng động vật hoang dã quý, hiếm trị giá hàng tỷ đồng từ nước ngoài vào Việt Nam thông qua cửa khẩu nhập khẩu hàng hoá hoặc tạm nhập tái xuất, rồi xuất lậu sang Trung Quốc. Để trốn tránh việc điều tra, xử lý của các cơ quan chức năng, chủ hàng thường giấu mặt, khi bị bắt giữ đối tượng vận chuyển, áp tải hàng đều cố tình không khai địa chỉ thật, thông tin thật của chủ hàng nên việc xử lý thường không được triệt để.

Từ thực trạng nêu trên, công tác đấu tranh phòng, chống các vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực này là một thách thức không nhỏ đối với các cơ quan có chức năng của tỉnh Quảng Ninh.

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ninh là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát các hoạt động kinh doanh, buôn bán và vận chuyển,

cất giấu, nuôi nhốt trái phép động vật hoang dã quý hiếm tại địa phương. Bên cạnh lực lượng kiểm lâm thì các lực lượng khác như Hải quan, Quản lý thị trường, Công an, Bộ đội biên phòng cũng là các đơn vị có vai trò tích cực trong công tác này. Hầu hết, các vụ việc vi phạm được các lực lượng khác phát hiện, bắt giữ đều đưa về Kiểm lâm để phân loại xử lý.

Kết quả công tác đấu tranh phòng, chống các vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực này trong thời gian qua cho thấy: Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp ở địa phương đã thực sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời; các cơ quan chức năng đã tích cực, chủ động và kiên quyết trong việc điều tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, tội phạm liên quan đến động vật hoang dã nói chung và động vật thuộc danh mục loài nguy cấp quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ở Việt Nam nói riêng. Về cơ bản việc xử lý đã đảm bảo kịp thời, nghiêm khắc, đúng quy định của pháp luật, có tính răn đe, giáo dục cao.

Với chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tố tụng pháp, Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tài sản của Nhà nước, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý theo pháp luật. Chính vì vậy, Viện kiểm sát có vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc vi phạm, tội phạm nói chung và vi phạm, tội phạm đối với động vật hoang dã quý, hiếm nói riêng. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát hiện không còn chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong lĩnh vực hành chính nên không thể kiểm sát được các vụ việc xử lý hành chính. Để tăng cường công tác đấu tranh với các hành vi vi phạm, chống bỏ lọt tội phạm, năm 2007, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ký Quy chế liên tịch trong việc phối hợp quản lý, phân loại tổ giặc, tin báo về tội phạm với các cơ quan có liên quan ở tỉnh Quảng Ninh (Công an, Kiểm lâm, Hải quan, Quản lý thị trường, Bộ đội biên phòng, Thuế, Thanh tra nhà nước). Thực hiện quy chế phối hợp, khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm, các cơ quan này đều thông tin để Viện kiểm sát phối hợp cùng tham gia phân loại, xử lý; định kỳ hàng tháng, hàng quý các cơ quan phối hợp thống kê các vụ việc vi phạm và các vướng mắc, kiến nghị (nếu có) gửi về Viện Kiểm sát, để Viện kiểm sát tổng hợp ra thông báo chung và chủ trì họp bàn biện pháp giải quyết. Đồng thời, để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc giải quyết các vụ án hình sự, Viện kiểm sát tỉnh Quảng Ninh đã phân công các đồng chí Kiểm sát viên có năng lực, trình độ làm nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án này. Kiểm sát viên được phân công đã chủ động đề ra yêu cầu điều tra, phối hợp với Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án; hàng tuần có báo cáo các nội dung mới phát sinh để Lãnh đạo Viện nắm được, cho chủ trì giải quyết và bàn biện pháp với

các cơ quan có liên quan tháo gỡ những khó khăn, v- ống mắc, đảm bảo việc điều tra, giải quyết kịp thời các vụ án; xử lý nghiêm, triệt để các đối t- ợng phạm tội.

Tuy nhiên qua thực tiễn cho thấy, mặc dù Nhà n- ớc ta đã có nhiều Luật, nhiều Nghị định, Thông t- h- ớng dẫn liên quan đến việc bảo vệ động vật hoang dã quý, hiếm nh- ng việc áp dụng các quy định của pháp luật trong xử lý các vi phạm, tội phạm còn có một số khó khăn, v- ống mắc, bất cập nh- sau:

*Một là*, hiện nay một số động vật rừng nguy cấp quý, hiếm thuộc nhóm IB quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP nh- rắn hổ mang chúa hoặc cá sấu hoa cà phụ lục 1 Công - ớc Sites đã đ- ợc nuôi sinh sản thành công, nh- ng quy định tiêu thụ còn rất khắt khe làm ảnh h- ớng không nhỏ đến việc kinh doanh, gây bức xúc cho ng- ời nuôi.

*Hai là*, lực l- ợng Kiểm lâm là lực l- ợng chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát các hoạt động kinh doanh, buôn bán và vận chuyển, nuôi nhốt trái phép động vật hoang dã, quý hiếm tại địa ph- ơng, nh- ng Chi cục tr- ởng Kiểm lâm lại không có quyền tạm giữ tang vật, ph- ơng tiện vi phạm hành chính, khám nơi cất giấu tang vật, ph- ơng tiện vi phạm nên gặp nhiều khó khăn và làm giảm hiệu quả trong thực thi công việc.

*Ba là*, hành vi trich hút mật gấu trong những năm qua xảy ra t- ợng đối nghiêm trọng, gây bức xúc trong d- luận nh- ng việc xử lý ch- a đ- ợc quy định cụ thể trong Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản và cũng ch- a đ- ợc quy định là tội phạm nên đã dẫn đến việc xử lý các hành vi này ch- a đ- ợc nghiêm, do vậy ch- a đủ tác dụng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

*Bốn là*, hành vi vi phạm đối với động vật hoang dã quý, hiếm thuộc nhóm IIB và sản phẩm của chúng rất khó xử lý hình sự vì các văn bản pháp luật quy định còn ch- a cụ thể, ch- a thống nhất. Cụ thể là: Theo quy định của Nghị định số 32 ngày 30/3/2006 của Chính phủ quy định về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, thì nghiêm cấm chế biến, kinh doanh động vật nhóm IIB có nguồn gốc từ tự nhiên và sản phẩm của chúng vì mục đích th- ơng mại (trừ các tr- ờng hợp là tang vật xử lý tịch thu); ng- ời vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nh- ng tại Thông t- liên tịch số 19 ngày 08/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ T- pháp - Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao, h- ớng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản thì chỉ h- ớng dẫn việc xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm (săn bắn, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép) các loài động vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IB và các sản phẩm của chúng

(theo Điều 190 của Bộ luật Hình sự hoặc theo các quy định đối với hàng cấm) mà không hướng dẫn việc xử lý hình sự các hành vi vi phạm đối với động vật hoang dã quý, hiếm nhóm IIB.

Theo Công văn số 05 ngày 19/02/2008 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn hướng dẫn xử lý đối với hành vi săn bắn, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép các loại động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thì động vật rừng nhóm IIB là những loại động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại nên trường hợp không đủ điều kiện kinh doanh mà có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 159 của Bộ luật Hình sự thì xử lý hình sự về tội “kinh doanh trái phép”. Hướng dẫn này lại trái với quy định tại Nghị định số 32 và Nghị định số 99 nói trên, bởi lẽ:

Như đã nêu trên, Nghị định số 32 chỉ quy định xem xét xử lý hình sự đối với hành vi chế biến, kinh doanh đối với động vật nhóm IIB có nguồn gốc từ tự nhiên và sản phẩm của chúng vì mục đích thương mại. Còn theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 99 (nguyên tắc xử phạt) thì chỉ có các hành vi quy định tại khoản 7 của Điều này mới bị xử lý hình sự, mà trong khoản 7 không có quy định nào đối với động vật hoang dã quý, hiếm ở nhóm IIB. Tại Điều 19 của Nghị định số 99 cũng chỉ quy định xử phạt chung đối với động vật thuộc nhóm IIB và sản phẩm của chúng, mà không quy định có nguồn gốc tự nhiên hay nguồn gốc nuôi sinh sản; đồng thời quy định xử lý hành chính đối với cả các trường hợp trị giá trên 100 triệu đồng (cao nhất là phạt tiền từ 400 triệu đến 500 triệu đồng đối với trường hợp vật vi phạm trị giá từ trên 160 triệu đồng).

Chính từ quy định của Nghị định số 99 không phân biệt động vật thuộc nhóm IIB có nguồn gốc nuôi sinh sản hay có nguồn gốc tự nhiên và không quy định xử lý hình sự đối với động vật thuộc nhóm IIB có nguồn gốc tự nhiên trái với Nghị định số 32 nên trong thực tiễn cơ quan xử lý (kiểm lâm) không xác định vật vi phạm (động vật thuộc nhóm IIB) có nguồn gốc tự nhiên hay nuôi sinh sản và đối với các vi phạm này đều được xử lý hành chính.

Việc xử lý tang vật trong các vụ xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng Thông tư số 90/2008/TT-BNN ngày 28/8/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo quy định của Thông tư này, việc xử lý tang vật thuộc nhóm IB có nhiều bất cập; bởi lẽ: Nếu giao cho một số cơ quan chức năng được quy định trong Thông tư thì những cơ quan đó phải có các tiêu chí như thế nào mới đủ điều kiện để giao, đặc biệt là nếu giao cho cơ sở y tế để bào chế thuốc chữa bệnh thì hiện nay các cơ sở y tế đều hạch toán kinh doanh; như vậy, việc giao vật chứng không thu tiền cho các cơ sở y tế là bất hợp lý.

Việc xử lý vật chứng trong hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự thì vật chứng trong các vụ án phải tịch thu, sung quỹ nhà n-ớc. Tuy nhiên ch- a có văn bản nào h- ớng dẫn cụ thể việc xử lý đối với vật chứng là động vật hoang dã quý, hiếm (đã chết) và sản phẩm của nó. Vì vậy, nếu vật chứng thuộc nhóm IIB thì việc tịch thu phát mại sung quỹ nhà n- ớc, hay tịch thu tiêu huỷ không trái với Thông t- số 90; nếu vật chứng thuộc nhóm IB còn giá trị sử dụng mà tịch thu phát mại sung quỹ nhà n- ớc thì trái với Thông t- số 90, còn nếu thực hiện theo Thông t- 90 thì có bất cập nh- ã nêu trên.

Để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm, tội phạm, phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để, đúng pháp luật các hành vi vi phạm, tội phạm liên quan đến động vật hoang dã quý, hiếm, cần thực hiện một tốt số giải pháp sau:

*Th□ nh□t*, tăng c- ờng công tác giáo dục ý thức, trách nhiệm của cộng đồng; phát huy vai trò của các tổ chức xã hội trong việc bảo vệ các loài động vật hoang dã quý, hiếm và trong đấu tranh với các hành vi vi phạm, tội phạm.

*Th□ hai*, tăng c- ờng công tác phối hợp giữa các lực l- ợng trong phát hiện, bắt giữ, xử lý nhằm ngăn chặn có hiệu quả các hành vi vi phạm, tội phạm.

*Th□ ba*, xây dựng và nâng cao chất l- ợng, hiệu quả việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, phân loại, xử lý tố giác, tin báo tội phạm.

*Th□ t-*, nâng cao chất l- ợng công tác thực hành quyền công tố, phối hợp với cơ quan điều tra trong công tác điều tra giải quyết các vụ án; tăng c- ờng xác định án điểm để tập trung điều tra, truy tố, xét xử nhanh phục vụ kịp thời tình hình chính trị địa ph- ợng; đ- a ra xét xử l- u động đối với các vụ án điển hình, d- luận quan tâm để tuyên truyền giáo dục, phòng ngừa.

*Th□ nơm*, nâng cao quan hệ hợp tác quốc tế trong phát hiện, điều tra, xử lý đối với các vi phạm, tội phạm có yếu tố n- ớc ngoài.

Đồng thời, để công tác đấu tranh với các hành vi vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực này đ- ợc thống nhất và đạt hiệu quả cao, chúng tôi đề nghị các cấp, các ngành Trung - ợng cần xem xét một số nội dung sau:

*M□t là*, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 99 theo h- ớng: Đ- a việc xử lý đối với hành vi hút mật gấu trái phép vào Nghị định và bổ sung thêm việc xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm đối với động vật hoang dã quý, hiếm thuộc nhóm IIB có nguồn gốc tự nhiên. Đồng thời, có văn bản quy định phải xác định nguồn gốc đối với động vật thuộc nhóm IIB tr- ớc khi ra quyết định xử lý.

*Hai là*, nâng cao mức hình phạt và mức phạt tiền bổ sung trong các tội phạm có liên quan đến động vật hoang dã quý, hiếm.

*Ba là*, Liên ngành cần nghiên cứu và có Thông t- h- ớng dẫn việc xử lý đối với vật chứng trong vụ án hình sự là động vật hoang dã quý, hiếm thuộc nhóm IB cho phù hợp với thực tiễn và để đảm bảo việc áp dụng đ- ợc thống nhất./.

#### **4.4 CURRENT SITUATION OF MANAGING AND HANDLING RARE WILDLIFE IN VAN LANG, LANG SON PROVINCE**

**Presentation by Mr. Truong Nhat Cuong**

**Director people's procuracy of Van Lang district, Lang Son district**

Rare and precious wildlife, as regulated by the government, are national resource and listed in IB and IIB group, which include wildlife with environmental, scientific or economic values, with a small population in nature or facing the threat of extinction. In recent years, the management and protection of wildlife in general and endangered, rare and precious animals in particular have been implemented with a variety of regulations on management and handling crimes relating to rare and precious wildlife, like administrative or criminal sanctions. However, the situation of trading, transporting and hunting rare precious wildlife is still serious, pushing some species to the brink of extinction. Besides, forest overexploitation and deforestation also deteriorate Vietnam' ecosystem and environment seriously and cause bad effects on human's health. Therefore, the work to protect wildlife, especially wildlife in the list of endangered, rare and precious species is urgent in international and national scale.

Van Lang is a mountainous area in Lang Son' Northern border with many trading gates to China. Since the Doi Moi Reforms that allowed open market, commercial trading has been promoted. On one hand it brings many economic benefits thanks to border trading services, on the other hand it has many bad effects, one of which is smuggling and cheating, including illegal trading of rare and precious wildlife to

China, which results in the increase in wildlife poaching and decrease or even extinction of some species in Vietnam.

Van Lang is one of the main transition points of wildlife cross border trading to China. Rare and specious wildlife are secretly transported to China from different districts in Vietnam by porters through many ways like paths or offroads. Some of the traded wildlife are sold to local restaurants, food shops in Lang Son. In the 1990s, the situation of wildlife trading in this area was very serious due to loose management and low punishments of local authorities. Most commonly traded wildlife are: Bears, Monkeys, Pangolins, Monitor lizards, Soft shell turtles, Civetss, Specious birds, Snakes...Nowadays, wildlife including rare specious species are traded widely while the prevention and handling tasks of authority forces like Polices, Border polices, Market control officers, Forest Protection department are still limited. Wildlife are mainly illegally traded through key places like Coc Nam border gate, border in Thanh Long district, Thuy Hung district; through Border paths and offroads. There has been only a few seizures and most of which applied administrative sanctions; animal seized were released to the wild because there is no proper breeding or keeping center.

In recent years, since the Government paid more attention to the management and protection of wildlife, especially rare and specious species through many legal documents like Decree No.18 issued on Jan 01, 1992; Decree No. 48 issued on April 22, 2002; Decree No. 32 issued on March 30, 2006 by the government regarding rare and specious species, management, protection and administrative sanctions of wildlife crimes. Especially, the Criminal code of law released and edited in 1999 by the National Assembly regulates sanctions of violations relating to wildlife in the list of endangered, rare and specious species (Article 190, the criminal code of law, 1999). In the principles of these regulations, authority forces in Van Lang have strengthened inspection, checking, capturing and administrative sanctions of many wildlife trading and transporting cases. Statistics recorded from 2000 to 2011 indicate that authority forces like Provincial Economic Police, Forest Protection Department, Anti-smuggling team, Border Police detected and captured 74 wildlife transporting and smuggling cases, including: Snakes: 1182 kg; Monitor Lizards: 184 kg; Python: 143.2 kg; 7 Loris; 104 long-tailed macaques; Turtles: 27 kg and another species in IIB group. The

places where wildlife cross-border trades often happen are Thuy Hung district, Thanh Long district, Coc Nam border gate.

Most of the trading and transporting cases applied administrative sanctions, living wildlife were released to the wild, normal species were sold out to raise fund for the National budget, only a few cases applied criminal sanctions. Up to now, procuracy offices of the district only prosecuted, inspected and handled 01 case and 06 accused subjects who transported Pangolins (731 kg). As regulated in Session 1 Article 190, the Criminal code of law, one of them was sentenced 9 months' imprisonment; the other five were sentenced 6 months' imprisonment on probation. Regarding to wildlife trading, military prosecution offices also prosecuted 01 case and accused 02 subjects of opposing against law enforcement staff, as stated in Article 257, the Criminal code of law. It was the case in 2008 when the Border Station 63 Na Hinh, Thuy Hung, Van Lang detected and arrested a man transporting 43 monkeys through the border. After being arrested, the man swore and fight against the police to take the monkeys back, hurting a police and destroying a car. The case was handled by Military court I in Thanh Long district.

Nowadays, together with the depletion of rare and specious wildlife, wildlife trading and transporting still happen, even with a small volume. Smugglers and transporters have more sophisticated tricks. The landscape here is mountainous, steep, and difficult to access with lots of paths and offroads, which prevents authority forces from controlling and managing. Smugglers and traders always hide wildlife in boxes, baskets which are easily to be mistaken as goods packages. When detected, those with small smuggled volume just leave the goods to run away while those smuggling with big volume who have weapons and many people in their group will fight against law enforcement staff to take the goods back. Besides, the animals that were caught from the wild had been kept in closed packages or boxes for so long that most of them were either very weak or dying. The authority forces haven't had a proper keeping center with good conditions to take care of the animals, and the rescue center is too far so the number of seized wildlife that could be alive was very small and these living animal were released to the wild.



The people's procuracy of Van Lang district always cooperate with authority agents and offices in the fights against violations relating to wildlife in general and rare specious wildlife in particular by understanding the situation of wildlife trading, transporting and hunting in the district as well as helping categorize and handle seized animals like destroying or selling out them as guided by Forest Protection Department. Since 2000, most of the seized animals like sea snakes or normal soft shell turtles belong to group IIB, while species in the group of endangered rare and specious species have been hardly detected and captured.

To ensure the protection of rare and specious wildlife, authority forces need strong cooperation to control cross border paths and offroads, to encourage people to provide information about animal hunting, trading, transporting, especially in the border area, paths and Coc Nam, Tan Thanh border gate... For wildlife traders, the authority forces need technical methods including undercovering techniques to collect enough evidences to impose criminal sanctions on them. About legal regulations on hunting, killing, transporting, trading, article 190 in the criminal code of law suggests IB group which consists of endangered, rare and specious species. But that is not enough, some species in the group IIB like and some other specious bird species that are also hunted and traded a lot like wild deers, small Indian civets should be added in the list of endangered species. Related offices like Police, Court, Procuracy, Forest Protection Department, Border polices and other forces need a strong cooperation in management and handling of violation cases to ensure the coherence and consistence in handling wildlife crimes. Also, to protect rare and specious wildlife effectively, there should be more investment, infrastructures and methods so that authority forces can establish a proper breeding center where they can take care of seized animals and increase the proportion of living seized animal to release them into the wild or transfer them to rescue center in time.

Above are some information about the situation of managing and handling violations relating to rare and specious wildlife in Van Lang. This is compiled by the People's procuracy from reports of workshops; we welcome any comment and contribution to make our work in People's procuracy of the district better.

#### 4.4 thực trạng quản lý và xử lý các vi phạm về bảo vệ động vật hoang dã quý, hiếm trên địa bàn huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

**Tham luận của Ông Trương Nhật Cường**  
**Viện trưởng VKSND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn**

Động vật hoang dã, quý hiếm theo quy định của Nhà nước là tài nguyên Quốc gia, theo danh mục do Chính phủ quy định gồm 02 loại nhóm là IB và IIB, đó là những loài động vật rừng có giá trị đặc biệt về khoa học, môi trường hoặc có giá trị cao về mặt kinh tế, số lượng còn rất ít trong tự nhiên hoặc có nguy cơ tuyệt chủng. Trong những năm qua, công tác quản lý, bảo vệ động vật hoang dã nói chung và những loại động vật nguy cấp, quý, hiếm nói riêng đã được Nhà nước và Chính phủ quan tâm triển khai thực hiện với nhiều văn bản khác nhau quy định về quản lý, xử lý với các vi phạm liên quan đến bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm với nhiều hình thức có thể xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tuy nhiên, tình hình buôn bán, vận chuyển, săn bắn động vật hoang dã quý, hiếm vẫn còn xảy ra nhiều, đang đẩy một số loài động vật vào nguy cơ tuyệt chủng. Bên cạnh đó, cùng với việc khai thác rừng, phá rừng bừa bãi làm cho hệ sinh thái môi trường của nước ta ngày càng trầm trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống con người. Vì vậy, công tác đấu tranh, ngăn chặn, bảo vệ các loại động vật hoang dã nói chung và động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm nói riêng là yêu cầu cấp thiết cả trên phạm vi thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Văn Lãng là địa bàn huyện miền núi, biên giới phía Bắc của tỉnh Lạng Sơn, có nhiều cửa khẩu tiểu ngạch thông thương với Trung Quốc. Kể từ khi Đảng và Nhà nước thực hiện công cuộc đổi mới với chính sách mở cửa thông thương biên giới, tình hình buôn bán giao lưu thương mại phát triển mạnh mẽ, bên cạnh những yếu tố tích cực của kinh tế dịch vụ thương mại của cửa khẩu đem lại thì mặt trái của kinh tế thương mại cũng đem lại những ảnh hưởng tiêu cực, những yếu tố bất cập. Đó chính là tình hình buôn lậu và gian lận thương mại cũng gia tăng, trong đó các vi phạm về buôn bán, vận chuyển các loại động vật hoang dã quý, hiếm qua biên giới để bán cho các đầu nậu bên Trung Quốc thu lợi bất chính từ đó kéo theo tệ nạn săn bắn các loại động vật hoang dã trong cả nước dẫn đến ngày càng cạn kiệt, có loài lâm vào tình trạng tuyệt chủng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái của nước ta.

Địa bàn huyện Văn Lãng chủ yếu là nơi tập kết và chung chuyển các loại động vật hoang dã cho các chủ buôn lậu, buôn bán qua Biên giới sang Trung Quốc. Các loại động vật hoang dã quý, hiếm chủ yếu được từ các tỉnh khác ở trong nội địa vận chuyển đến rồi thuê cừu vận lén lút tổ chức vận chuyển dưới nhiều hình thức theo các đường mòn, đường tắt qua Biên giới sang Trung Quốc. Một số ít được bán lại cho các nhà hàng, quán ăn tại địa bàn Lạng Sơn để làm thực phẩm cho khách thập phương. Trong những năm 90 của thế kỷ trước, động vật hoang dã được buôn bán, vận chuyển qua địa bàn xảy ra hết sức nghiêm trọng, do công tác quản lý, xử lý của các cơ quan chức năng còn

lông lẻo ch- a có chế tài đủ mạnh để xử lý rắn đe. Các loại động vật chủ yếu đ- ợc buôn bán qua địa bàn gồm: Gấu, Khỉ, Tê tê, Kỳ đà, Ba ba, các loại cây cáo, chim quý, các loại rắn..., ở thời kỳ này có lúc động vật hoang dã, kể cả các loại quý hiếm đ- ợc buôn bán, vận chuyển gần nh- công khai, công tác đấu tranh, truy quét, xử lý của các lực l- ợng chức năng nh- Công an, Biên phòng, Quản lý thị tr- ờng, Kiểm lâm còn hạn chế. Động vật hoang dã chủ yếu đ- ợc các chủ buôn lậu thuê vận chuyển qua các địa bàn trọng điểm nh- cửa khẩu Cốc Nam, biên giới xã Thanh Long, xã Thụy Hùng; qua các đ- ờng tắt, đ- ờng mòn Biên giới việc phát hiện bắt giữ của cơ quan chức năng đ- ợc rất ít và chủ yếu xử lý các vi phạm này bằng việc xử phạt hành chính, động vật còn sống đ- ợc đem thả lại rừng do không có chỗ nuôi nhốt theo quy định.

Những năm gần đây, đ- ợc sự quan tâm của Nhà n- ớc và Chính phủ về công tác quản lý, bảo vệ động vật hoang dã, đặc biệt là động vật hoang dã quý, hiếm, với nhiều văn bản theo quy định của Nghị định, Thông t- của Chính phủ nh- : Nghị định số: 18 ngày 17/01/1992, Nghị định số 48 ngày 22/04/2002, Nghị định số 32 ngày 30/03/2006 của Chính phủ đã đ- a ra các quy định về danh mục động vật rừng quý, hiếm và các chế độ quản lý, bảo vệ, xử lý hành chính các vi phạm liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã. Đặc biệt, Bộ luật Hình sự do Quốc hội ban hành đ- ợc sửa đổi, bổ sung năm 1999 đã có điều luật quy định tội phạm và xử lý hình sự các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm (Điều 190 BLHS 1999). Trên cơ sở các quy định trên, các lực l- ợng chức năng trên địa bàn huyện Văn Lãng đã tăng c- ờng công tác truy quét, phát hiện bắt giữ, xử lý hành chính nhiều vụ buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã. Số liệu thống kê đ- ợc từ năm 2000 đến 2011, tổng cộng các lực l- ợng chức năng nh- : Cảnh sát kinh tế Công an huyện, Kiểm lâm, Đội chống buôn lậu, Biên phòng đã phát hiện bắt giữ và xử lý 74 vụ buôn lậu, vận chuyển động vật hoang dã, chủ yếu là: Rắn 1182 kg; Kỳ đà 184 kg; Trăn các loại 143,2 kg; Cu ly 07 con; Tê tê 731 kg; Khỉ đuôi dài 104 con; Rùa các loại 27 kg và một số loài khác thuộc nhóm IIB. Địa bàn th- ờng bắt đ- ợc các vụ vận chuyển động vật hoang dã qua Biên giới là xã Thụy Hùng, xã Thanh Long, khu vực cửa khẩu Cốc Nam.

Trong số các vụ buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã phát hiện bắt giữ đ- ợc lập biên bản tịch thu, xử lý hành chính là chủ yếu, còn động vật sống đ- ợc tổ chức đem thả lại rừng, một số loại không phải quý, hiếm đ- ợc Hội đồng bán phát mại nộp quỹ Nhà n- ớc. Việc xử lý bằng biện pháp truy cứu trách nhiệm hình sự rất ít. Từ tr- ớc đến nay, các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện mới chỉ khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử 01 vụ 06 bị can có hành vi vận chuyển buôn bán Tê tê (731 kg) theo khoản 1 Điều 190 BLHS xử phạt và Tòa án đã tuyên 01 đối t- ợng bị tù giam với mức án là 09 tháng, còn lại 05 ng- ời Tòa án tuyên mức án 6 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo. Liên quan đến vi phạm về vận chuyển động vật hoang dã, các cơ quan tiến hành tố tụng của quân đội cũng khởi tố 01 vụ 02 bị can về tội chống ng- ời thi hành công vụ theo Điều 257 BLHS, đó là vụ án năm 2008 Đồn Biên phòng 63 Nà Hình - Thụy Hùng - Văn Lãng phát hiện bắt giữ một số đối t- ợng đang vận chuyển 43 con khỉ qua biên giới, sau khi bắt giữ đang lập biên bản thì các đối t- ợng đã chửi bới và xông vào c- ớp lại hàng, lợi dụng đồng ng- ời chống trả lại lực l- ợng Biên

phòng làm bị th- ơng 01 chiến sĩ, phá hỏng 01 xe mô tô. Vụ án đã đ- ợc Tòa án quân sự Quân khu I xét xử l- u động tại địa bàn xã Thanh Long.

Hiện nay, cùng với sự cạn kiệt của nguồn động vật hoang dã quý, hiếm, tình hình buôn bán, vận chuyển động vật qua địa bàn đã giảm nh- ng vẫn còn xảy ra, số l- ợng vận chuyển ít. Các chủ buôn lậu, ng- ời vận chuyển đã có nhiều thủ đoạn tinh vi hơn, cùng với địa hình là núi cao có nhiều dốc, địa bàn trải rộng khó đi lại nên đã cản trở nhiều đến các lực l- ợng chức năng khi đấu tranh ngăn chặn, lực l- ợng mỏng không thể quản lý hết đ- ợc khu vực biên giới trải rộng nhiều đ- ờng mòn, đ- ờng tắt. Các đối t- ợng buôn bán, vận chuyển th- ờng tổ chức vận chuyển nhỏ lẻ đ- ợc cất giấu vào các bao tải, thùng xốp rồi trà trộn với các loại hàng hóa khác để đánh lừa cơ quan chức năng. Khi mang vác qua biên giới bị lực l- ợng chức năng phát hiện thì vớt hàng bỏ chạy đối với loại vận chuyển nhỏ lẻ. Còn đối với việc vận chuyển số l- ợng lớn thì tổ chức đông ng- ời, thậm chí có cả vũ khí sẵn sàng chống lại lực l- ợng chức năng, tổ chức c- ớp lại hàng. Bên cạnh đó, số vụ động vật hoang dã khi bắt đ- ợc do đã vận chuyển dài ngày lại bị nhốt trong các bao, thùng kín, bị đói nên đa số đều bị suy kiệt sức khoẻ, dễ chết, cơ quan chức năng thì ch- a có chỗ nuôi nhốt hoặc đảm bảo các điều kiện để chăm sóc hợp lý, lại xa các trung tâm cứu hộ động vật nên chủ yếu số động vật còn sống thì đ- ợc tổ chức đem thả lại rừng, nh- ng tỷ lệ sống sót rất ít, do suy kiệt sức khoẻ hoặc không phù hợp với môi tr- ờng đặc điểm sống của loại động vật đó.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành, đã th- ờng xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị có chức năng đấu tranh xử lý các vi phạm về quy định bảo vệ động vật hoang dã nói chung và các loài động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm nói riêng để nắm thông tin về tình hình buôn bán, vận chuyển, săn bắt các loại động vật hoang dã diễn ra trên địa bàn, đồng thời cùng phân loại, xử lý; th- ờng xuyên tham gia vào các Hội đồng xử lý tịch thu, tiêu huỷ (do chết) hoặc bán phát mại theo quy định do cơ quan Kiểm lâm là đơn vị chủ trì việc quản lý xử lý các vi phạm khi bắt giữ đ- ợc. Từ năm 2000 trở lại đây chủ yếu chỉ bắt giữ đ- ợc các loại động vật hoang dã thuộc nhóm IIB, ch- a phải là loại động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm nh- : Rắn chủ yếu là loại rắn bình th- ờng nh- : Rắn ráo, Rắn biển, một số loại rùa, ba ba th- ờng. Còn các loại động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm thì ít đ- ợc phát hiện, bắt, giữ. Từ tr- ớc đến nay chỉ tiến hành thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử đ- ợc 01 vụ 06 bị can (buôn lậu Tê tê năm 2002) nh- đã nêu trên, còn vụ chống ng- ời thi hành công vụ liên quan đến việc buôn bán vận chuyển Khỉ đuôi dài (năm 2008), Viện kiểm sát đã tiến hành kiểm sát việc khởi tố điều tra ban đầu sau đó ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra của Quân đội để giải quyết theo thẩm quyền.

Để đảm bảo thực hiện tốt hơn công tác bảo vệ động vật hoang dã thuộc loại danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật, các lực l- ợng chức năng cần có sự nhận thức và phối hợp chặt chẽ, triển khai tăng c- ờng kiểm tra, kiểm soát các đ- ờng mòn qua Biên giới th- ờng xuyên, liên tục. Làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân để nắm bắt thông tin, tin báo

về các hành vi săn bắt, buôn bán, vận chuyển động vật nhất là các địa bàn xã trọng điểm giáp Biên giới Việt - Trung, các đ- ờng mòn, đ- ờng tắt khu vực các cửa khẩu Cốc Nam, Tân Thanh... Đối với các chủ hàng buôn lậu động vật, lực l- ợng chức năng cần sử dụng các biện pháp nghiệp vụ chuyên sâu để điều tra khám phá thu thập chứng cứ gồm cả công khai và bí mật thì mới có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Về các quy định của pháp luật xử lý các hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán... động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại Điều 190 BLHS đã đ- ợc h- ớng dẫn tại Thông t- liên tịch số 19 ngày 08/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ T- pháp - Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao; theo đó, đã đ- a ra danh mục xác định số l- ợng cá thể động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB. Để làm căn cứ xác định việc truy cứu trách nhiệm hình sự gồm có 62 loài nh- vậy vẫn ch- a đầy đủ mà cần xác định bổ sung thêm một số loài động vật hoang dã khác nằm trong nhóm IIB đang bị săn bắt, buôn bán nhiều, đang cạn kiệt dần để đ- a vào loại thuộc danh mục loài nguy cấp để có căn cứ xử lý bằng hình sự thì mới có tác dụng răn đe nh- : Cây h- ớng, Nai rừng, một số loài chim quý khác.v.v. Để có sự nhận thức thống nhất trong việc xử lý các tội về buôn bán, vận chuyển, săn bắn động vật quý, hiếm, các cơ quan liên quan nh- Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Kiểm lâm, Biên phòng và một số lực l- ợng khác cần có quy chế phối hợp thống nhất trong việc nắm và quản lý xử lý, giải quyết các vụ việc vi phạm đến các quy định về bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm nhằm đảm bảo sự ràng buộc và nhất quán trong việc xử lý. Để thuận lợi và có hiệu quả trong việc bảo vệ động vật hoang dã quý, hiếm cần tăng c- ờng đầu t- thêm kinh phí, cơ sở vật chất, ph- ơng tiện để các lực l- ợng chức năng xây dựng chỗ nuôi nhốt, chăm sóc cho phù hợp với đặc tính, đặc điểm của loài động vật khi bắt giữ đ- ợc, tạo cơ hội cho động vật khi bắt giữ có tỷ lệ sống sót cao tr- ớc khi đem thả về rừng hoặc chuyển đến các trung tâm cứu hộ động vật rừng hoang dã kịp thời.

Trên đây là một số vấn đề về tình hình quản lý và xử lý các vi phạm về bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm tại địa bàn huyện Văn Lãng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện tổng hợp đ- ợc báo cáo tại Hội thảo, mong các đại biểu quan tâm góp ý để công tác của Viện kiểm sát nhân dân huyện đ- ợc tốt hơn./

#### **4.5 ENHANCE THE EFFECTIVENESS OF HANDLING DENUNCIATIONS AND INFORMATION ABOUT CRIMES RELATING TO ENDANGERED, SPECIOUS, RARE AND PRIORITY PROTECTED WILDLIFE**

*By Mr Trinh Ngoc Chinh*

*Deputy Head of Department 1- People's Procuracy of Lang Son province*

In recent years, Lang Son has significant socio economic development but at the same time, the province faces many environmental challenges, one of which is the violations of regulations on the conservation of rare and priority protected wildlife by illegal cross border trading and transporting through many ways and with many tricks. This negatively affects the biodiversity of Lang Son in particular and Vietnam in general. In 2010, Forest Protection Department of Lang Son detected, handled and seized 451 kilograms of wildlife, however since then to 2011, the situation of wildlife trading and transporting hasn't declined.

The government pays much attention to environment protection, including wildlife conservation. A system of legal documents is issued; some important ones are: Decree No 32 issued on March 30, 2006 on the management of endangered rare fauna and flora; Decree No 82 issued on August 10, 2006 on the management of import, export, re-export, sea import, breeding and planting of endangered rare fauna and flora; Decree No 99 issued on November 2, 2009 on administrative sanctions in the management and protection of forest and forestry products; Decree No 19/2007/TTLT/BNN-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC issued on March 8, 2007 guiding on the appliance of some regulations in the criminal code about crimes relating to the management and protection of forest and forestry products; Decree 190 in the criminal code on violations and crimes relating to rare and priority protected wildlife; Decision No 74 issued on June 20, 2008 by MARD with the list of wildlife and plants as listed in appendixes of the Convention on International Trade in Endangered Species of wild fauna and flora.

It is very important for prosecution offices, including the Procuracy to understand and handle carefully the information and denunciations about wildlife crimes.

The Procuracy is responsible for the management and handling of information and denunciations about wildlife crimes. As regulated in Session 4, Article 103 in the criminal code: "The Procuracy holds the accountability to

control the Inspection office' handling of denunciations, information about wildlife crimes and prosecution proposals”.

The management of handling the information, denunciations and prosecution proposals is very important because it helps detect, inspect and handle the crimes in time not to miss any criminal or accuse wrong people.

In recent years, especially since the issue of Decree No 08 of the Ministry of Finance, the Procuracy of Lang Son has had many methods to manage the information about wildlife crimes and prosecution proposals from national agents, to strengthen the control over denunciations and information about wildlife crimes not to miss any case or mis-implement any regulations. However, the records of cases do not fully reflect the real situation of wildlife crimes in the province. This is proven by the fact that although this is a mountainous border area with many trading border gates, administrative sanctions were applied in most of the cases, only one or two cases per year applied criminal sanctions.

To enhance the effectiveness of Procuracy of different levels to manage the crimes, denunciations and prosecution proposals, we recommend some specific methods:

*Firstly*, the Procuracy has to understand deeply the information about crimes that could be collected from different sources: denunciations, information from individuals, organizations, prosecution proposals from national agents to the Procuracy, information about the crimes on public media, especially in daily newspapers, and other sources...; information about crimes from detecting and handling tasks of offices, especially Polices, Inspectors, Border polices, Market control officers...; from press conferences, regular meetings among offices of Police, Prosecutors, Court, Inspectors..., from categorizing and handling tasks of Procuracy and Polices.

To manage the situation of crimes, Procuracy of different levels should establish a system to collect and monitor crimes. At the same time, different teams in the Procuracy should have strong cooperation and clear

accountabilities for detecting cases and transferring them from a team to another to collect and monitor information in accordance with the law. Only when the information is deeply understood, the Procuracy can have active influences on the Inspection office in the handling of denunciations, information about crimes and prosecution proposals.

*Secondly*, the Procuracy has to cooperate closely with the Inspection office to manage and handle denunciations, information about crime and prosecution proposals. This is the cooperation among authority offices which have different functions but for a common goal that is to prevent and fight against crimes. It is a difficult mission so if these offices work separately and do not accomplish their functions and duties, or if there is a lack of a coherent cooperation, expected results will not be achieved. Besides, the cooperation between these offices enables us to utilize human and physical source to fight against crimes in general and wildlife crimes in particular.

Denunciations, information about crimes and prosecution proposals from national offices can be transferred to either the Inspection office or the Procuracy or both of them. Therefore, when managing the denunciations, information about crimes and prosecution proposals, the Procuracy has to cooperate closely with the Inspection office to have enough information about crime cases by regularly discussing and cross checking the list of those denunciations and proposals. The Procuracy also needs to be well aware of completed and incomplete cases to solve any obstacles in time. In order to do this, in local offices, there should be regulations on cooperation between Forest protection department, border police, Inspection office and the Procuracy in managing denunciations, information about crimes and prosecution proposals of crimes in general and wildlife crimes in particular.

*Thirdly*, the Procuracy has to follow seriously all the prosecution regulations on managing denunciations, information about crimes and prosecution proposals from the Inspection office to make sure that the solutions are in accordance with the law.



As regulated in Session 4, Article 103, the criminal code, the Procuracy is responsible for managing the Inspection office's handling with denunciations, information about crimes and prosecution proposals, to make sure that the Inspection office would handle the case in accordance with regulations in the criminal code.

About the term to handle denunciations, information about crimes and prosecution proposals, session 2, Article 103, the Prosecution code says:

“Within 20 days since the receipt of denunciations, information about crimes and prosecution proposals, the Inspection office has to verify the source of information and decide whether to prosecute the case or not.

If the case is prosecuted, but denunciations, information about crimes and prosecution proposal have many complicated details and need verifying at different points, the term to handle the case could be extended at most by 2 months.”

As regulated in session 3, Article 103, the prosecution code, the results of denunciations, information about crimes and prosecution proposal handled by the Inspection office must be sent to the Procuracy at the same level so that the Procuracy can ensure that the Inspection office handle the case in accordance with the law. The result of handling denunciations, information about crimes and prosecution proposal by the Inspection office will be to either prosecute or not prosecute the criminal case basing on available evidences.

In case the result of handling denunciations, information about crimes and prosecution proposal is released by the Inspection office but there is a need to verify the accuracy of this result (that is to either prosecute or not prosecute by the Inspection office), then the Procuracy can request the Inspection office to provide more information or they will collect information and relevant documents themselves to verify evidences and clarify the case. After checking, if the Procuracy finds out enough evidences to prosecute the case that is decided not to be prosecuted by the Inspection office, the Procuracy will cancel the decision of the Inspection office and inform that to the Inspection

office to request them to inspect more; and vice versa. Conditions to prosecute a case are in Article 107, the prosecution code.

In conclusion, when checking the Inspection office's handling denunciations, information about crimes and prosecution proposal, the Procuracy can actively check and verify details to make right decision on whether to prosecute the case not to miss any criminals or accuse wrong people.

If the Procuracy of Lang Son can do that, it will contribute to the fight against crimes, including crimes relating to endangered, rare, specious and priority protected species in Lang Son./.

#### **4.5 NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO về Tội PHẠM liên quan đến quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm đ-ợc - u tiên bảo vệ**

##### ***Tham luận của Ông Trần Ngọc Chính Phó tr-ởng phòng 1-VKSND tỉnh Lạng Sơn***

Trong những năm qua, tỉnh Lạng Sơn có những phát triển v-ợt bậc về kinh tế - xã hội, nh-ng đồng thời cũng có những thách thức về môi tr-ờng, trong đó có thể kể đến các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm đ-ợc - u tiên bảo vệ; với tình trạng vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp qua biên giới đ-ợc thực hiện bằng nhiều hình thức, thủ đoạn khác nhau làm ảnh h-ởng đến nguồn tài nguyên đa dạng sinh học của tỉnh Lạng Sơn và của đất n-ớc. Trong năm 2010, chỉ riêng Kiểm Lâm Lạng Sơn đã phát hiện, xử lý, tịch thu 451 kg động vật rừng và tình hình buôn bán vận chuyển động vật rừng trái phép ch-a có dấu hiệu giảm trong năm 2011.

Nhà n-ớc ta rất quan tâm đến bảo vệ môi tr-ờng sống, trong đó có vấn đề bảo vệ động vật hoang dã với một hệ thống văn bản pháp quy điều chỉnh mà có thể kể đến các văn bản quan trọng sau: Nghị định số 32 ngày 30/3/2006 của chính phủ về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; Nghị định số 82 ngày 10/8/2006 của chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh tr-ởng và trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; Nghị định số 99 ngày 2/11/2009 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; Thông t- liên tịch số 19/2007/TTLT/BNN-BTP-BCA-VKSNDTC-

TANDTC ngày 8/3/2007 hướng dẫn áp dụng một số điều của bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Quyết định số 74 ngày 20/6/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ban hành kèm theo danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp.

Việc nắm, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm nói chung và tội phạm liên quan đến hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nói riêng có ý nghĩa quan trọng trong việc xử lý về hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng trong đó có Viện kiểm sát.

Hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là một trong những hoạt động thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tố tụng của Viện kiểm sát trong lĩnh vực hình sự. Tại khoản 4 Điều 103 Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định: “Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của Cơ quan điều tra đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố”.

Có thể nói, hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần phát hiện, khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời tội phạm nhằm làm giảm việc để lọt tội phạm và người phạm tội, đồng thời không để làm oan người vô tội.

Trong những năm qua, nhất là từ khi có Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị, Viện kiểm sát hai cấp ở tỉnh Lạng Sơn đã có nhiều biện pháp về quản lý thông tin tội phạm và kiến nghị khởi tố của các cơ quan Nhà nước chuyển đến, tăng cường kiểm sát việc giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm nên đã khắc phục việc bỏ lọt tội phạm và việc bắt, tạm giữ, khởi tố để điều tra không đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng phải khẳng định: Việc nắm và phối hợp phân loại xử lý của các cấp Kiểm sát trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đối với các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm qua số liệu xử lý về hình sự về mặt nào đó chưa phản ánh thực tế tình hình vi phạm và tội phạm có liên quan đến động vật hoang dã. Điều này được phản ánh qua việc mặc dù là tỉnh miền núi biên giới có nhiều cửa khẩu với hoạt động thông mại sôi động, việc phát hiện và xử lý hành chính các hành vi vi phạm quy định bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm khá nhiều nhưng việc xử lý về hình sự trong vài năm mới có một đến hai vụ trên toàn tỉnh.

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý về tội phạm và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát các cấp, theo chúng tôi, cần có những biện pháp cụ thể sau đây:

Một là, Viện kiểm sát phải nắm chắc các thông tin về tội phạm có thể được phát hiện từ nhiều nguồn: Các tố giác, tin báo về tội phạm do cá nhân, cơ quan, tổ chức và kiến nghị khởi tố do cơ quan Nhà nước chuyển đến Viện kiểm sát; các thông tin về tội phạm được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại

chúng, nhất là qua báo chí hàng ngày; các thông tin về tội phạm đ- ợc phát hiện qua việc thực hiện các khâu công tác của hoạt động kiểm sát nh- : tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục ng- ời chấp hành án phạt tù, kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, kinh doanh, th- ơng mại, lao động, hành chính, kiểm sát thi hành án...; các thông tin về tội phạm đ- ợc phát hiện qua theo dõi, nắm tình hình phát hiện, xử lý vi phạm của các cơ quan hữu quan, nhất là của các cơ quan nh- : Công an, Thanh tra, Hải quan, Quản lý thị tr- ờng...; các thông tin về tội phạm qua các cuộc họp, các cuộc giao ban giữa các cơ quan hữu quan nh- giao ban th- ờng kỳ giữa các cơ quan thuộc khối nội chính (Công an, Kiểm sát, Tòa án, Thanh tra, T- pháp...); qua công tác phân loại, xử lý giữa Viện kiểm sát và cơ quan Công an trong việc bắt, tạm giữ, xử lý các đối t- ợng có hành vi vi phạm pháp luật...

Để quản lý đ- ợc tình hình tội phạm, Viện kiểm sát các cấp cần bố trí một bộ phận chuyên theo dõi, tổng hợp các nguồn thông tin về tội phạm. Đồng thời có cơ chế phối hợp hoạt động giữa các khâu công tác của Viện kiểm sát, trong đó xác định trách nhiệm của các bộ phận, các khâu công tác trong việc phát hiện, chuyển giao vụ việc có dấu hiệu của tội phạm cho bộ phận theo dõi, tổng hợp thông tin về tội phạm để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật. Chỉ trên cơ sở nắm chắc nguồn thông tin về tội phạm, Viện kiểm sát mới có thể có các biện pháp chủ động tác động đối với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

*Hai là*, Viện kiểm sát phải phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra trong việc quản lý và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Đây là sự cộng tác giữa các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ khác nhau, nh- ng có chung mục đích trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; đó là những hoạt động rất khó khăn, phức tạp, nên nếu các cơ quan này thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình nh- ng hoạt động một cách riêng lẻ, không có sự phối hợp dựa trên những nguyên tắc rõ ràng và nhất quán thì không đạt đ- ợc kết quả nh- mong muốn. Ngoài ra, sự phối hợp giữa các cơ quan này sẽ cho phép chúng ta sử dụng có hiệu quả sức ng- ời, sức của và tiến hành cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm liên quan đến động vật hoang dã nói riêng.

Tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan Nhà n- ớc có thể đồng thời vừa đ- ợc chuyển đến Cơ quan điều tra vừa đ- ợc chuyển đến Viện kiểm sát hoặc chỉ đ- ợc chuyển đến một trong hai cơ quan đó. Do vậy, trong quá trình kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra để nắm chắc thông tin về tội phạm gửi đến Cơ quan điều tra, th- ờng xuyên trao đổi, đối chiếu danh sách các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do cơ quan Nhà n- ớc chuyển đến Viện kiểm sát với danh sách các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do cơ quan Nhà n- ớc chuyển đến Cơ quan điều tra, nắm chắc số vụ việc thụ lý, số vụ việc đã giải quyết, số vụ việc đang giải quyết, kịp thời bàn bạc tháo gỡ những khó khăn, v- ớng mắc nảy sinh trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến

ngợi khởi tố. Để thực hiện đ- ợc việc này, ở các địa ph- ơng, cần xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa cơ quan Kiểm lâm, Hải Quan, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc quản lý các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và xử lý thông tin về tội phạm nói chung và tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm đ- ợc - u tiên bảo vệ nói riêng.

Ba là, Viện kiểm sát phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp do pháp luật tố tụng hình sự quy định về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra, bảo đảm việc giải quyết đó tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 103 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của Cơ quan điều tra đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Tr- ớc hết, Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, bảo đảm thời hạn giải quyết của Cơ quan điều tra tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, khoản 2 Điều 103 Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định:

“Trong thời hạn hai m- ời ngày, kể từ ngày nhận đ- ợc tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra trong phạm vi trách nhiệm của mình phải kiểm tra, xác minh nguồn tin và quyết định việc khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Trong tr- ờng hợp việc bị tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn để giải quyết tố giác và tin báo có thể dài hơn, nh- ư không quá hai tháng”.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Bộ luật Tố tụng Hình sự, kết quả của việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan Nhà n- ớc do Cơ quan điều tra thực hiện phải đ- ợc gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp để Viện kiểm sát thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Cơ quan điều tra trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Kết quả của việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do Cơ quan điều tra thực hiện đ- ợc thể hiện ở quyết định khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Trên cơ sở xem xét tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan Nhà n- ớc, nếu xác định đ- ợc có căn cứ để khởi tố vụ án hình sự thì Cơ quan điều tra sẽ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; nếu xác định đ- ợc không có căn cứ để khởi tố vụ án hình sự (thuộc một trong các tr- ờng hợp quy định tại Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự) thì Cơ quan điều tra sẽ ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Trong tr- ờng hợp nhận đ- ợc kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do Cơ quan điều tra thực hiện mà xét thấy cần kiểm tra, xác minh tính có căn cứ của kết quả đó (quyết định khởi tố vụ án hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra) thì Viện kiểm sát có thể yêu cầu Cơ quan điều tra cung cấp thêm hoặc tự mình thu thập, xác

minh những chứng cứ, tài liệu có liên quan để làm rõ bản chất sự việc. Nếu qua kiểm tra, xác minh thấy có căn cứ để khởi tố vụ án hình sự mà Cơ quan điều tra lại quyết định không khởi tố vụ án thì Viện kiểm sát phải ra quyết định huỷ bỏ quyết định không khởi tố vụ án của Cơ quan điều tra, ra quyết định khởi tố vụ án và gửi quyết định đó đến Cơ quan điều tra để yêu cầu tiến hành điều tra. Nếu qua kiểm tra, xác minh không thấy có căn cứ để khởi tố vụ án (những căn cứ quy định tại Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự) mà Cơ quan điều tra lại quyết định khởi tố vụ án hình sự thì Viện kiểm sát phải ra quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố vụ án của Cơ quan điều tra (Điều 109 Bộ luật Tố tụng Hình sự).

Nh- vậy, trong quá trình kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra, nếu xét thấy cần thiết, Viện kiểm sát phải chủ động tiến hành kiểm tra, xác minh các tình tiết có liên quan đến nội dung tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố để ra các quyết định cần thiết nhằm bảo đảm việc khởi tố hay không khởi tố vụ án đ- ợc chính xác, không bỏ lọt tội phạm và ng- ời phạm tội, không làm oan ng- ời vô tội.

Làm tốt các hoạt động trên Viện kiểm sát hai cấp trên địa bàn Lạng Sơn sẽ góp phần đấu tranh phòng chống có hiệu quả các loại tội phạm, trong đó có tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm đ- ợc - u tiên bảo vệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn./.

#### **4.6 SOME PROBLEMS ON HANDLING WITH VIOLATIONS OF LAW ON PROTECTING ENDANGERED AND RARE WILDLIFE IN LANG SON CITY**

Speech of Mr. Nong Van Quang

Lang Son People's Procuracy

##### **1. Situation and result**

In recent years, the situation of violating rules on wildlife protection has been complicated . Lang Son is not only the consumption place but also the transitional market of wildlife to other markets and cities (pangolines, hill mynas, snakes, turtle, phython...to China).

According to Lang Son FPD's statistic, the cases of wildlife trade which have been found have increased. In 2006, they confiscated 3 monitor lizards (6 kg). In 2007, they confiscated 59 wild animals including hill mynas, squirrels, bamboo rats; 60 kg turtle, snake, soft-shell turtle. In 2008, confiscated 113 individuals including 60 kg wild bird, turtle, snake and soft-shell turtle. In 2009 confiscated 118 parrots and 51 hill mynas. In 2010 found and confiscated 96.5 kg wildlife including 43 kg python, 36 kg

turtle and 5kg monitor lizard, 5 kg soft-shell turtle and 7.5 kg king cobra. These animals which were confiscated were from many different provinces. With the restaurants which listed wildlife in menu, the authority has inspected, communicated and convinced them to sign the pledge of not consuming wildlife. However, to not being discovered, some people usually hide wildlife in another place, just bring to the restaurant when needed. About wildlife farm management, FPD has attached electronic chips to 16 bears in 6 registered bear farms. We have inspected and managed 49 porcupine farms with 690 porcupines and a long-tailed macaque farm with 1600 individuals. The authority has released administrative sanctions, released back exhibitions to the wild, sold for liquidation. Since 2006, there has been no wildlife trade case which has been prosecuted following Criminal Law.

## **2. Problems and difficulties**

Many cases of wildlife trade were found but many confiscated animals belonged to IIB group. So following circular 19/2007/TTLT/BNN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC on Mar 8 2007 of Ministry of Agriculture and Rural Development, Ministry of Justice, Ministry of Public Security, the Supreme People's Procuracy of Vietnam and the Supreme People's Court as well as official letter 05/KHXX on Feb 19 2008 of the Supreme People's Court, they couldn't be criminally prosecuted.

Official letter No 970/BNN-KL on Apr 14 2008 of MARD allow wildlife farms which raise animals belonging IB group in Decree 32/2006/ND-CP on Mar 30 2006 of Government. The target of wildlife farm are wildlife conservation, gen preservation and create basis for the following generations in which many individuals will be released back to nature. But if there is no strict inspection, the authority will have difficulties in distinguish legal and illegal wildlife. Many farm owners have no care about gen preservation.

Many confiscated animals were released back to nature without any care about the conditions which may affect animal's survival and development such as climate, environment and soil...

The local authorities have not built joint document in receiving, classifying and handling with intelligent information.

## **3. Some experiences, suggestions and solutions**

Before joint circular No 19 on Mar 8 2007 was released, wildlife hunting, killing, transporting and trading were prosecuted following art. 190 Criminal Law. Learning experiences from investigation and judgement, leaders of Lang Son People's Court

asked investigators cooperate with investigation authority and FPD to classify wildlife (farmed or wild-caught), ways of preservation and handling with exhibitions in order to avoid making wild animals tired and die or releasing them back to the wild before judgement.

Modifying joint circular No 19 on Mar 8 2007 and providing guidance document. The violation of hunting, killing, transporting, raising, keeping and trading rare and precious wildlife in group IIB should be handled following Art.190 Criminal Law

Confiscated wildlife shouldn't be sold for liquidation because maybe the wildlife will be back to the market. These confiscated animals should be sent to rescue center or zoo. This will be better for wild animals and help us prevent disease from animals.

The law on wildlife farm should be tighter. The wildlife farm should have all the material and technical conditions, safety conditions for people and animals. Besides handling strictly with the violations in wildlife farms, government should encourage wildlife farm and provide support in technical problems.

Building more rescue centers in some regions (Northern West, Northern East) to receive confiscated wildlife. Protecting natural forest to create a ecological environment for wildlife.

Encouraging communication to raise people's awareness on wildlife protection.

#### **4.6 Xử lý hình sự về tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý, hiếm trên địa bàn thành phố Lạng Sơn**

##### ***Tham luận của ông Nông Văn Quang Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn***

### **1. Thực trạng và kết quả**

Thời gian gần đây, tình hình vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm đ-ợc - u tiên bảo vệ trên địa bàn thành phố Lạng Sơn diễn ra phức tạp. Lạng Sơn không chỉ là nơi tiêu thụ mà còn là thị trường trung chuyển động vật hoang dã đi các thị trường và nơi tiêu thụ khác (tê tê, chim yến, rắn, rùa, trăn... sang Trung Quốc).

Theo số liệu tổng hợp của Hạt Kiểm lâm thành phố Lạng Sơn số vụ việc buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã bị phát hiện tăng dần, cụ thể: Năm 2006 tịch thu 3 con (6kg) kỳ đà; Năm 2007 tịch thu 59 cá thể gồm chim yến, sóc, dũi; 60 kg rùa, rắn, ba ba; Năm 2008 tịch thu 113 cá thể với 66 kg gồm chim, rùa, rắn, ba ba; Năm 2009 phát hiện thu giữ 118 con vẹt và 51 con yến; Năm 2010 phát hiện bắt giữ 96,5kg động vật hoang dã gồm 43kg trăn, 36 kg rùa, 5kg kỳ đà, 5 kg ba ba và 7,5kg rắn hổ mang. Nguồn gốc số động vật hoang dã bị



phát hiện thu giữ đều được vận chuyển từ các nơi khác đến. Đối với các nhà hàng có sử dụng động vật hoang dã làm thức ăn đặc sản, cơ quan chức năng đã tổ chức kiểm tra, tuyên truyền và vận động ký cam kết không sử dụng. Tuy nhiên, để tránh bị phát hiện, một số đối tượng cố gắng giấu động vật hoang dã dùng chế biến làm thức ăn ở nơi khác khi cần mới mang đến nơi chế biến. Về công tác quản lý nuôi nhốt động vật hoang dã, Hạt kiểm lâm thành phố đã tiến hành gắn chip điện tử theo dõi nuôi nhốt gấu đối với 06 hộ đăng ký nuôi với 16 cá thể gấu. Theo dõi và lập hồ sơ quản lý 49 hộ đăng ký nuôi nhím với 690 con và 01 cơ sở nuôi khỉ đuôi dài với khoảng 1600 cá thể. Số vụ buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã bị phát hiện, thu giữ, Cơ quan chức năng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với đối tượng vi phạm, xử lý tang vật bằng hình thức tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước hoặc thả vào rừng. Từ năm 2006 đến nay, không có vụ việc buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã bị phát hiện, bắt giữ đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **2. Nhệng tòn t, kh khơn, vng m**

Số vụ việc buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã bị phát hiện nhiều nh- ng do các cá thể bị thu giữ nằm trong nhóm IIB nên theo Thông t- liên tịch số 19/2007/TTLT/BN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ T- pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 05/KHXX ngày 19/02/2008 của Tòa án nhân dân tối cao h- ống dẫn đ- ờng lối xử lý đối với hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép các loại động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thì hành vi này không bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ dừng lại ở việc xử phạt hành chính.

Công văn số 970/BNN-KL ngày 14/4/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã nguy cấp hoặc thuộc nhóm IB của Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ, với mục đích bảo tồn các động vật hoang dã, duy trì nguồn gen và tạo nền tảng cho các thế hệ tiếp theo đ- ợc sinh ra, trong đó có những cá thể sẽ đ- ợc thả về tự nhiên. Nếu không tăng c- ờng công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ cơ quan chức năng khó phân biệt các cá thể động vật hoang dã hợp pháp với các cá thể bất hợp pháp. Các chủ trang trại vì mục đích lợi nhuận mà bỏ qua công tác bảo tồn gen.

Việc xử lý động vật hoang dã bằng hình thức thả về môi tr- ờng tự nhiên th- ờng đ- ợc thực hiện chiếu lệ, hình thức, cho xong việc mà không quan tâm đến những yếu tố ảnh h- ớng đến sự sinh tồn và phát triển của cá thể động vật đ- ợc thả nh- điều kiện khí hậu, môi tr- ờng, thổ nh- ỡng...

Các cơ quan chức năng ở địa ph- ơng ch- a xây dựng đ- ợc văn bản phối hợp trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý tin báo tố giác tội phạm. Do vậy, công tác kiểm sát việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm nói chung và tố giác, tin báo về tội phạm về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm nói riêng của Viện kiểm sát còn phụ thuộc vào thông tin các cơ quan chức năng cung cấp.

## **3. M t s kinh nghi m, ả xu t, gi ph p**

Thời điểm tr- ớc khi Thông t- liên tịch số 19 ngày 08/3/2007 đ- ợc ban hành và có hiệu lực, các hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã thuộc nhóm IIB nếu đủ yếu tố đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 190 Bộ luật Hình sự. Từ thực tế kiểm sát điều tra và xét xử các vụ án thuộc tội danh trên, Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã kịp thời phân công Kiểm sát viên thụ lý vụ án phối hợp với Cơ quan điều tra và Hạt kiểm lâm làm rõ và phân loại động vật hoang dã, cách nuôi d- ỡng, bảo quản và xử lý tang vật đúng quy định của pháp luật nhằm hạn chế thấp nhất cá thể động vật thu giữ bị yếu, chết bằng hình thức tịch thu, phát mại hoặc thả động vật về môi tr- ờng tự nhiên tr- ớc khi vụ án đ- ợc đ- a ra xét xử.

Sửa đổi Thông t- liên tịch số 19 ngày 08/3/2007 và văn bản h- ớng dẫn theo h- ớng các hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, nuôi, nhốt, buôn bán trái phép các cá thể động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB cũng bị xử lý theo Điều 190 Bộ luật Hình sự nh- cá thể động vật rừng thuộc nhóm IB.

Đối với số động vật hoang dã thu giữ sau khi phân loại không nên phát mại cho ng- ời dân vì đây là cơ sở pháp lý cho số động vật hoang dã quay lại tiêu thụ trên thị tr- ờng mà nên chuyển giao cho các Trung tâm cứu hộ hoặc v- ườn thú. Đây là biện pháp góp phần đảm bảo an toàn cho động vật hoang dã vừa tránh xảy ra những rủi ro xuất phát từ dịch bệnh.

Hệ thống quy phạm pháp luật cần quy định chặt chẽ về việc nuôi nhốt, tránh những kẽ hở để đối t- ợng nuôi nhốt lợi dụng trục lợi d- ời hình thức bảo tồn. Phải tuân thủ đầy đủ các điều kiện cấp phép cho các cơ sở nuôi: Điều kiện vật chất, kỹ thuật đảm bảo cho việc nuôi d- ỡng, quy chuẩn về điều kiện chuồng trại, biện pháp an toàn cho ng- ời và vật nuôi. Đi đôi với việc xử lý nghiêm các trang trại buôn bán động vật hoang dã trá hình, Nhà n- ớc cần xây dựng cơ chế khuyến khích các trang trại nuôi nhốt động vật hoang dã, hỗ trợ tập huấn kỹ thuật nuôi nhốt...

Xây dựng thêm các trung tâm cứu hộ theo khu vực (Tây Bắc, Đông Bắc...) để tiếp nhận động vật hoang dã sau khi thu giữ. Khoanh nuôi bảo vệ vốn rừng tự nhiên để tạo môi tr- ờng sinh thái cho động vật hoang dã sinh tr- ởng và phát triển.

Tăng c- ờng công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân trong việc bảo vệ động vật hoang dã, xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên, khen th- ờng kịp thời với ng- ời cung cấp tố giác, tin báo về hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã./.

#### **4.7 SOME ISSUES ON HANDLING WITH VIOLATIONS OF WILDLIFE PROTECTION**

Speech of Mr. Nguyen Van Quang

Vice Head of Hai Phong People's Procuracy

**Some introduction about Hai Phong:**

- Hai Phong is a coastal city located at the mouth of the Cam River, in Vietnam's northeastern coastal area, 120 km east of Hanoi. It has a total natural area of 152,318.49ha (2001). It borders Quang Ninh province to the north, Hai Duong province to the west, Thai Binh province to the south, and the Gulf of Tonkin to the east. Bach Long Vi island, located in the Gulf, is also administered as part of the city.
- The city is located in a convenient position for transportation to domestic provinces, and international networks via road network, railway, sea routes, inland waterway and air.
- With the convenient position for transportation, in the recent years, Hai Phong is a transitional place for many wildlife trade cases.

### **1. Situation of capturing and handling with violated cases.**

In 2006 and 2007, the authority found and handled with 3 cases of transporting illegally 136 pangolins, 80 rhesus macaque and long-tailed macaque.

a. Nguyen Duc Tien and Le Ngoc Dung transported 100 pangolins (551kg). On 21<sup>st</sup> June 2006, Nguyen Duc Tien (lived in Kim Binh, Son Kim 2, Huong Son, Ha Tinh) drove a car with 48 pangolins (250kg) from Ha Tinh. Le Van Dung (lived in Nghia Hoa, Nghia Dan, Nghe An) drove a motorbike with 52 pangolins (301kg) from Nghe An to Hai Phong and was captured in Hai Phong. Nguyen Duc Tien and Le Ngoc Dung were prosecuted by Vinh Bao People's Court following Art 190 Criminal Law 1999. Vinh Bao People's Court sentenced them to 12 months in prison and fined 2 million VND for violating law on protecting rare and endangered species.

According to investigation, Tien and Dung were employed by an anonymous to transport pangolins to Hai Phong. They were stopped by traffic police because of violating traffic rules (using false plate number). 100 confiscated pangolins couldn't be rescued so we had to sale for liquidation and got 185 million VND for national budget.

b. Dinh Van Vieng transported 24 pangolins (82kg): On 24<sup>th</sup> Dec, Quan Tru traffic police stopped a car with plate number 34B-1133 driven by Dong Xuan Khi and found 24 pangolins (82kg). The pangolins were transported by Dinh Van Vieng (lived in Trung Do ward, Vinh city, Nghe An province). He was employed by an anonymous. Vieng was prosecuted by Vinh Bao People's Court for violating rules on wildlife protection following Art.190 Criminal Law. Vieng was sentenced to 9 months in prison and fined 2 million VND. 24 pangolins were sold for liquidation and got 24.6 million VND for national budget.

c. Nguyen Cong Ha transported 12 pangolins (36.5kg). Nguyen Cong Ha (was born in 1979, lived in Vinh Tan, Vinh city, Nghe An province) was a driver and employed by Tran Ngoc Tuan. Ha and another man (no name and address) carried pangolins and were stopped by traffic police. The man who carried pangolins escaped, Ha was captured. Nguyen Cong Ha was prosecuted following Art.190 Criminal Law. He was sentenced to 6 months in prison and fined 2 million VND. 12 pangolins were sold for liquidation and got 18.25 million VND for national budget.

d. Tran Nghia Hoa, Phan Anh Tuan, Le Van Giao transported 80 monkeys. On 3<sup>rd</sup> Sep 2007, Hoa, Tuan and Giao transported 80 rhesus macaques and long-tailed macaques from Quynh Luu, Nghe An to Hai Phong. They were stopped by traffic police in Vinh Bao district. Hoa, Tuan and Giao were prosecuted by Vinh Bao People's Court following point 1, Art.190 Criminal Law. Hoa Tuan and Giao were sentenced to 12, 9 and 6 months in prison and fined 2 million VND for violating rules on endangered species protection. In 80 macaques, 4 of them died, 26 of them were sold for liquidation for 7.8 million VND and 50 of them were released back to nature.

The joint circular No 19/2007 on 8 Mar 2007 of MARD, Ministry of Justice, Ministry of Public Security, the Supreme People's Procuracy of Vietnam, the Supreme People's Court, Hai Phong had not found any violated cases.

In the early 2011, Vinh Bao police found a case of transporting illegally 11 pangolins:

On 14 Apr 2010, Vinh Bao police discovered Nguyen Van Uong (was born 1953, lived in Ke Son, Hung Nhan commune, Vinh Bao district) kept illegally 11 pangolins (24.5kg). The pangolins were sold for liquidation and got 17.9 million for national budget. Uong was fined 2 million.

***In the recent years, Hai Phong port has discovered many cases of ivory trading by sea to Vietnam:***

a. In Dec 2004, Nguyen Van Thinh (Duc Minh company) imported 245 ivories (1 ton) from Tanzania. The ivories could go through Hai Phong port with the help of 2 customs officials. But the ivories were discovered in Hanoi. Hanoi People's Court sentenced Nguyen Van Thinh to 3 years in prison and fined 20 million VND. 2 customs officials in Hai Phong port were sentenced to 30 months in prison.

b. On 12/2006, Quang Ninh police found 13 pairs of ivory (117.5kg) which were on the way to China. The owner of ivories was Hoan The Vinh (lived in An Lao, Hai Phong)

c. On Dec 16 2008, Quang Ninh police found 14 pairs of ivory in a bus from Ha Long to Mong Cai.

d. On Mar 6 2009, Hai Phong Customs found 7 tons of ivory from Africa. The ivories came from Daresalam, Tanzania to Malaysia and then to Vietnam.

e. Some ivory trade cases were found by Hai Phong customs recently, the cases were prosecuted, but the violators have not prosecuted yet:

- Found 463 ivory pieces (1137.7 kg) from Tanzania to Hai Phong.
- Found 205 ivory pieces (506 kg) in a container from Tanzania to Hai Phong.

f. Some ivory trade cases are waiting further investigation from other countries

- On May 5 2010, found 985 ivory pieces (2194.2kg)
- On May 14 2010, found 367 ivory pieces (1018.43kg) in a container and exported to China.

- On May 25 2010, found 370 kg African ivory, imported by a company in Lang Son
- On May 26 2010, found 605 African ivory pieces, imported by a company in Lang Son

g. Some pangolin trade cases were found but have not been prosecuted yet:

- On Feb 29 2008, Hai Phong Customs found 2000 pangolins and 800 kg pangolin scales in a container. The pangolins were from Indonesia to China (though Vietnam).
- On Mar 6 2008, Hai Phong Customs found pangolins in 2 containers. The pangolins were from Indonesia to China (though Vietnam).
- On Dec 10 2010, Hai Phong customs found 3711.3 kg pangolins and 75 kg pangolin scale in a container.
- On Jan 25 2011, Hai Phong customs found 4504 kg pangolins, imported by a company in Mong Cai, Quang Ninh
- On Aug 17 2011, Hai Phong customs found 3828 kg pangolins in a container, imported by Hoang Tien company in Mong Cai, Quang Ninh.

## **2. The role of People's Procuracy and difficulties in handling with violations.**

The situation of wildlife, ivory and pangolin trade has been so complicated in the recent years. Hai Phong People's procuracy has raised responsibility in prosecution and handling with intelligent information. Hai Phong People's Procuracy always inspects and asks other agencies to handle strictly with intelligent information about violations in Hai Phong.

Many ivory and pangolin trade cases were found by traffic police. Ivory and pangolin were imported through Hai Phong port from foreign countries. So it caused a lot of difficulties for investigation, because in some cases, we couldn't find the owner of ivory or pangolin. In many cases, the person who was employed to transport the goods refused to declare the name or information about the person who hired them.

In some cases, the animals couldn't be rescued or released back to the wild, we have to sell for liquidation.

Exhibition such as ivory which is transported illegally by sea is so difficult to preserve and handle with because of lacking experiences as well as the binding of CITES. According to CITES, ivory in group I is not allowed to be sold for liquidation, except for ivory from 4 countries in Africa: Namibia, South Africa, Botswana, Zimbabwe. In fact, we have to gen analysis to find out the origin of ivory. But the ivory gen analysis cannot be done in Vietnam.

Some difficulties with law system:

- The application of joint circular No19 on Mar 8 2007 and Art 190 Criminal Law 2009 ?
- The concepts of "rare and precious species" and "species in the list of endangered, precious and rare animals" are the same?
- Animals in IIB group are protected by Art 190 Criminal Law?
- How to handle with violations with species in IIB group?
- How to handle with bear farms?

### **3. Some suggestions:**

- We should have a united law system (Some laws, circular conflict each other)
- The authority who handle with the violation should cooperate tightly with the local authority
- Encouraging communication, policy explanation, especially in the region where endangered species living.
- We should have more rescue centers
- More budget for investigation and handling with exhibition
- Government and national agencies should provide more support to handle with some cases which are waiting for government's guidance.

#### 4.7 một số vấn đề về Xử lý hình sự đối với tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý, hiếm

- 
- 
- **Tham luận của ông Nguyễn Văn Quang**
- **Phó Viện trưởng VKSND thành phố Hải Phòng**
- 
- Hải Phòng là thành phố ven biển, nằm phía Đông miền Duyên hải Bắc Bộ, có tổng diện tích tự nhiên là trên 152.300 ha, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh; phía Tây giáp tỉnh Hải Dương; phía Nam giáp tỉnh Thái Bình; phía Đông giáp biển Đông.
- Hải Phòng có bờ biển dài trên 125 km. Ngoài khơi thuộc địa phận Hải Phòng có nhiều đảo rải rác trên khắp mặt biển, lớn nhất có đảo Cát Bà. Trên đảo Cát Bà có vườn quốc gia là khu rừng đặc dụng của Việt Nam. Năm 2004 Cát Bà được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới.
- Tài nguyên rừng Hải Phòng phong phú và đa dạng, đặc biệt có khu rừng nguyên sinh Cát Bà với thảm thực vật đa dạng và phong phú, trong đó có nhiều loại thảo mộc, muông thú quý hiếm; đặc biệt là Voọc đầu trắng-loại thú quý hiếm trên thế giới hiện chỉ còn ở Cát Bà.
- Hải Phòng nằm ở vị trí giao lưu thuận lợi với các tỉnh trong nước và quốc tế thông qua hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông và đường hàng không.
- Với vị trí địa lý, giao thông thuận lợi, trong những năm qua, Hải Phòng cũng là địa phương phát hiện nhiều vụ vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã từ các tỉnh miền trung, miền nam của Việt Nam đi Trung Quốc như tê tê, khỉ đuôi dài, khỉ lông vàng. Đặc biệt cơ quan chức năng đã bắt giữ nhiều vụ buôn lậu ngà voi có nguồn gốc từ Châu Phi với số lượng lớn.
- **1. Tình hình bắt giữ và xử lý các vụ vi phạm.**
- Trong năm 2006 và 2007, trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo đã bắt giữ, xử lý 3 vụ vận chuyển trái phép 136 con tê tê, 80 con khỉ lông vàng và khỉ đuôi dài, cụ thể như sau:
- **Vụ thứ nhất:** Vụ Nguyễn Đức Tiến và Lê Ngọc Dũng vận chuyển 100 con tê tê (551 kg): Ngày 21/9/2006, Nguyễn Đức Tiến sinh năm 1963, trú tại Kim Bình, Sơn Kim 2, Huyện Sơn, Hà Tĩnh điều khiển xe ô tô vận chuyển 48 con tê tê (250 kg) từ Hà Tĩnh; Lê Văn Dũng, sinh năm 1971, trú tại Nghĩa Hoà, Nghĩa Đàn, Nghệ An điều khiển xe ô tô vận chuyển 52 con tê tê (301 kg) từ Nghệ An ra Hải Phòng tiêu thụ bị bắt, thu giữ tang vật. Nguyễn Đức Tiến và Lê Văn Dũng đều bị Viện kiểm sát huyện Vĩnh Bảo truy tố về tội Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm theo Điều 190 BLHS năm 1999; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã kết án các bị cáo theo khoản 1 Điều



190 BLHS, xử phạt mỗi bị cáo 12 tháng tù nh- ững cho h- ững án treo, 24 tháng thử thách, phạt tiền 2 triệu đồng về tội Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm. Tài liệu điều tra vụ án chỉ làm rõ Tiến và Dũng là ng- ời chở thuê cho ng- ời không biết địa chỉ, đem ra Hải Phòng tiêu thụ, trên đ- ường bị Cảnh sát giao thông kiểm tra do lỗi vi phạm quy định an toàn giao thông đ- ường bộ, xe mang biển số giả, bỏ chạy nên mới bị bắt. Số tang vật 100 con tê tê do không có khả năng cứu hộ nên đã tịch thu, phát mại thu đ- ợc 185 triệu đồng sung quỹ Nhà n- ớc.

- Vụ thứ hai: Vụ Đinh Văn Viêng vận chuyển 24 con tê tê (82 kg): Ngày 24/12/2006, Cảnh sát giao thông Công an trạm Quán Trữ kiểm tra xe ô tô BKS 34B-1133 do Đồng Xuân Khi điều khiển chạy quá tốc độ, phát hiện có 24 con tê tê (82 kg) đựng trong va li và hộp carton. Qua điều tra làm rõ số tê tê trên là do Đinh Văn Viêng, sinh 1960, trú tại Ph- ờng Trung Đô, thành phố Vinh, Nghệ An nhận vận chuyển cho ng- ời không rõ tên địa chỉ đi Bãi Cháy, Quảng Ninh. Viêng đón xe của Đồng Xuân Khi trên đ- ường khu vực huyện Hoằng Hoá, Thanh Hoá xin đi nhờ, đến địa phận huyện Vĩnh Bảo bị kiểm tra, bắt giữ. Đinh Văn Viêng bị Viện kiểm sát huyện Vĩnh Bảo truy tố về tội Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm theo khoản 1 Điều 190 BLHS, Toà án huyện Vĩnh Bảo kết án 9 tháng tù, cho h- ững án treo 18 tháng thử thách, phạt tiền 2 triệu đồng. Còn đối với 24 con tê tê không có khả năng cứu hộ đã bị tịch thu, bán đ- ợc 24,6 triệu đồng sung quỹ Nhà n- ớc.
- Vụ thứ ba, Vụ Nguyễn Công Hà vận chuyển 12 con tê tê (36,5 kg): Nguyễn Công Hà, sinh năm 1979, trú tại Ph- ờng Vinh Tân, thành phố Vinh, Nghệ An là lái xe đ- ợc Trần Ngọc Tuấn thuê đi Hải Phòng đón bạn bằng xe ô tô BKS 29T- 7109 do Tuấn giao ph- ơng tiện. Trên đ- ường đi, Hà cho 2 ng- ời khách quá giang đem theo 3 hộp carton đựng tê tê, trả công 200 ngàn đồng. Đến địa phận huyện Vĩnh Bảo xe ô tô chạy quá tốc độ, bị kiểm tra. Hà lái xe bỏ chạy. Đến xã Giang Biên, xe mất lái, đâm vào quán n- ớc bên đ- ường. Chủ hàng chạy thoát, còn Hà bị bắt giữ. Nguyễn Công Hà bị truy tố và bị xét xử về tội Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm theo khoản 1 Điều 190 BLHS, phạt 6 tháng tù cho h- ững án treo và 2 triệu đồng. Đối với 12 con tê tê không có khả năng cứu hộ đã bị tịch thu, bán đ- ợc 18,25 triệu đồng sung quỹ Nhà n- ớc.
- Vụ thứ t- : Vụ Trần Nghĩa Hoà, Phan Anh Tuấn, Lê Văn Giáo vận chuyển 80 con khỉ: Ngày 3/9/2007, Hoà và Tuấn lái xe ô tô, Giáo áp tải chở 80 con khỉ vàng và khỉ đuôi dài từ Quỳnh L- u, Nghệ An đi Hải Phòng, đến địa phận huyện Vĩnh Bảo bị CSGT kiểm tra, bắt giữ. Qua điều tra làm rõ các đối t- ợng trên vận chuyển 80 con khỉ cho Trần Văn Đề ở Quỳnh Thanh, Quỳnh L- u, Nghệ An. Đề đã bỏ trốn, bị truy nã. Hoà, Tuấn, Giáo bị Viện kiểm sát huyện Vĩnh Bảo truy tố, Toà án xét xử về tội Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm theo

khoản 1 Điều 190 BLHS, với hình phạt lần l- ợt từng bị cáo 12, 9, 6 tháng tù án treo, phạt tiền mỗi bị cáo 2 triệu đồng. Vật chứng 80 con khỉ đ- ợc xử lý nh- sau: tiêu huỷ 4 con chết; 26 con ốm yếu bán phát mại thu đ- ợc 7,8 triệu đồng nộp ngân sách Nhà n- ớc, còn 50 con khoẻ mạnh đ- ợc thả về rừng.

- Sau khi Thông t- liên tịch số 19/2007 ngày 8/3/2007 của Bộ NN và PTNT, Bộ T- pháp, Bộ Công an, Viện KSNDTC, Tòa án NDTC h- ớng dẫn một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản ra đời, trên địa bàn Hải Phòng không thụ lý vụ nào về hình sự tội Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm (Điều 190 BLHS). Đến đầu năm 2011 Công an huyện Vĩnh Bảo mới bắt giữ, xử lý hành chính 1 vụ tàng trữ trái phép 11 con tê tê, cụ thể nh- sau:
  - Ngày 14/4/2010, Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn Ông SN 1953 ở Kê Sơn, xã H- ng Nhân huyện Vĩnh Bảo tàng trữ trái phép 11 con tê tê, tổng trọng l- ợng 24,5 kg. Do Nguyễn Văn Ông ch- a Tát, không thuộc tr- ờng hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 159 BLHS, nên không khởi tố về hình sự, UBND huyện ra quyết định tịch thu 11 con tê tê, bán thu đ- ợc 17,9 triệu đồng sung quỹ nhà n- ớc, xử phạt Ông 2 triệu đồng.
  - Những năm gần đây, qua cảng Hải Phòng các cơ quan chức năng đã phát hiện nhiều vụ buôn lậu số l- ợng lớn ngà voi bằng đ- ờng biển vào Việt Nam, cụ thể nh- sau:
    1. Tháng 12 năm 2004 Nguyễn Văn Thịnh, Công ty CP XNK Đức Minh nhập khẩu 245 chiếc ngà voi (khoảng 1 tấn) có nguồn gốc từ Tanzania qua Cảng Hải Phòng đ- ợc giấu trong bao bì 4000 kg cá khô - ớp muối. Với sự giúp đỡ của 2 nhân viên kiểm hoá Hải quan Hải Phòng, lô hàng ngà voi buôn lậu vận chuyển trót lọt nh- ng đến địa bàn Hà Nội đã bị phát hiện bắt giữ. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã đ- a vụ án ra xét xử ngày 30/6/2006, tuyên phạt Nguyễn Văn Thịnh 3 năm tù và 20 triệu đồng, 2 nhân viên hải quan bị phạt 30 tháng tù án treo mỗi ng- ời.
    2. Vào tháng 12/2006, Công an Quảng Ninh bắt giữ 13 cặp ngà voi (117,5 kg) trên đ- ờng vận chuyển sang Trung Quốc tiêu thụ. Chủ hàng là Hoàng Thế Vĩnh, trú tại huyện An Lão Hải Phòng.
    3. Ngày 16/12/2008, Công an Quảng Ninh phát hiện bắt giữ 14 cặp ngà voi đ- ợc giấu trong 2 bao tải trên ô tô khách do Đinh Nh- D- ợng, 28 tuổi, trú tại huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng điều khiển trên đ- ờng từ Hạ Long đi Móng Cái.
    4. Ngày 6/3/2009, Hải quan Hải Phòng kiểm tra phát hiện lô hàng khoảng 7 tấn ngà voi có nguồn gốc từ Châu Phi nhập lậu vào cảng Hải Phòng giấu trong 114 thùng carton trong container. Lô hàng xuất phát từ cảng Daresalam - Tanzania trung chuyển qua Malaysia đến Hải Phòng.

- 5. Một số vụ buôn lậu ngà voi do Hải Quan Hải Phòng phát hiện gần đây, đã đ- ợc khởi tố vụ án nh- ng ch- a khởi tố bị can:
  - Vụ bắt giữ 463 khúc ngà voi (1137,7 kg) tàu HUB GRANDIOSE chuyển 34N hãng CMA-CMM từ Tanzania về cảng Hải Phòng tháng 12/2010, ng- ời nhận hàng Công ty TNHH Hoàng Ph- ơng, giám đốc Trần Đức Chuyên, địa chỉ Phú An, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, ch- a mở tờ khai hải quan.
  - Vụ bắt giữ lô hàng ngà voi với số l- ợng lớn (205 khúc, 506 kg) nhập lậu đ- ợc phát hiện trong container số hiệu MSKV 540753022G1, vận chuyển trên tàu MOUNT BOKOR từ Tanzania, cập cảng Hải Phòng ngày 6/4/2011, số vận đơn SEAM 752265598, vận đơn ghi là mặt hàng Cao su mới (New rubber) tạm nhập tái xuất. Số ngà voi đ- ợc giấu trong các thùng sắt rồi hàn kín lại, sau đó cho vào container để lẫn với sắt phế liệu. Chủ hàng là Công ty TNHH Tiến Hoàng (Móng Cái, Quảng Ninh ) ch- a mở tờ khai và đã từ chối nhận lô hàng này.
  - Vụ bắt giữ ngày 12/5/2011, số 875,4 kg ngà voi giấu trong bao đựng hạt đậu t- ơng, đựng trong container tàu MALT RAMBOUR, chủ vận đơn ban đầu là Công ty TNHH Hùng Thắng có địa chỉ tại Móng Cái, Quảng Ninh, sau đổi tên ng- ời nhận là Công ty TNHH MTV TMNK Đại Nam cũng có địa chỉ Móng Cái.
- 6. Một số vụ nhập lậu ngà voi, ch- a khởi tố chờ kết quả xác minh từ n- ớc ngoài:
  - Vụ bắt giữ ngày 5/5/2010 số l- ợng 985 khúc ngà voi (2194,2 kg) giấu trong bao đựng rong biển khô, hàng tạm nhập tái xuất, ng- ời nhập khẩu Công ty CP XNK Thanh Long, có địa chỉ Vân Đồn, Quảng Ninh.
  - Vụ bắt giữ ngày 14/5/2010 số l- ợng 367 khúc ngà voi (1018,43 kg) đóng trong thùng sắt hàn kín trong container rau câu khô tạm nhập tái xuất đi Trung Quốc, ng- ời nhập hàng Chi nhánh TCT CP TMXD Hải Phòng.
  - Vụ bắt giữ ngày 25/5/2010 số l- ợng 370 kg ngà voi Châu Phi trong lô hàng vỏ ốc hến, ng- ời nhận hàng là Công ty Việt Tiến có địa chỉ tại ph- ờng Đông Kinh, TP Lạng Sơn.
  - Vụ bắt giữ ngày 26/5/2010 số l- ợng 605 khúc ngà voi Châu Phi (1245,8 kg) đóng trong thùng sắt hàn kín, vận đơn hàng nhập khẩu rong biển, chủ hàng nhập là Công ty TNHH Tuấn Minh, có địa chỉ tại Lộc Bình, Lạng Sơn.
- Một số vụ nhập lậu tê tê với số l- ợng lớn đ- ợc phát hiện, ch- a khởi tố:
  - 1. Ngày 29/2/2008 Hải quan Hải Phòng phát hiện một container loại 40 feet đông lạnh chủ hàng là Công ty CP XNK Talu (trụ sở Hạ Long, Quảng Ninh), trong có khoảng 2000 con tê tê đã đ- ợc đánh vảy (6 tấn) và 800 kg vảy tê tê đ- ợc che phủ bằng lớp cá đao. Lô hàng có xuất xứ từ Indonesia qua cảng Hải Phòng đi Trung quốc.

- 2. Ngày 6/3/2008 Hải quan Hải Phòng phát hiện 2 container cũng của Công ty CP XNK Talu trong có tê tê đã đ- ợc làm sạch, cấp đông, đ- ợc che phủ bằng lớp cá hồng đông lạnh (16 tấn). Lô hàng này cũng có xuất xứ từ Indonesia qua cảng Hải Phòng đi Trung quốc.
- 3. Ngày 10/12/2010 Hải quan Hải Phòng bắt giữ lô hàng gồm 3711,3 kg tê tê sơ chế, 75kg vảy tê tê cùng với cá d- a và cá mè đóng trong container, đơn vị nhập khẩu là Công ty CPQT á Châu, có địa chỉ tại quận Lê Chân, Hải Phòng.
- 4. Ngày 25/1/2011 Hải quan Hải Phòng bắt giữ lô hàng 202 bao (4504 kg) tê tê Java sơ chế, đơn vị nhập khẩu là Công ty CPTMQT NC có địa chỉ tại Móng Cái, Quảng Ninh
- 5. Ngày 17/8/2011 Hải quan Hải Phòng kiểm tra phát hiện 3828 kg thịt tê tê Java trong container hàng mực đông lạnh, chủ hàng đăng ký làm thủ tục tạm nhập tái xuất là Công ty CPSXTM Hoàng Tiến, có địa chỉ tại Móng Cái, Quảng Ninh.

**2. Vai trø của Viện kiểm sát và nghị khø khơn, vøng møc trong viøc xø lø**

- Tr- ớc tình hình vi phạm của các đối t- ợng vận chuyển trái phép động vật hoang dã và buôn lậu ngà voi, tê tê những năm gần đây diễn ra phức tạp, nghiêm trọng nh- ã nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng ã nêu cao trách nhiệm, làm tốt công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các tổ giác, tin báo về tội phạm. Quan điểm của Lãnh đạo Viện kiểm sát Hải Phòng là theo dõi, kiểm sát chặt chẽ và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý nghiêm túc tin báo về những vụ việc ã phát hiện trên địa bàn Hải Phòng. Viện kiểm sát chủ động phối hợp với cơ ,quan, chính quyền địa ph- ơng nơi ã phát hiện vi phạm, phân loại xử lý hành vi và tang vật vi phạm. Viện kiểm sát phải là cơ quan đ- a ra căn cứ pháp lý chính xác để xử lý vi phạm. Khi thực hiện nhiệm vụ, Viện kiểm sát kiên quyết yêu cầu khởi tố vụ án đối với vụ việc ã có đủ căn cứ.
- Địa bàn Hải Phòng nằm trên các tuyến giao thông và cũng là đầu mối giao thông đ- ờng bộ, đ- ờng biển, việc điều tra tội phạm trên đ- ờng vận chuyển động vật hoang dã, quý hiếm gặp nhiều khó khăn. Nhiều vụ do tình cờ, thông qua kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn giao thông mới phát hiện đ- ợc. Những vụ buôn lậu ngà voi, tê tê qua đ- ờng biển với số l- ợng lớn núp d- ối danh nghĩa hàng hoá tạm nhập, tái xuất qua cửa khẩu Cảng Hải Phòng có nguồn gốc từ n- ớc ngoài. Vì vậy, việc điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định đối t- ợng phạm tội gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều vụ không thể làm rõ chủ hàng thực sự là ai, vì ng- ời gửi hàng có địa chỉ ở n- ớc ngoài, ng- ời nhận hàng trong n- ớc ghi trên bao bì từ chối nhận hàng, hoặc làm thủ tục nhận hàng theo hợp đồng mua bán không có hàng cấm nhập, đổ lỗi cho ng- ời gửi hàng từ n- ớc ngoài. Vụ việc có đủ dấu hiệu khởi tố vụ án hình sự, nh- ng căn cứ khởi tố bị can còn phải chờ kết quả xác minh từ n- ớc ngoài.

- Việc điều tra, làm rõ kẻ phạm tội thực sự có hành vi nh- : săn bắt, giết, hoặc đầu nậu thu gom động vật hoang dã, quý hiếm đem đi tiêu thụ không thực hiện đ- ợc do ng- ời vận chuyển nhận tội về mình, không khai ra ng- ời thuê. Việc điều tra xác định các đối t- ượng vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã quý hiếm ở n- ớc ngoài gặp nhiều khó khăn.
- Về xử lý vật chứng là động vật hoang dã thu giữ, phần lớn không có khả năng cứu hộ, trả chúng lại điều kiện sống tự nhiên, phải bán thanh lý nên mục đích bảo vệ không đạt đ- ợc.
- Vật chứng nh- ngà voi, thu giữ trong các vụ buôn lậu qua đ- ờng biển có số l- ượng lớn gặp rất nhiều khó khăn trong việc bảo quản, h- ớng xử lý, do thiếu kinh phí và địa điểm cũng nh- ràng buộc bởi Công - ớc về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm (CITES). Theo công - ớc CITES, ngà voi thuộc nhóm I không đ- ợc bán thanh lý, trừ ngà voi có xuất xứ từ 4 n- ớc Châu Phi là Namibia, Nam Phi, Botswana, Zimbabwe. Trên thực tế, để có thể xác định ngà voi thu giữ có xuất xứ từ các n- ớc trên phải qua giám định gen (ADN). Tuy nhiên, việc giám định gen ngà voi ở Việt Nam hiện nay ch- a thực hiện đ- ợc.
- Về nhận thức văn bản pháp luật ch- a đ- ợc h- ớng dẫn:
  - - Thông t- liên tịch số 19 ngày 8/3/2007 của các Bộ NN & PTNT, T- pháp, Công an, VKSNDTC, Toà án NDTC đ- ợc áp dụng đối với Điều 190 BLHS sửa đổi năm 2009 nh- thế nào?
  - - Khái niệm “động vật hoang dã quý hiếm” với “động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm” có đồng nhất không?
  - - Động vật thuộc nhóm IIB có thuộc đối t- ượng đ- ợc bảo vệ quy định tại Điều 190 BLHS không?
  - - Hành vi vi phạm đối với động vật thuộc nhóm IIB xử lý nh- thế nào?
  - - Hành vi nuôi nhốt gấu lấy mật trong nhân dân hiện nay xử lý nh- thế nào?
- **3. M□t s□ki□h ngh□ảủ xu□t**
  - *M□t là*, các văn bản pháp luật quy định, h- ớng dẫn xử lý hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm theo Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 cần đ- ợc hệ thống hoá, đảm bảo thi hành thống nhất.
  - *Hai là*, các cơ quan chức năng phát hiện, điều tra vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm cần phối hợp chặt chẽ với địa ph- ơng có loài động vật đ- ợc bảo vệ.
  - *Ba là*, tăng c- ờng công tác tuyên truyền, giải thích chính sách, pháp luật rộng rãi trong nhân dân, nhất là địa ph- ơng có loài động vật đ- ợc bảo vệ sinh sống.

- *Bàn là*, cần có nhiều trung tâm cứu hộ động vật hoang dã đủ điều kiện, khả năng đ- a chúng trở lại tự nhiên sinh sống.
- *Nơm là*, Chính phủ tăng c- ờng đầu t- cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ điều tra, bảo quản, xử lý vật chứng là động vật hoang dã, quý hiếm.
- Sáu là, những vụ việc tổn động đang chờ ý kiến chỉ đạo của Thủ t- ớng Chính phủ cần sớm có đ- ờng lối xử lý. Đề nghị Chính phủ, các cơ quan chức năng Trung - ớng sớm có h- ớng dẫn xử lý vật chứng trong các vụ nêu trên./.

#### **4.8 Current situations and violations and crime handling in the domain of precious and rare wild animal protection in Quang Ninh Province**

##### **By Division 1, People's Procuracy of Quang Ninh**

Quang Ninh is a border province in the northeast of Vietnam with the total area of more than 6.110 km<sup>2</sup>. Quang Ninh has 132.8 km of border with China, 250 km of sea border in which includes 2 border gates and 5 sea ports. Besides, the province is also a tourism and service center. From all geographic and socioeconomic characteristics mentioned above, Quang Ninh has multiple advantages which is now being exploited by many subjects for illegal trading, transportation of wildlife in general and of species listed as endangered, precious, rare and prioritized for protection in Vietnam specifically. This province not only is a transit point in the forest products trade to other countries (mainly China) but also consumes a huge quantity of forest products.

For several years, situations of trade, transportation, storage, rearing and consumption of precious and rare wild animals and their products have happened complexly with many sophisticated tricks such as using 4 seated cars, specialized vans, double-bottom vans for transportation, using different vehicles in one journey to cheat and avoid to be chased by the authorities. The most notable situation is illegal trafficking and transportation of forest products to China. Various traffickers use containers to transport illegally a huge amount of invaluable wildlife through import or temporary import for re-export and then export illegally to China. To avoid to be investigated, goods owners usually hide their real identity and when arrested van drivers do not declare their real address, which causes a lot of trouble for the authorities.

From all these reality, crime and violation prevention in this domain is a big challenge to law enforcement agencies of Quang Ninh Province.

Quang Ninh Forest Protection Department takes the heaviest responsibility in controlling illegal wildlife trade, transportation, storage and rearing in the province. Agencies such as Customs, Market Control, Police, and Border Army also share the responsibility. Also all violations detected and arrested are taken to Forest Protection Department for handling.

Recent results in crime and violation handling show that executive committees and governmental institutions at all levels have paid much attention and given timely guidance; the authorities have actively and resolutely investigated, detected and handled violations and crimes related to illegal trading, transportation of wildlife in general and of species listed as endangered, precious, rare and prioritized for protection in Vietnam specifically. Basically, the authorities have been handling violations timely and severely as regulated.

With the function of public prosecution and controlling judicial activities, People's Procuracy contributes to protect socialist legal system and state property and ensures handling all violation as regulated. Therefore, People's Procurary plays an important role in detecting, investigating, handling all violations and crimes in general and specifically those related to wildlife. However, as regulated in the law, People's Procuracy now has no function in controlling administrative domain so that it could not control administrative violations. To enhance competency in violation prevention, in 2007, Quang Ninh People's Procuracy had signed a joint regulation on management collaboration, denouncement classification, with other related agencies in Quang Ninh (Police, Forest Protection, Customs, Market Control, Border Army, Taxation Office, and Governmental Inspector). When detecting violation sign, all those agencies will inform People's Procuracy to have good cooperation in classification and handling; Every month and quarter, all agencies collaborated to make a statistic data record of violations, difficulties and recommendations (If any) and then sent to Peole's Procuracy. Afterwards, People's Procuracy would make a universal announcement and host a meeting to find suitable solutions. Meanwhile, to enhance quality and efficiency in handling penal cases, Quang Ninh People's Procuracy has assigned excellent prosecutors to do the public prosecution, supervision and judiciary of all those cases. Prosecutors assigned actively suggest investigating requests and cooperate with investigation agency; and then make weekly report of new situation arised to People's Procuracy management board to have clear and timely guidance.

However, in reality, although the government has issued many laws, decrees, circulars related to protection of wildlife, law applications in violation handling still meet multiple difficulties.

Firstly, currently, some precious and rare wild animals belong to group IIB as regulated in Decree No. 32/2006/NĐ-CP such as king cobra or saltwater crocodile (Appendix 1 of CITES Convention) have breded successfully but regulations on consumption are quite strict, which affects to breeding business.

Secondly, Forest Protection force is the main force responsible for controlling illegal precious and rare wild animal trade, transportation, breeding in the province, but FPD has no right to hold in custody administrative violation exhibits, search hidden places so that they meet also of difficulties, which reduce the effectiveness of work implementation.

Thirdly, bile harvesting has happened seriously for years but violation handling has not been stipulated in Decree No.99/2009/ND-CP dated

02/11/2009 of the government on administrative punishment in the domain of forest management, forest protection and forest product management. It is also not considered as a violation so that handling is not severe and do not have educational effect.

Fourthly, penal handling for violations of precious and rare wild animals belonging to group IIB is very difficult because no universal law document has been issued. Specifically, in Decree No. 32 dated 30/03/2006 of the government on management of precious and rare wild fauna and flora, processing and trade of group IIB animals and their products for commercial purpose are forbidden (except for confiscated exhibits) and violators can be prosecuted. However, in joint circular No.19 dated 08/03/2007 of Ministry of Agriculture and Rural Development, Ministry of Justice, Ministry of Public Security, People's Supreme Procuracy and People's Supreme Court on guiding the application of a number of articles of the Penal Code regarding crimes in the domain of forest management, forest protection and forest production management, penal handling is only applied to violations (killing, poaching, transportation, trade) which is related to animals and their products belonging to group IB (pursuant to Article 190 of Penal Code or regulation with forbidden goods) but not group IIB.

Pursuant to Official Letter No.05 dated 19/02/2008 of People's Supreme Court on guidance of handling to illegal precious and rare wild animal poaching, killing, transportation, trade, group IIB animals are endangered, precious, rare, limited for exploitation and using for commercial purpose animals, violation that has enough evidence as regulated in Article 159 of Penal Code would be prosecuted as "Illegal trading". However, this guidance is contrary to Decree No.32 and Decree No.99 mentioned above because

Decree No.32 stipulates that only illegal processing and trade of wildlife which has natural origin belonging to group IIB for commercial purpose would be prosecuted. On the contrary, pursuant to Article 3, Decree No.99 (handling principles), only actions regulated in item 7 of this article would be prosecuted. Article 19 of Decree No.99 also stipulates generally that illegal processing and trade of group IIB would be punished but does not mention whether it has natural origin or being reared; At the same time, this article regulates administrative handling for all violations valueing over 100 millions (highest sentence is 400 million to 500 million fine for violations valueing from 160 million).

Because Decree No.99 does not distinguish between animals that has natural origin and reared animals; and does not stipulate penal handling for natural-origin group IIB animals so that in reality, both violations of natural origin animals and reared animals are considered as administrative violations.

Exhibit handling of all violations is applied pursuant to Circular No.90/2008/TT-BNN dated 28/08/2008 of Ministry of Agriculture and Rural Development. According to this circular, exhibit handling meets various difficulties because if assigning for the agencies as regulated in the circular, which criteria those agencies have to meet, especially when assigning for health agency for making medicine? Most of health agencies now do their own



cost accounting so that it would be irrational to assign them the exhibits without collecting money.

Exhibit handling in Penal Code: Pursuant to Item 1, Article 41 of the Penal Code, exhibits confiscated from violations must be requisitioned to governmental budget. However, there is no guidance on exhibit handling in the domain of precious and rare wild animals (dead) and their products.

To increase the effectiveness of the fight against crimes and violations relating to rare specious wildlife, to detect and handle those cases timely, completely in accordance with the law, some solutions are recommended:

Firstly, to raise awareness and responsibility of the community; promote the role of social organizations in the protection of rare and specious wildlife and in the fight against crimes and violations

Secondly, to strengthen the cooperation among forces to detect, confiscate and handle to effectively prevent crimes and violations.

Thirdly, to build and enhance the quality and effectiveness of the implementation of regulations on the cooperation among relevant agencies in managing, categorizing and handling information and denunciations about crimes.

Fourthly, to improve the quality of the implementation of prosecution, cooperate with inspection office to handle with cases; to focus on inspection, prosecution and handle the case timely to ensure local political stability

Fifthly, to promote international cooperation in detecting, inspecting and handling violations and crimes relating to foreign countries.

At the same time, to ensure the coherence and effectiveness of the fight against crimes and violations, we recommend offices of different levels and sectors consider the following:

Firstly, to change and add in Decree No 99: add the handling of illegal taking bear bile into Decree and add criminal sanctions of violations relating to rare and wild caught species in group IIB. At the same time, there should be a document to verify the source of species in group IBB before handling decision is made.

Secondly, raise the sanctions and the amount fined for violations relating to rare and specious wildlife

#### **4.8 Tình Hình Và Việc Xử Lý Phạm, Tội Phạm**

LIÊN QUAN Đến Bảo Vệ Động Vật HOANG Dã Quý, Hiếm ở Tỉnh Quảng NINH

##### ***Tham luận của Phòng 1, VKSND tỉnh Quảng Ninh***

Quảng Ninh là tỉnh nằm ở địa đầu miền Đông Bắc của Tổ quốc, Quảng Ninh có diện tích hơn 6.110 km<sup>2</sup>, có 132,8 km đường biên giới giáp với Trung Quốc, 250 km đường biển, trong đó có 2 cửa khẩu trên đất liền và 5 cảng biển... Bên cạnh đó, Quảng Ninh còn là một trung tâm du lịch, dịch vụ. Từ đặc điểm địa lý, kinh tế, xã hội nêu trên thì tỉnh Quảng Ninh là một trong những địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi mà các đối tượng đã lợi dụng để thực hiện các hành vi mua bán, vận chuyển, kinh doanh trái phép động vật hoang dã nói chung, động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ ở Việt Nam nói riêng. Quảng Ninh không chỉ là nơi trung chuyển, buôn bán các loại hàng lâm sản là động vật rừng hoang dã quý, hiếm và các sản phẩm của nó ra nước ngoài (chủ yếu là sang Trung Quốc) mà Quảng Ninh còn là nơi tiêu thụ một số lượng không nhỏ các loại hàng lâm sản.

Trong những năm qua, tình trạng buôn bán, vận chuyển, cất giấu, nuôi nhốt, sử dụng động vật hoặc bộ phận cơ thể, sản phẩm của động vật hoang dã quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh diễn ra khá phức tạp với nhiều phương pháp, thủ đoạn hết sức tinh vi như: Sử dụng các loại xe con, xe chuyên dùng, xe hai ngăn, hai đáy... để vận chuyển; sử dụng các loại phương tiện khác nhau trong cùng một vụ để cản trở, đánh lạc hướng, trốn tránh việc truy đuổi của cơ quan chức năng. Trong đó nổi lên là tình trạng buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng lâm sản sang Trung Quốc. Có những vụ đối tượng buôn lậu sử dụng Container để vận chuyển trái phép một số lượng lớn hàng động vật hoang dã quý, hiếm trị giá hàng tỷ đồng từ nước ngoài vào Việt Nam thông qua cửa khẩu nhập khẩu hàng hoá hoặc tạm nhập tái xuất, rồi xuất lậu sang Trung Quốc. Để trốn tránh việc điều tra, xử lý của các cơ quan chức năng, chủ hàng thường giấu mặt, khi bị bắt giữ đối tượng vận chuyển, áp tải hàng đều cố tình không khai địa chỉ thật, nơi ở thật của chủ hàng nên việc xử lý thường không được triệt để.

Từ thực trạng nêu trên, công tác đấu tranh phòng, chống các vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực này là một thách thức không nhỏ đối với các cơ quan có chức năng của tỉnh Quảng Ninh.

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ninh là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát các hoạt động kinh doanh, buôn bán và vận chuyển, cất giấu, nuôi nhốt trái phép động vật hoang dã quý hiếm tại địa phương. Bên cạnh lực lượng kiểm lâm thì các lực lượng khác như Hải quan, Quản lý thị trường, Công an, Bộ đội biên phòng cũng là các đơn vị có vai trò tích cực trong công tác này. Hầu hết, các vụ việc vi phạm được các lực lượng khác phát hiện, bắt giữ đều đưa về Kiểm lâm để phân loại xử lý.

Kết quả công tác đấu tranh phòng, chống các vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực này trong thời gian qua cho thấy: Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp ở địa phương đã thực sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời; các cơ quan chức năng đã tích cực, chủ động và kiên quyết trong việc điều tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, tội phạm liên quan đến động vật hoang dã nói chung và động vật thuộc danh mục loài nguy cấp quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ở Việt Nam nói riêng. Về cơ bản việc xử lý đã đảm bảo kịp thời, nghiêm khắc, đúng quy định của pháp luật, có tính răn đe, giáo dục cao.

Với chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tố tụng pháp, Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tài sản của Nhà nước, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý theo pháp luật. Chính vì vậy, Viện kiểm sát có vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc vi phạm, tội phạm nói chung và vi phạm, tội phạm đối với động vật hoang dã quý, hiếm nói riêng. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát hiện không còn chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong lĩnh vực hành chính nên không thể kiểm sát được các vụ việc xử lý hành chính. Để tăng cường công tác đấu tranh với các hành vi vi phạm, chống bỏ lọt tội phạm, năm 2007, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ký Quy chế liên tịch trong việc phối hợp quản lý, phân loại tổ giác, tin báo về tội phạm với các cơ quan có liên quan ở tỉnh Quảng Ninh (Công an, Kiểm lâm, Hải quan, Quản lý thị trường, Bộ đội biên phòng, Thuế, Thanh tra nhà nước). Thực hiện quy chế phối hợp, khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm, các cơ quan này đều thông tin để Viện kiểm sát phối hợp cùng tham gia phân loại, xử lý; định kỳ hàng tháng, hàng quý các cơ quan phối hợp thống kê các vụ việc vi phạm và các vướng mắc, kiến nghị (nếu có) gửi về Viện Kiểm sát, để Viện kiểm sát tổng hợp ra thông báo chung và chủ trì họp bàn biện pháp giải quyết. Đồng thời, để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc giải quyết các vụ án hình sự, Viện kiểm sát tỉnh Quảng Ninh đã phân công các đồng chí Kiểm sát viên có năng lực, trình độ làm nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án này. Kiểm sát viên được phân công đã chủ động đề ra yêu cầu điều tra, phối hợp với Cơ quan điều tra trong quá

trình điều tra vụ án; hàng tuần có báo cáo các nội dung mới phát sinh để Lãnh đạo Viện nắm đ- ợc, cho chủ tr- ợng giải quyết và bàn biện pháp với các cơ quan có liên quan tháo gỡ những khó khăn, v- ớng mắc, đảm bảo việc điều tra, giải quyết kịp thời các vụ án; xử lý nghiêm, triệt để các đối t- ợng phạm tội.

Tuy nhiên qua thực tiễn cho thấy, mặc dù Nhà n- ớc ta đã có nhiều Luật, nhiều Nghị định, Thông t- h- ớng dẫn liên quan đến việc bảo vệ động vật hoang dã quý, hiếm nh- ng việc áp dụng các quy định của pháp luật trong xử lý các vi phạm, tội phạm còn có một số khó khăn, v- ớng mắc, bất cập nh- sau:

*Một là*, hiện nay một số động vật rừng nguy cấp quý, hiếm thuộc nhóm IB quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP nh- rắn hổ mang chúa hoặc cá sấu hoa cà phụ lục 1 Công - ớc Sites đã đ- ợc nuôi sinh sản thành công, nh- ng quy định tiêu thụ còn rất khắt khe làm ảnh h- ớng không nhỏ đến việc kinh doanh, gây bức xúc cho ng- ời nuôi.

*Hai là*, lực l- ợng Kiểm lâm là lực l- ợng chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát các hoạt động kinh doanh, buôn bán và vận chuyển, nuôi nhốt trái phép động vật hoang dã, quý hiếm tại địa ph- ơng, nh- ng Chi cục tr- ợng Kiểm lâm lại không có quyền tạm giữ tang vật, ph- ơng tiện vi phạm hành chính, khám nơi cất giấu tang vật, ph- ơng tiện vi phạm nên gặp nhiều khó khăn và làm giảm hiệu quả trong thực thi công việc.

*Ba là*, hành vi trich hút mật gấu trong những năm qua xảy ra t- ợng đối nghiêm trọng, gây bức xúc trong d- luận nh- ng việc xử lý ch- a đ- ợc quy định cụ thể trong Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản và cũng ch- a đ- ợc quy định là tội phạm nên đã dẫn đến việc xử lý các hành vi này ch- a đ- ợc nghiêm, do vậy ch- a đủ tác dụng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

*Bốn là*, hành vi vi phạm đối với động vật hoang dã quý, hiếm thuộc nhóm IIB và sản phẩm của chúng rất khó xử lý hình sự vì các văn bản pháp luật quy định còn ch- a cụ thể, ch- a thống nhất. Cụ thể là: Theo quy định của Nghị định số 32 ngày 30/3/2006 của Chính phủ quy định về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, thì nghiêm cấm chế biến, kinh doanh động vật nhóm IIB có nguồn gốc từ tự nhiên và sản phẩm của chúng vì mục đích th- ơng mại (trừ các tr- ờng hợp là tang vật xử lý tịch thu); ng- ời vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nh- ng tại Thông t- liên tịch số 19 ngày 08/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ T- pháp - Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao, h- ớng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản thì chỉ h- ớng dẫn việc xử lý hình sự đối với các

hành vi vi phạm (săn bắn, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép) các loài động vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IB và các sản phẩm của chúng (theo Điều 190 của Bộ luật Hình sự hoặc theo các quy định đối với hàng cấm) mà không hướng dẫn việc xử lý hình sự các hành vi vi phạm đối với động vật hoang dã quý, hiếm nhóm IIB.

Theo Công văn số 05 ngày 19/02/2008 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn hướng dẫn xử lý đối với hành vi săn bắn, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép các loại động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thì động vật rừng nhóm IIB là những loại động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại nên trường hợp không đủ điều kiện kinh doanh mà có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 159 của Bộ luật Hình sự thì xử lý hình sự về tội “kinh doanh trái phép”. Hướng dẫn này lại trái với quy định tại Nghị định số 32 và Nghị định số 99 nói trên, bởi lẽ:

Như đã nêu trên, Nghị định số 32 chỉ quy định xem xét xử lý hình sự đối với hành vi chế biến, kinh doanh đối với động vật nhóm IIB có nguồn gốc từ tự nhiên và sản phẩm của chúng vì mục đích thương mại. Còn theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 99 (nguyên tắc xử phạt) thì chỉ có các hành vi quy định tại khoản 7 của Điều này mới bị xử lý hình sự, mà trong khoản 7 không có quy định nào đối với động vật hoang dã quý, hiếm ở nhóm IIB. Tại Điều 19 của Nghị định số 99 cũng chỉ quy định xử phạt chung đối với động vật thuộc nhóm IIB và sản phẩm của chúng, mà không quy định có nguồn gốc tự nhiên hay nguồn gốc nuôi sinh sản; đồng thời quy định xử lý hành chính đối với cả các trường hợp trị giá trên 100 triệu đồng (cao nhất là phạt tiền từ 400 triệu đến 500 triệu đồng đối với trường hợp vật vi phạm trị giá từ trên 160 triệu đồng).

Chính từ quy định của Nghị định số 99 không phân biệt động vật thuộc nhóm IIB có nguồn gốc nuôi sinh sản hay có nguồn gốc tự nhiên và không quy định xử lý hình sự đối với động vật thuộc nhóm IIB có nguồn gốc tự nhiên trái với Nghị định số 32 nên trong thực tiễn cơ quan xử lý (kiểm lâm) không xác định vật vi phạm (động vật thuộc nhóm IIB) có nguồn gốc tự nhiên hay nuôi sinh sản và đối với các vi phạm này đều được xử lý hành chính.

Việc xử lý tang vật trong các vụ xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng Thông tư số 90/2008/TT-BNN ngày 28/8/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo quy định của Thông tư này, việc xử lý tang vật thuộc nhóm IB có nhiều bất cập; bởi lẽ: Nếu giao cho một số cơ quan chức năng được quy định trong Thông tư thì những cơ quan đó phải có các tiêu chí như thế nào mới đủ điều kiện để giao, đặc biệt là nếu giao cho cơ sở y tế để bào chế thuốc chữa bệnh thì hiện nay các cơ sở y tế đều hạch toán kinh doanh; như vậy, việc giao vật chứng không thu tiền cho các cơ sở y tế là bất hợp lý.

Việc xử lý vật chứng trong hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự thì vật chứng trong các vụ án phải tịch thu, sung quỹ nhà n-ớc. Tuy nhiên ch- a có văn bản nào h- ớng dẫn cụ thể việc xử lý đối với vật chứng là động vật hoang dã quý, hiếm (đã chết) và sản phẩm của nó. Vì vậy, nếu vật chứng thuộc nhóm IIB thì việc tịch thu phát mại sung quỹ nhà n- ớc, hay tịch thu tiêu huỷ không trái với Thông t- số 90; nếu vật chứng thuộc nhóm IB còn giá trị sử dụng mà tịch thu phát mại sung quỹ nhà n- ớc thì trái với Thông t- số 90, còn nếu thực hiện theo Thông t- 90 thì có bất cập nh- ã nêu trên.

Để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm, tội phạm, phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để, đúng pháp luật các hành vi vi phạm, tội phạm liên quan đến động vật hoang dã quý, hiếm, cần thực hiện một tốt số giải pháp sau:

*Th□ nh□t*, tăng c- ờng công tác giáo dục ý thức, trách nhiệm của cộng đồng; phát huy vai trò của các tổ chức xã hội trong việc bảo vệ các loài động vật hoang dã quý, hiếm và trong đấu tranh với các hành vi vi phạm, tội phạm.

*Th□ hai*, tăng c- ờng công tác phối hợp giữa các lực l- ợng trong phát hiện, bắt giữ, xử lý nhằm ngăn chặn có hiệu quả các hành vi vi phạm, tội phạm.

*Th□ ba*, xây dựng và nâng cao chất l- ợng, hiệu quả việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, phân loại, xử lý tố giác, tin báo tội phạm.

*Th□ t-*, nâng cao chất l- ợng công tác thực hành quyền công tố, phối hợp với cơ quan điều tra trong công tác điều tra giải quyết các vụ án; tăng c- ờng xác định án điểm để tập trung điều tra, truy tố, xét xử nhanh phục vụ kịp thời tình hình chính trị địa ph- ợng; đ- a ra xét xử l- u động đối với các vụ án điển hình, d- luận quan tâm để tuyên truyền giáo dục, phòng ngừa.

*Th□ nơm*, nâng cao quan hệ hợp tác quốc tế trong phát hiện, điều tra, xử lý đối với các vi phạm, tội phạm có yếu tố n- ớc ngoài.

Đồng thời, để công tác đấu tranh với các hành vi vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực này đ- ợc thống nhất và đạt hiệu quả cao, chúng tôi đề nghị các cấp, các ngành Trung - ợng cần xem xét một số nội dung sau:

*M□t là*, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 99 theo h- ớng: Đ- a việc xử lý đối với hành vi hút mật gấu trái phép vào Nghị định và bổ sung thêm việc xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm đối với động vật hoang dã quý, hiếm thuộc nhóm IIB có nguồn gốc tự nhiên. Đồng thời, có văn bản quy định phải xác định nguồn gốc đối với động vật thuộc nhóm IIB tr- ớc khi ra quyết định xử lý.

*Hai là, nâng cao mức hình phạt và mức phạt tiền bổ sung trong các tội phạm có liên quan đến động vật hoang dã quý, hiếm.*

*Ba là, Liên ngành cần nghiên cứu và có Thông t- h- ớng dẫn việc xử lý đối với vật chứng trong vụ án hình sự là động vật hoang dã quý, hiếm thuộc nhóm IB cho phù hợp với thực tiễn và để đảm bảo việc áp dụng đ- ợc thống nhất./.*

## **5. PRESS RELEASE**

### **Công tố viên và thẩm phán cùng trao đổi tăng cường thực thi pháp luật về tội phạm liên quan đến động vật hoang dã tại khu vực Đông Bắc Việt Nam**

Ngày 30/11/2011, tại Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, được sự đồng ý của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tạp chí Kiểm sát và Chương trình Việt Nam của Hiệp hội Bảo tồn động vật hoang dã (WCS) đã phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học “Xử lý hình sự tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã (ĐVHD) quý, hiếm”.

Tại Hội thảo, các đại biểu của các cơ quan Viện kiểm sát, Tòa án, Văn phòng quản lý CITES cũng như các chuyên gia của nước ngoài đều cho rằng, Việt Nam là một trong những nước có hệ đa dạng sinh học cao trên thế giới với khoảng 12.000 loài động vật khác nhau. Tuy nhiên, hệ sinh thái này đang bị đe dọa và suy giảm nghiêm trọng, nhiều loài ĐVHD đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Nguyên nhân chủ yếu là do sự gia tăng nạn buôn bán và săn bắt bất hợp pháp. Vì vậy, để bảo vệ, giữ gìn hệ sinh thái, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, cần phải tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó hoạt động phát hiện, xử lý kịp thời, triệt để, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các vi phạm liên quan tới ĐVHD có vai trò hết sức quan trọng.

Hội thảo “Xử lý hình sự tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ ĐVHD” được tổ chức với mục đích trao đổi, cung cấp thông tin, góp phần nâng cao hiểu biết của các Kiểm sát viên và Thẩm phán về tầm quan trọng của công tác bảo tồn ĐVHD và mối đe dọa từ các loại tội phạm liên quan đến ĐVHD. Hội thảo cũng là cơ hội để cơ quan các cấp chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình nhận thức và áp dụng các quy định để xử lý các hành vi vi phạm; trao đổi, phổ biến kinh nghiệm thực tiễn giữa các đơn vị và các chuyên gia trong lĩnh vực này.

Các bài tham luận tại Hội thảo đã phân tích, đánh giá thực trạng tình hình và kết quả phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã từ thực tế của các địa phương như: Hải Phòng, Quảng Ninh, Lạng Sơn... là một trong những nơi mà hoạt động vận chuyển, buôn bán trái phép ĐVHD xảy ra khá nhiều trong thời gian qua, và có một số vụ với số lượng lớn hàng phạm pháp. Một số tham luận đã làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về nhận thức và áp dụng các quy định hiện hành của pháp luật, đưa ra những đề xuất, kiến nghị để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định để đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn; trao đổi những kinh nghiệm trong quá trình đấu tranh, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm và tội phạm trong lĩnh vực này:

Ông Nguyễn Huy Miện, Nhà báo, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Biên tập Tạp chí Kiểm sát cho biết: “Các đường dây mua bán, vận chuyển động vật hoang dã qua biên giới với nhiều thủ đoạn tinh vi, che giấu bằng nhiều hình thức, nhất là lợi dụng chính sách “tạm nhập, tái xuất”. Để bảo vệ ĐVHD nói riêng và môi trường nói chung, Việt Nam đã xây dựng một số chính sách cụ thể về quản lý buôn bán động thực vật hoang dã. Tuy nhiên, việc xử lý về hình sự đối với các vi phạm, tội phạm liên quan đến lĩnh vực này vẫn còn nhiều khó khăn trong thực tiễn. Trách nhiệm của cán bộ Kiểm sát các cấp vì vậy cần được nâng cao. Việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về ĐVHD, nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp của cơ quan chính quyền các cấp trong nước và quốc tế là vấn đề cần được quan tâm hơn”.

Trong bài phát biểu của mình, ông Phạm Minh Tuyên, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh cho biết: “Việc xử lý hình sự theo quy định tại các điều luật vẫn còn nhiều hạn chế. Số vụ buôn bán trái phép ĐVHD bị bắt giữ chỉ chiếm khoảng 10% tổng số vụ trên thực tế. Nguyên nhân chủ yếu là Cơ quan điều tra

chỉ khởi tố được vụ án mà không khởi tố được đối tượng, hành lang pháp lý về quản lý cũng như xử lý về bảo vệ ĐVHD chưa đồng bộ, thống nhất, việc phối hợp thực thi pháp luật hiện nay chưa thực sự nhịp nhàng”.

Tiến sĩ Scott Robertson, Giám đốc đại diện, WCS Việt Nam phát biểu: “Chúng ta nên bắt đầu bằng việc nhìn nhận về việc truy tố các tội phạm liên quan đến ĐVHD theo một hướng khác. Tội phạm liên quan đến ĐVHD có mối quan hệ chặt chẽ với các loại hình tội phạm khác được quy định trong Bộ luật Hình sự như tội đưa hối lộ các cán bộ thực thi luật, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng vũ khí, buôn lậu hàng cấm, vi phạm các quy chế về khu vực biên giới, trốn thuế,..v.v. Buôn bán ĐVHD là loại hình tội phạm có tổ chức, các cơ quan công tố và Thẩm phán cần phải nỗ lực đảm bảo điều tra hiệu quả và xử lý nghiêm như là một loại hình tội phạm nghiêm trọng”.

## 6. NEWS ON SPP WORKSHOP

Link
<a href="http://tapchikiemsat.org.vn/viewtopic/dien-dan/Hoi-thao-30-11-2011-1022.html">http://tapchikiemsat.org.vn/viewtopic/dien-dan/Hoi-thao-30-11-2011-1022.html</a>
<a href="http://www.thiennhien.net/2011/12/01/tang-cuong-thuc-thi-phap-luat-ve-toi-pham-lien-quan-den-dvhd-tai-khu-vuc-dong-bac-viet-nam/">http://www.thiennhien.net/2011/12/01/tang-cuong-thuc-thi-phap-luat-ve-toi-pham-lien-quan-den-dvhd-tai-khu-vuc-dong-bac-viet-nam/</a>
<a href="http://khoaoc.baodatviet.vn/Home/KHCN/kh24/Xu-ly-hinh-su-hanh-vi-buon-ban-dong-vat-hoang-da/201111/180860.datviet">http://khoaoc.baodatviet.vn/Home/KHCN/kh24/Xu-ly-hinh-su-hanh-vi-buon-ban-dong-vat-hoang-da/201111/180860.datviet</a>
<a href="http://www.tinmoitruong.vn/tin-trong-nuoc/tang-cuong-thuc-thi-phap-luat-ve-toi-pham-lien-quan-den-dvhd_2_9445_1.html">http://www.tinmoitruong.vn/tin-trong-nuoc/tang-cuong-thuc-thi-phap-luat-ve-toi-pham-lien-quan-den-dvhd_2_9445_1.html</a>
<a href="http://sggp.org.vn/phapluat/2011/12/274879/">http://sggp.org.vn/phapluat/2011/12/274879/</a>
<a href="http://haiphongonline.net/blog/2011/12/01/x%E1%BB%AD-ly-hinh-s%E1%BB%B1-buon-ban-v%E1%BA%ADn-chuy%E1%BB%83n-d%E1%BB%99ng-v%E1%BA%ADt-hoang-da-con-nhi%E1%BB%81u-h%E1%BA%A1n-ch%E1%BA%BF/">http://haiphongonline.net/blog/2011/12/01/x%E1%BB%AD-ly-hinh-s%E1%BB%B1-buon-ban-v%E1%BA%ADn-chuy%E1%BB%83n-d%E1%BB%99ng-v%E1%BA%ADt-hoang-da-con-nhi%E1%BB%81u-h%E1%BA%A1n-ch%E1%BA%BF/</a>
<a href="http://www.nhandan.org.vn/cmmlink/nhandandientu/toisu/phap-luat/th-i-s/ban-cach-x-l-hinh-s-b-o-v-ng-v-t-hoang-d-1.323469#bJTnAS1a3XIS">http://www.nhandan.org.vn/cmmlink/nhandandientu/toisu/phap-luat/th-i-s/ban-cach-x-l-hinh-s-b-o-v-ng-v-t-hoang-d-1.323469#bJTnAS1a3XIS</a>
<a href="http://www.ngaymoi.vn/xu-ly-hinh-su-hanh-vi-buon-ban-dong-vat-hoang-da-p53a62509.html">http://www.ngaymoi.vn/xu-ly-hinh-su-hanh-vi-buon-ban-dong-vat-hoang-da-p53a62509.html</a>
<a href="http://www.vfej.vn/vn/961n/kho-khoi-to-doi-tuong-buon-ban-dong-vat.html">http://www.vfej.vn/vn/961n/kho-khoi-to-doi-tuong-buon-ban-dong-vat.html</a>
<a href="http://tin.soha.vn/bao/ban_cach_xu_ly_hinh_su_de_bao_ve_dong_vat_hoang_da-kMK5CJDUX.htm">http://tin.soha.vn/bao/ban_cach_xu_ly_hinh_su_de_bao_ve_dong_vat_hoang_da-kMK5CJDUX.htm</a>
<a href="http://tin.soha.vn/bao/xu_ly_hinh_su_buon_ban_van_chuyen_dong_vat_hoang_da_con_nhiều_hạn_chế-kGQZGMG9X.htm">http://tin.soha.vn/bao/xu_ly_hinh_su_buon_ban_van_chuyen_dong_vat_hoang_da_con_nhiều_hạn_chế-kGQZGMG9X.htm</a>
<a href="http://www.baohaiquan.vn/Pages/Xu-ly-hinh-su-toi-pham-lien-quan-den-dong-vat-hoang-da.aspx">http://www.baohaiquan.vn/Pages/Xu-ly-hinh-su-toi-pham-lien-quan-den-dong-vat-hoang-da.aspx</a>
<a href="http://m.xalo.vn/1_o_5_xahoi1_1_133f470c0f0_5d356e6_.mad">http://m.xalo.vn/1_o_5_xahoi1_1_133f470c0f0_5d356e6_.mad</a>
<a href="http://www.thanhtra.com.vn/tabid/77/newsid/48148/temidclicked/1061/seo/Chi-khoi-to-duoc-vu-an-khong-khoi-to-duoc-doi-tuong/Default.aspx">http://www.thanhtra.com.vn/tabid/77/newsid/48148/temidclicked/1061/seo/Chi-khoi-to-duoc-vu-an-khong-khoi-to-duoc-doi-tuong/Default.aspx</a>



